

Số 365
(Tháng 03-2024)

▶ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**
NGUYỄN PHÚC HÀ
(Chủ tịch Hội)

▶ **Tổng biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM
(Phó Chủ tịch Hội)

▶ **Ban Biên tập:**
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
(Phó Trưởng ban)
NGUYỄN THỊ LAN HUYỀN
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(Phó Chủ tịch Hội)

HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**
Số 1 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

▶ **Giấy phép xuất bản:**
Số 405/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 26/10/2023.

▶ **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 03/2024

▶ **Trình bày:**
NGUYỄN THỊ LAN HUYỀN
GIÁ: 12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ:

Của các tác giả: NÔNG QUANG KHIÊM,
HOÀNG MINH LŨY, ĐẶNG BÁ KHANH,
DƯƠNG THỊ VINH, LÊ THỊ LÝ, BÀN
HỮU TÀI, ĐÀO AN DUYÊN, NGUYỄN
LÊ HẰNG, CHÂU NGỌC, LƯU THỊ
BẠCH LIỄU.

* Văn xuôi:

Xứ Lạng hòa âm cùng đất nước - MAI THUẬN, Để có tác phẩm văn học hay, xứng đáng góp phần chấn hưng và phát triển nền văn hóa, văn học nghệ thuật nước nhà trong thời kỳ đổi mới - LỘC BÍCH KIÊM, Biên cương phía Bắc vùng yêu thương của lòng tôi - HÀ PHẠM PHÚ, Trung đoàn chủ lực của Lạng Sơn - ĐẶNG THANH, Cúc tần xanh nắng mặt - NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH, Những người xa quê - NGUYỄN GIA ĐA, Lớp học khi lên đèn - GIA TỬÔNG, Mò, Tào, Bụt (Then) - NGUYỄN QUANG HUYNH, Chùa Sùng Nham nơi lưu giữ những giá trị về văn hóa, lịch sử - NGUYỄN THU HUYỀN, Đôi mắt màu ngô non (Nguyễn Luân) qua góc nhìn của chính người đồng mình - NINH THỊ THUYẾT, Biên giới - Một tình yêu - NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH, Cây muống trên nương - KIỀU DUY KHÁNH, Thể lệ Cuộc thi sáng tác Tiểu phẩm tuyên truyền Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025), Thể lệ Cuộc thi Thơ, Văn xuôi "Di sản, văn hóa, đất và người Ninh Bình", Thể lệ Cuộc thi sáng tác Ca khúc "Di sản, văn hóa, đất và người Ninh Bình".

* Nhạc: Tiếng hát em

- Nhạc: NGUYỄN QUANG HUY

- Lời thơ: NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN

Nhớ sông quê

- Nhạc và lời: VY NƯỚC

- Và các chuyên mục khác.

Bìa 1: Đồng chí Nguyễn Quốc Đoàn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tặng hoa, động viên tân binh lên đường nhập ngũ - **Ảnh:** NÔNG ĐÌNH QUANG

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

Xứ Lạng hòa âm cùng đất nước

MAI THUẬN

Ngày 22/02/2024 (tức ngày 13 tháng Giêng năm Giáp Thìn) tại Bảo tàng tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tổ chức Ngày thơ Việt Nam lần thứ XXII - Nguyên tiêu Giáp Thìn 2024 với chủ đề “Bản hòa âm đất nước”. Tham dự có ông Nguyễn Trọng Sơn, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo một số sở, ngành, đoàn thể; văn nghệ sĩ, những người yêu thơ cùng đông đảo thầy cô giáo, các em học sinh các trường Trung học phổ thông: Việt Bắc, Dân tộc nội trú tỉnh, Chu Văn An, Hoàng Văn Thụ và các ca sĩ, diễn viên đến từ Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh...

Củ đề của Ngày thơ năm nay là “Bản hòa âm đất nước” nhằm ôn lại quá khứ hào hùng của dân tộc, ngợi ca sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước; tôn vinh những thành tựu, kết quả đã đạt được của thơ ca Lạng Sơn trong nền thơ dân tộc, tạo môi trường giáo dục thẩm mỹ tích cực cho văn nghệ sĩ và công chúng yêu thơ, đặc biệt là thế hệ trẻ. Trong không gian ấm áp của hội trường tầng 1 Bảo tàng tỉnh, Ngày thơ Nguyên tiêu Giáp Thìn được mở đầu bằng màn hát múa khai diễn “Xứ Lạng trong sương”, gợi lên hình ảnh một Xứ Lạng non cao nước biếc, lung linh huyền ảo với những nét văn hóa riêng có. Sau phần tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thi phẩm Nguyên tiêu (Rằm tháng Giêng) của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngân vang tha thiết qua giọng ngâm của nghệ sĩ Bích Hợp cùng màn múa phụ họa được dàn dựng công phu, mang đến cho khán giả cảm hứng về không gian nghệ thuật đậm chất thơ.

Tiếp nối chương trình, bài thơ “Mùa xuân nhớ Người” của tác giả Duy Sinh ấm áp vang ngân qua giọng ngâm luyến láy, ngọt ngào của nghệ sĩ Thanh Quý, bày tỏ tình cảm kính yêu đối với Bác Hồ. Nghệ sĩ Thanh Quý là người có giọng ngâm mang màu sắc rất riêng, chất giọng vừa ngọt ngào, ấm áp, vừa trong trẻo, có độ vang, chị đã nhiều lần được mời biểu diễn tại các chương trình, sự kiện do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tổ chức. Ngày thơ năm nay, nghệ sĩ Thanh Quý đảm nhận trình bày hai tác phẩm “Mùa xuân nhớ Người” (Duy Sinh) và “Gửi Kỳ Cù” (Diệp Thanh), tạo được ấn tượng về một giọng ngâm đẹp, sáng và sang, góp phần tôn vinh thơ, đưa thơ tiếp cận gần gũi hơn với khán thính giả.

Các tác phẩm thơ “Đường biên thùy” (Nguyễn Thị Bích Thuận), “Xứ Lạng hương về biển đảo” (Vi Thị Liên) vang lên qua giọng đọc truyền cảm của ca sĩ Thanh Sơn và Phạm Anh Vũ - hội viên Chi hội Thơ - chuyên viên Văn phòng Hội Văn học Nghệ thuật như lời tri ân sâu sắc của các hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn gửi tới các chiến sĩ Biên phòng trên khắp mọi miền Tổ quốc. Sự gần gũi giữa thơ và nhạc được cảm nhận rõ hơn qua hai ca khúc “Xứ Lạng ngày xuân” (nhạc Hoàng Thái, phổ thơ Vũ Kiều Oanh) và “Con trai con gái bản em” (nhạc Nguyễn Văn Tân, phổ thơ Lộc Bích Kiệm).

Điểm nhấn của Ngày thơ Nguyên tiêu Xứ Lạng 2024 được thể hiện qua bốn tiết mục đọc và bình thơ của các em học sinh đến từ các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Lạng Sơn. Em Ngô Hà Linh, học sinh lớp 10E1 trường Trung học phổ thông Chuyên Chu Văn An chọn bình bài thơ “Đất nước - mẹ” của tác giả Nguyễn Kim Dung, một bài thơ có sức khái quát cao về hình tượng Tổ quốc - mẹ hiền, đồng cảm với niềm hạnh phúc khi được cất lên tiếng gọi: *Đất nước - Mẹ!*

Em Hoàng Thị Minh Thùy, học sinh lớp 12A4 trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ cảm nhận về bài thơ “Một thoáng Đông Đăng” của tác giả Hà Thanh: *“Lời thơ như là lời khẳng định bản lĩnh vững vàng của mảnh đất phen dậu Tổ quốc”*.

Em Hoàng Thị Liên, học sinh lớp 11A1 trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh chia sẻ cảm xúc về bức họa mùa xuân biên cương Xứ Lạng tuyệt đẹp, lung linh sắc màu, tràn ngập niềm vui qua giọng thơ nhẹ

nhàng, hình ảnh tinh tế, giàu sức gợi trong bài thơ “Xuân biên cương” của tác giả Linh Quang Tín.

Em Nguyễn Thị Quỳnh Hương, học sinh lớp 11A10 trường Trung học phổ thông Việt Bắc cảm nhận về bài thơ “Biên giới - một tình yêu” của cố tác giả Kim Trọng Thành: “*Đầy ắp, dạt dào trong từng câu, từng ý thơ là cảm xúc về người lính Biên phòng*”; “*Giữa muôn vàn khó khăn, thử thách, các anh vừa là người chiến sĩ, vừa là thầy giáo, thầy thuốc, là cán bộ thôn bản, là người con, người anh, người em yêu quý của nhân dân; đem đến bao điều mới mẻ cho bản làng biên giới; chung sức cùng với đồng bào dân tộc xây dựng quê hương*”.

Tiết mục gây bất ngờ và thú vị của Ngày thơ chính là phần Ban Tổ chức nhận xét các tiết mục bình thơ của các em học sinh, do bà Vũ Kiều Oanh, thành viên Ban Tổ chức Ngày thơ, Chi hội trưởng Chi hội Thơ Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn thực hiện: “*Khi nhận được các bài bình của các em học sinh gửi tới, Ban Tổ chức rất ngạc nhiên, thú vị, ấn tượng và cả vui mừng nữa. Những tiết mục bình thơ gồm phần bình và phần thể hiện của bốn bạn trẻ đã cho chúng ta một niềm hy vọng. Xứ Lạng của chúng ta không chỉ có những nhà thơ, mà sẽ có những nhà phê bình tài năng trong tương lai. Mỗi tiết mục đều có nét đặc sắc riêng, góp phần làm nên bản hòa âm Xứ Lạng bằng thơ hôm nay*”. Bài tỏ sự trân trọng và cổ vũ, động viên thế hệ trẻ, Ban Tổ chức đã trao tặng phần thưởng cho 1 tiết mục xuất sắc nhất và ba tiết mục đồng hạng của các em học sinh.

Màn hát múa “Tổ quốc vinh quang” khép lại chương trình Ngày thơ Nguyên tiêu Giáp Thìn



Nghệ sĩ Thanh Quý trình diễn tại Ngày thơ

Ảnh: PV

2024 - chương trình được khán giả đánh giá là tròn trịa và lắng đọng.

Song song với việc tổ chức Ngày thơ Nguyên tiêu tại Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, tháng 01 năm 2024 Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tuyển chọn mười tác phẩm ảnh nghệ thuật, mười câu thơ hay của các hội viên và gửi tới Hội Văn học Nghệ thuật Thái Nguyên để tham dự trưng bày, triển lãm; đồng thời đóng góp một tiết mục đọc thơ giao lưu cùng những người yêu thơ khu vực Việt Bắc nhân dịp Lễ hội thơ Nguyên tiêu Thái Nguyên với chủ đề “Tiếng ca người Việt Bắc” diễn ra ngày 24/2/2024 (tức ngày 15 tháng Giêng) tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại Thái Nguyên.

Ở cấp Trung ương, Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức Ngày thơ với chủ đề “Bản hòa âm đất nước” trong hai ngày 24 và 25 tháng 02 năm 2024 (tức 15 và 16 tháng Giêng) tại Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội) với cách bài trí không gian văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc: Cổng thơ thiết kế theo hình trăng non; con đường thơ được trang trí bằng năm mươi tư mầm lá non cách điệu với hoa văn, họa tiết thổ cẩm đầy sắc màu, tương ứng với năm mươi tư dân tộc, trên mỗi mầm lá viết một câu thơ hay của các nhà thơ nổi tiếng; không gian Nhà ký ức trưng bày kỷ vật, hiện vật, tác phẩm của mười hai nhà thơ tiêu biểu, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh và mười một nhà thơ người dân tộc đã đạt được Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật.

Cũng trong tháng Giêng năm Giáp Thìn, Ngày thơ Việt Nam năm 2024 được tổ chức khắp các tỉnh thành với mong muốn mang đến bản hòa âm thơ ca muôn màu về cuộc sống, con người Việt Nam trên mọi miền Tổ quốc, đồng thời đây cũng là ngày hội của vẻ đẹp đời sống và văn hóa của tất cả các dân tộc anh em thông qua thơ ca. Hòa nhịp cùng bài ca đất nước, Ngày thơ Nguyên tiêu Xứ Lạng 2024 tạo được nhiều dấu ấn tốt đẹp, góp một nốt nhạc mang đậm sắc màu biên cương, thấm đượm nghĩa tình.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 365-03/2024

ĐỂ CÓ TÁC PHẨM VĂN HỌC HAY, XỨNG ĐÁNG GÓP PHẦN CHẤN HƯNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA, VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NƯỚC NHÀ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

LỘC BÍCH KIEM



Quang cảnh Hội thảo “Tiếp tục đổi mới, sáng tạo tác phẩm hay; góp phần chấn hưng và phát triển văn hoá, văn nghệ của đất nước” - Hội thảo khoa học chuyên đề cấp Bộ do Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam tổ chức (17/10/2023).

Ảnh: TƯ LIỆU

Từ xưa đến nay, văn học luôn có một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của con người. Từ văn học dân gian đến văn học viết đều có giá trị trong việc dung dưỡng, hình thành tâm hồn, tình cảm, nhân cách con người. Trải qua các thời kỳ lịch sử, để có một nền tảng xã hội vững chắc người ta không quên vai trò của văn học. Từ việc tác động đến con người, văn học góp phần chấn hưng sự nghiệp văn hóa, văn nghệ của đất nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam qua các kỳ Đại hội luôn chú trọng đến chủ trương, đường lối

phát triển văn hóa, văn nghệ. Nghị quyết số 23 - NQ/TW của Bộ chính trị (khóa X) ngày 16 tháng 6 năm 2008 về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới” đã mở ra một giai đoạn mà văn học được định hướng, đầu tư, thúc đẩy xác đáng. Theo đó, sau 15 năm các tỉnh, thành phố, Trung ương đã tổ chức Hội nghị đánh giá, ghi nhận hoạt động văn học đã đạt được những thành tựu đáng trân trọng góp phần phát triển văn hóa, văn nghệ, kinh tế của đất nước.

Mặc dù vậy, so với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, văn học nói riêng, văn

hóa, văn nghệ nói chung còn những hạn chế rất cần nhìn nhận, khắc phục, vượt qua. Một nền tảng văn hóa, văn nghệ vững chắc cần thiết cho sự phát triển bền vững đất nước là vấn đề cần được từng bước giải quyết. Theo đó văn học có bốn phận và chức năng riêng.

Những hạn chế, sa sút về văn hóa, đạo đức trong xã hội hiện nay biểu hiện ở nhiều lĩnh vực, cấp độ, hệ quả khác nhau. Điều này làm cho nền tảng tinh thần xã hội có những lúc biến động, lung lay niềm tin, thương tổn văn hóa truyền thống, xuống cấp đạo đức gia đình, chên vênh đạo đức xã hội và học đường. Những hoạt động và hành vi không chuẩn mực thậm chí đi ngược lại với truyền thống văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc Việt Nam như lòng yêu nước, lý tưởng sống, tinh thần cần cù, vượt khó trong lao động, lễ sống trung thực, đạo lý, vị tha... ở nhiều nơi, nhiều lúc, nhiều mức độ đáng báo động. Những biểu hiện sa sút về văn hóa, đạo đức trong thực tế xã hội Việt Nam những năm gần đây cũng chính là sự biểu hiện của những giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống đang bị tổn thương, xuống cấp.

Có thể cắt nghĩa nguyên nhân của vấn đề trên: Là xu hướng phát triển của xã hội hiện đại và sự tiềm ẩn mặt tiêu cực từ tích cực; Là hệ quả đấu tranh, loại trừ của nền văn minh hiện đại với truyền thống văn hóa; Là mặt trái của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ... Dù là nguyên nhân nào và từ đâu thì những biến động không mong muốn ấy đã làm tổn hại đến cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần con người. Nó là vấn đề cần được quan tâm, điều chỉnh và có hướng giải quyết.

Văn hóa, văn nghệ là nền tảng tinh thần, là bó đuốc "soi đường cho quốc dân đi" (Chủ tịch Hồ Chí Minh). Bản chất và mục tiêu cốt lõi của văn hóa, văn nghệ chân chính là vì con người, cho con người. Con người tạo ra, thừa hưởng những giá trị của văn hóa, văn nghệ. Và, cũng chính con người quyết định con đường đi và sự phát triển của nền văn hóa, văn nghệ. Một nền văn hóa, văn nghệ tích cực cùng với những giá trị đích thực sẽ

là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững đất nước.

Văn học trước xã hội hiện nay

Văn học là một bộ phận quan trọng và tinh túy của văn hóa. Nền văn học cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam trải qua các thời kỳ đã luôn vì Đảng, vì nhân dân phục vụ. Mục tiêu, nhiệm vụ mỗi thời kỳ có khác nhau nhưng văn học cách mạng luôn luôn hoàn thành sứ mệnh của nó. Văn học góp tiếng nói quan trọng theo cách riêng của mình trong kháng chiến, trong hòa bình, trong thời kỳ đổi mới và xây dựng đất nước. Sự thâm thấu, thay đổi từ tác phẩm văn học đối với con người và xã hội tưởng chừng như tự nhiên, tự nguyện nhưng thực chất là bằng sự soi rọi từ lý chí, tài năng, nghệ thuật, lý tưởng thẩm mỹ của nhà văn thông qua thể giới hình tượng trong tác phẩm của họ. Cũng có nghĩa nhà văn phải là người tiên phong cho lẽ sống cao đẹp của thời đại, nắm bắt được xu thế thời đại, thấu hiểu những trở ngại mà con người phải vượt qua, dự cảm sự thành công và thất bại... Từ đó, xây dựng hiện thực trong tác phẩm của mình từ hiện thực xã hội với những vấn đề đáng quan tâm, đưa ra dự cảm về một ngày mai. Để có tác phẩm văn học hay, xứng đáng, góp phần thức tỉnh, lay động, điều chỉnh, định hướng, cuốn hút, tập hợp con người theo lý tưởng thẩm mỹ và lẽ sống của thời đại, thiết nghĩ văn nghệ sĩ cần đổi mới, sáng tạo trong sáng tác.

Có thể nói, hiện nay, tác phẩm văn học đề cập đến những vấn đề cốt lõi, nổi cộm của hiện thực xã hội còn ít và mờ nhạt. Thực tế cuộc sống đặt ra rất nhiều điều, từ nhiều phía, nhiều lĩnh vực. Thực tế đó rất cần tiếng nói nhà văn nhưng tác phẩm văn học đề cập và giải quyết vấn đề còn ít. Những tác phẩm được quan tâm giải mã và đáp ứng nhu cầu bạn đọc còn vắng bóng. Hình như sự quan sát và lựa chọn vấn đề cũng như tài năng làm chủ các mảng đề tài của nhà văn còn chưa theo kịp cuộc sống hiện nay. Không giống như ở những thời kỳ lịch sử trước đó, đặc biệt là thời kỳ chiến tranh, dường như mỗi tác phẩm văn học ra đời đều đáp ứng phương diện nào đó

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

cũng như nhu cầu của bạn đọc. Nó có sức thu hút và tạo được hiệu ứng cao đối với xã hội.

Sẽ có nhiều cách lý giải: xã hội phát triển, nhu cầu vật chất và tinh thần con người đã khác, con người còn nhiều mối quan tâm hơn; Thị hiếu văn chương, nhu cầu và văn hóa đọc sách cũng khác; thời đại “thế giới phẳng”, nhiều vấn đề của dân tộc trở thành vấn đề toàn cầu, nhiều vấn đề toàn cầu không tách rời vấn đề dân tộc; Không gian vật chất ảnh hưởng tới nhà văn không chỉ cần bó gọn trong gia đình, cộng đồng, lãnh thổ đất nước; Kiến thức văn hóa, xã hội và kiến thức văn học của nhà văn cũng không chỉ cần bó gọn trong khuôn khổ địa phương, vùng miền, dân tộc; Bút pháp, nghệ thuật phản ánh cần những yêu cầu mới lạ hơn; Các phương tiện thông tin đại chúng đa dạng, dồi dào; Xuất phát điểm của Nhà văn Việt Nam cơ bản không có gì thay đổi. Từ những điều đó, nhà văn Việt Nam đã cố gắng, đang cố gắng, sẽ cố gắng, nhưng không khỏi có lúc trở nên có phần đuối sức trước hiện thực xã hội rộng lớn cùng sự biến chuyển không ngừng của thời đại. Không ít trường hợp nhà văn tài năng, vốn được coi là cây đa cây đề, tiên phong trong sáng tác ở những giai đoạn, thời điểm trước cũng trở nên mệt mỏi, bất lực trước hiện thực vì cảm thấy nhìn không thấu, ôm không xuể, leo không tới. Điều này tựa như con thuyền nhỏ trước đại dương bao la. Trước nghịch cảnh ấy, nhà văn hoặc trở lại với sự cần mẫn viết những gì quen thuộc như đi mãi con đường quen; Hoặc buông bút nghĩ ngợi, lặng nhìn, không viết gì. Về điều này, những nhà văn thuộc thế hệ có tuổi và trẻ tuổi gặp những thuận lợi, khó khăn riêng.

Trong các báo cáo tổng kết hoạt động văn học nghệ thuật, đặc biệt là Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23 - NQ/TW của Bộ chính trị (khóa X) ngày 16 tháng 6 năm 2008 về “*Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*” từ cấp tỉnh đến cấp Trung ương hầu như ngoài phần ghi nhận những kết quả đạt được đều có chung nhận xét đánh giá hạn chế “Chưa có tác phẩm thực sự tiêu biểu, đỉnh cao”. Cho dù cách hiểu

về “tác phẩm tiêu biểu, đỉnh cao” cũng còn nhiều ý kiến khác nhau. Trong thực tế, những năm gần đây, nhiều tác phẩm văn học khá đồ sộ vẫn đang được ra đời. Tác phẩm của họ đã góp phần phản ánh, hóa giải lịch sử, xã hội một cách sinh động, hướng tới những giá trị nhân văn cao đẹp. Tuy nhiên, những tác phẩm thực sự có vai trò đặc biệt góp phần giải tỏa những vấn đề văn hóa, xã hội, số phận con người thì dường như đọc giả vẫn đang mong chờ. Nghĩa là đối với các nhà văn, tác phẩm tiêu biểu, đỉnh cao vẫn đang là ngọn núi trước mặt mà họ cần phải đi tới, vượt qua, chinh phục nó.

Tiếp tục đổi mới, sáng tạo tác phẩm văn học hay, xứng đáng

Hoạt động văn học, nghệ thuật đã đổi mới, tiếp tục đổi mới để phù hợp với giai đoạn lịch sử xã hội. Đây là yêu cầu tất yếu của khách quan và nội tại văn học. Là một nhà văn sống ở khu vực miền núi phía Bắc, thuộc chuyên ngành Lý luận - Phê bình, bản thân tôi từng làm giảng viên giảng dạy văn học, dành sự quan tâm tìm hiểu, nghiên cứu văn học nói chung, văn học các dân tộc thiểu số nói riêng; Cũng là người đồng hành với văn nghệ sĩ trong sáng tác; Tham gia quản lý văn học, nghệ thuật một tỉnh biên giới phía Bắc... Tôi cũng có nhiều suy nghĩ, trăn trở về sáng tạo văn học, tác phẩm văn học. Dẫu vậy, đây là vấn đề rất lớn, vừa mang tính chất vĩ mô và vi mô, càng không thể nóng vội trong ngày một ngày hai mà từng bước lâu dài.

Những hoạt động cần được duy trì

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23 - NQ/TW của Bộ chính trị (khóa X) ngày 16 tháng 6 năm 2008 về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”: Quan tâm đúng mức đối với văn học, nghệ thuật trên mọi phương diện: phát triển đội ngũ, đầu tư kinh phí, định hướng sáng tác và tự do sáng tạo... để văn học nghệ thuật trực tiếp được Đảng lãnh đạo, quan tâm, thúc đẩy phát triển.

Tiếp tục quan tâm, củng cố, phát triển Khu sáng tác, Trung tâm sáng tác, các Nhà sáng

tác... đảm bảo văn nghệ sĩ có không gian chung để sinh hoạt, đàm đạo, khích lệ nhau sáng tạo.

Tiếp tục duy trì các hoạt động thực tế sáng tác, trại sáng tác, điền dã, khảo cứu... để văn nghệ sĩ được thâm nhập thực tế, cọ sát thực tế, nắm bắt các vấn đề thực tế (có định hướng) để có thêm kiến thức, cảm hứng sáng tác.

Tiếp tục làm tốt công tác thi đua khen thưởng, giải thưởng, hỗ trợ sáng tạo... cho văn nghệ sĩ trên cơ sở có quan tâm chú trọng đầu tư theo vùng, nhóm, tác giả... nhằm phát huy hiệu quả sáng tạo.

Những hoạt động cần đổi mới

Đổi mới tư duy sáng tạo trong văn nghệ sĩ. Tư duy về các vấn đề hiện thực xã hội đặt ra. Lựa chọn vấn đề, đề tài cần thiết, xác đáng, mang tính chất hiện thực xã hội và thời đại quan tâm, dự kiến thông điệp nghệ thuật góp phần giải mã cuộc sống, giải tỏa tâm lý, định hướng lối sống đối với bạn đọc và xã hội. Xưa nay phổ biến lối viết theo thói quen, xáo mòn, viết để gọi là đang viết. Nhà văn cần dũng cảm, tiên phong đi vào những vấn đề thuộc lẽ sống, thân phận, bi kịch, khát khao, vật lộn của con người trước hiện thực xã hội dữ dội: cuộc sống vật chất và tinh thần, cái cũ và cái mới, tích cực và tiêu cực, chân thực và giả dối, giàu có hay nghèo khó, đấu tranh hay khuất phục, vượt lên hay bẻ tắc... Tại Hội nghị đại biểu các nhà văn lão thành Việt Nam lần thứ nhất tại Hải Phòng ngày 30 tháng 9 năm 2023, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng khẳng định “Nhân dân, đất nước đang cần tiếng nói yêu thương con người, lòng trung thực, sự quả cảm từ các nhà văn...”. Thiết nghĩ để làm tròn sứ mệnh, các nhà văn cần một sự vận động nội tại nỗ lực để sáng tạo.

Đổi mới phương pháp, bút pháp sáng tạo trong mỗi nhà văn. Trong thời đại khoa học kỹ thuật và công nghệ, để tác phẩm văn học vẫn luôn là món ăn tinh thần quan trọng, có giá trị lay động con tim, khối óc, tâm hồn con người, nhà văn lại phải vượt qua thách thức của sự

chung chung, xáo mòn, nhàm chán, cũ kĩ bằng sự đổi mới phương pháp, bút pháp, thủ pháp, thể loại, ngôn từ, hình tượng... trong sáng tác. Sự mới mẻ trong thể hiện mà lại gửi gắm những ẩn chứa, dự cảm, tiên đoán... phải chăng sẽ mang lại sự cuốn hút, suy ngẫm, thuyết phục đối với bạn đọc.

Đổi mới định hướng sáng tác, không chung chung. Có thể định hướng các vấn đề nổi cộm, cần quan tâm, tập trung phản ánh. Chú ý những vấn đề của cuộc sống hôm nay, mang tính chất thời sự, sự kiện, chủ trương, thậm chí vấn đề của mỗi vùng miền. Theo đó, chú trọng tập trung những nhà văn, nhóm nhà văn có ưu thế về đề tài, nội dung, vùng miền.

Đổi mới cách đầu tư kinh phí hỗ trợ sáng tạo theo hướng có địa chỉ cụ thể, không trải mảnh mành. Đầu tư cho những nhà văn có ưu thế viết về đề tài, nội dung cần có tác phẩm.

Đổi mới cách bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức đối với các nhà văn: Những vấn đề kiến thức mới nhà văn cần cập nhật. những vấn đề khoa học công nghệ, thời sự văn hóa xã hội và quốc tế đối với thế hệ nhà văn lớn tuổi; Những vấn đề văn hóa truyền thống, tiếp thu và tiếp biến văn hóa thời hiện đại với lớp nhà văn thuộc thế hệ trẻ.

Tạo điều kiện cho nhà văn nói chuyện chuyên đề, giới thiệu, quảng bá tác phẩm đối với bạn đọc, nhà trường, nhân dân. Chú trọng tác phẩm văn học và phương pháp dạy học văn trong nhà trường. Lựa chọn tác phẩm hay, dạy học tác phẩm theo chỉnh thể nghệ thuật, thấy được ý nghĩa hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm. Đề xuất nên có giờ tự đọc văn học trong nhà trường nhằm duy trì thói quen và lòng yêu sách của học sinh.

- Tham luận tại Hội thảo khoa học “Tiếp tục đổi mới, sáng tạo tác phẩm hay; góp phần chấn hưng và phát triển văn hóa, văn nghệ của đất nước” do Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam tổ chức tháng 10 năm 2023, tại Hà Nội.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

Biên cương phía Bắc **VÙNG YÊU THƯƠNG CỦA LÒNG TÔI**

Ký của **HÀ PHẠM PHÚ**



Lũy ải Chi Lăng

Ảnh: MA TRUNG KIÊN

I-

Vậy là đã bốn mươi lăm năm, gần nửa thế kỷ, kể từ ngày 17 tháng 02 năm 1979. Đã có bao nhiêu thế hệ ra đời. Rừng đã mọc xanh, đất đã thay da đổi thịt, thế giới văn minh tiến những bước dài, nhưng trên quả địa cầu chật hẹp này chiến tranh vẫn diễn ra, rất nhiều người đã ngã xuống, rất nhiều công trình văn hóa, công trình kiến trúc, công trình dân sinh đang bị tàn phá. Với tôi, một cựu chiến binh từng chứng kiến cuộc kháng chiến chống Pháp, tham gia cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước và trực tiếp tham gia cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc thì đó là một nỗi đau ê chề, không nguôi ngoai.

Tôi vẫn nhớ rất rõ buổi trưa thứ Bảy đó, khi tôi vừa bưng bát cơm chưa kịp ăn thì Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi một tin quan trọng làm rung chuyển đất nước: “Rạng sáng thứ Bảy ngày 17 tháng 02 năm 1979 quân xâm lược Trung Quốc đã phát động chiến tranh, nổ súng tấn công trên toàn tuyến biên giới phía Bắc của đất nước.” Tôi vội đặt bát đĩa, mặc nhanh quần áo, nói với vợ, chiến tranh nổ ra rồi. Anh phải lên tòa soạn ngay. Vợ tôi vét túi được mấy đồng bạc nhét vào tay tôi, rơm rớm nước mắt, anh cầm tạm, phòng xa.

Không khí phòng Biên tập quân sự của chúng tôi thật sôi sục. Lễ dĩ nhiên, Báo Quân đội Nhân dân là tờ báo của lực lượng vũ trang,

Văn nghệ

Số 365-03/2024 - **Xứ Lạng**

phóng viên đều là quân nhân, là sĩ quan, việc đợi lệnh sẵn sàng ra chiến trường là nghiệp rồi, chẳng có gì phải đắn đo. Trưởng phòng nhận lệnh từ Tổng Biên tập về, phổ biến nhanh tình hình mặt trận, rồi giao nhiệm vụ cho từng người. Ông nói, các phóng viên nhận nhiệm vụ hôm nay lên đường ngay, tìm mọi cách gửi tin về nhanh nhất.

Chiến tranh biên giới xảy ra ngay sau tết Kỷ Mùi, ngay sau khi quân đội ta tiến vào Campuchia, thực hiện nghĩa vụ quốc tế, cứu dân tộc Khmer thoát khỏi họa diệt chủng.

Tôi nhớ tết Kỷ Mùi là một cái tết khó khăn, mọi nguồn lực đều tập trung đổ ra chiến trường. Không những thế, tình hình biên giới phía Bắc suốt từ Quảng Ninh, qua Lạng Sơn đến Lai Châu, chỗ nào cũng căng thẳng. Cái cảm giác hòa bình chỉ là tạm thời, còn chiến tranh dai dẳng như định mệnh mà người Việt Nam phải gánh trên vai, công trên lưng không thể trút bỏ được.

Tháng 12 năm 1978, tôi được cơ quan tuyên huấn Binh chủng Rada mời cùng một số nhà báo, văn nghệ sĩ quân đội đi thực tế viết về các đơn vị của binh chủng đang trực chiến ở tuyến đầu phía Bắc. Chúng tôi đi theo tuyến Thái Nguyên - Bắc Sơn - Mẫu Sơn, thăm một đại đội Rada đóng ở Bắc Sơn, thăm Đài quan sát 03 đóng ở Mẫu Sơn.

Đài quan sát 03 đặt trên đỉnh Mẫu Sơn, gần với Đài khí tượng. Lúc đó cánh lính gọi Đài quan sát 03 là *con mắt canh trời vùng Đông Bắc*. Chiếc xe Gát 69 chở chúng tôi từ Bắc Sơn lên đến Mẫu Sơn vào tầm sâm sẩm chiều. Trời lạnh và sương mù dày đặc. Dân Mẫu Sơn và các nhân viên trạm khí tượng thủy văn đã rút hết về sau, chỉ còn bộ đội. Những đoạn chiến hào mới đào đất cứng như đá, chạy ngoằn ngoèo. Những chiếc lán bộ đội dựng tạm, không đủ sức che chắn gió lạnh.

Bữa tối đãi khách của lính Đài quan sát có thịt gà, cá mắm và đĩa rau xanh. Chỉ huy Đài quan sát nói, gà thịt do anh em chúng tôi nuôi, cá mắm do hậu cần Binh chủng cung cấp, rau xanh là các anh mang từ dưới Lạng Sơn lên, khách quý, nhưng hoàn cảnh thế, mong các anh thông cảm. Tôi nhớ, khi xe chạy qua một bản người Nùng, anh cán bộ tuyên huấn kêu xe dừng lại, chạy vào làng rồi xách lên một bao tải rau là để góp vào bữa cơm Mẫu Sơn này đây.

Đêm ấy, leo lên Đài quan sát người lính trực ban cho phép chúng tôi được trải nghiệm gần ống kính có độ phóng đại lớn. Sáng hôm sau, trước khi xuống núi, tôi trở lại Đài quan sát một lần nữa. Trong ánh sáng ban ngày, tôi thấy

một khúc của dòng sông Minh, con sông đổ vào Tả Giang. Ninh Minh nằm trên hướng đi Sùng Tả, lên thủ phủ Nam Ninh của Khu tự trị dân tộc Choang. Ngày xưa Lý Thường Kiệt tiến đánh thành Ung Châu, tức Nam Ninh ngày nay, làm cỏ dân thành đó, giết chết hàng vạn người. (Có tài liệu viết, số người bị giết là 58.000). Dải đất kéo dài từ Vân Nam xuống Quảng Tây có một thời gian không ngắn là nơi các tù trưởng người Nùng và Nùng Trí Cao vùng vẫy, lập nên một quốc gia của người Nùng, gọi là nước Đại Lịch, chắc có nơi gương Đại Cổ Việt.

Tôi nhớ trong cuộc họp diễn ra trước tết Kỷ Mùi ít tuần, lãnh đạo còn nhận định trong dịp Tết không có khả năng xảy ra xung đột lớn, nếu có xung đột thì quy mô cũng chỉ đến cấp trung đoàn, mặc dù tình hình khá căng thẳng. Tháng 5 năm 1978 Trung Quốc cắt một phần viện trợ cho Việt Nam, dừng 72 trong số 111 công trình trọng điểm, rút tất cả cách chuyên gia về nước. Rồi ngay sau đó cắt toàn bộ viện trợ, yêu cầu các Lãnh sự quán của Việt Nam ở Quảng Châu, Nam Ninh, Côn Minh về nước, cắt tàu liên vận quốc tế từ ngày 22 tháng 12 và chặn đường bay Hà Nội - Bắc Kinh từ đầu tháng 01 năm 1979. Nếu tình hình yên ắng như nhận định thì an tâm. Sau chuyến đi thực tế Lạng Sơn, ngoài những bài báo tôi còn viết được hai bài thơ về Binh chủng Rada: *Dòng sông trên trời và Gửi đài quan sát 03* (sau đổi tên là *Gửi đài quan sát Mẫu Sơn*).

Giao ban biên tập sau Tết, tôi được giao viết về các nhà khoa học Việt Nam được Liên Xô đào tạo, có đóng góp thiết thực cho nền khoa học nước nhà, nhân kỉ niệm 30 năm kí kết hợp tác Khoa học Kỹ thuật Việt - Xô (30/1/1950 - 30/1/1980). Tôi nhập ngũ năm 1961, nhưng trong nghề báo tính đến năm 1978 tôi chỉ là tân binh, non hai tuổi nghề. Có lẽ thế nên ngày đầu chiến tranh biên giới phía Bắc tôi chưa được đi mặt trận ngay. Và lại tình thế cũng chưa cấp thiết phải đưa tất cả phóng viên lên tuyến đầu. Tòa soạn Báo Quân đội Nhân dân đã không chỉ thảo luận một lần về vai trò vị trí người lính trong nhiệm vụ phóng viên với chủ đề *người lính làm báo hay nhà báo mặc áo lính?* Tranh cãi sôi nổi nhưng không ngã ngũ. Tuy nhiên, vào những giờ phút trưa ngày 17 tháng 02 năm 1979, ngày mà toàn biên giới phía Bắc đất nước, quân đội Trung Quốc đang đặt những bước chân xâm lược vào sâu lãnh thổ của mình, thì trước hết anh phải là một người lính, sau mới là một nhà báo.

Những người ngã xuống đầu tiên khi quân xâm lược Trung Quốc nổ súng, hiển nhiên phải là những người lính ở tuyến đầu. Còn

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

những nhà báo, nhà văn như chúng tôi thì là ai? Theo ghi nhớ của tôi, có lẽ là Thiếu tá Mộng Lục. Ông là một nhà văn viết cho thiếu nhi, công tác ở Phòng Văn hóa - Văn nghệ quân đội. Tôi quen ông trong một lần xếp hàng mua vé tàu Hải Phòng - Hà Nội. Ông hy sinh vào rạng sáng 17 tháng 2 năm 1979, khi dẫn đoàn học viên Trường Sĩ quan chính trị Bắc Ninh đi thực tập tại các đơn vị bộ đội ở biên giới. Ngày nay, tra cứu trên mạng không thấy có thông tin nào về ông. Lục trong trí nhớ, tôi gọi điện thoại cho Đại tá Hoàng Gia Điền, một người đã từng công tác ở Phòng Văn hóa - Văn nghệ quân đội. Đại tá đã gửi cho tôi một số thông tin mà tôi cần. Xin trích một đoạn trong bài viết của Hoàng Gia Điền: “Lần tôi gặp anh Mộng Lục cuối cùng là vào hôm trước khi dẫn đoàn đi, anh tổ chức chiếu bộ phim *Người hai quốc tịch*, phim Mỹ. Đạo đó chiếu phim nước ngoài thường gọi là phim nghiên cứu, chỉ chiếu ở xưởng phim quân đội, trên phố Lý Nam Đế... Phải đến hơn hai năm sau, trong một chuyến đi Lạng Sơn tôi và anh Phùng Khắc Bắc (một học viên - tác giả tập thơ *Một chấm xanh nổi tiếng* sau này - trong đoàn thực tập do Thiếu tá Mộng Lục dẫn đầu) mới tới được chỗ anh hy sinh. Đó là quả núi nhỏ tên là Tổ Chim, trên con đường dẫn đến quốc lộ 1B về Thái Nguyên... Mùa đông năm đó rất lạnh. Phùng Khắc Bắc bảo hơn hai mươi ngày sau mới tìm thấy xác anh. Anh mặc bộ quần áo dạ cấp tá, chiếc đồng hồ Ponjot còn đeo trên tay.”



Tuần tra biên giới

Ảnh: ĐÌNH TUỞNG

Thời gian có thể xóa nhòa rất nhiều điều, có thể giúp ta khép lại quá khứ hướng tới tương lai, nhưng kí ức thì không thể xóa nhòa.

II-

Cuối năm 1977 tôi có quyết định chuyển về công tác tại Tòa soạn *báo Quân đội Nhân dân* cho đến khi chuyển ngành năm 1989. Trong ngần ấy năm trời, chiến tranh đã xảy ra ác liệt ở biên giới Tây Nam, ở biên giới phía Bắc, với tư cách là phóng viên tôi đã có cơ hội đi rộng khắp đất nước và cả vùng Bán đảo Đông Dương. Cho đến tận bây giờ tôi vẫn ham đi và vẫn mơ về những chuyến đi. Có những nơi tôi đến, khi đi tự hện lòng nhất định sẽ trở lại, nhưng chẳng và chắc sẽ chẳng có dịp nào trở lại. Nhưng có những nơi tôi đã trở đi trở lại không ít lần. Tôi không nhớ hết những lần mình đã trở đi trở lại Lạng Sơn, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng, Móng Cái (Quảng Ninh) và Hà Giang.

Lần đầu tiên, sau khi nhập ngũ được gần nửa năm, tôi đã đặt chân lên đất Lạng Sơn, đắm mình vào không gian nơi này sinh những huyền thoại, những địa danh lịch sử, của những làn điệu sli, lượn. Những chàng lính trẻ chúng tôi (1962) dắt tay nhau men theo đường sắt đi từ Lạng Sơn lên Đồng Đăng, xuyên qua Mục Nam Quan, bị lính biên phòng Trung Quốc giữ lại uống nước và tiễn trở về. Những xung đột biên giới trước cuộc chiến tranh ngày 17 tháng 2 năm 1979, rồi sau khi bình thường hóa quan hệ tôi đã quay lại Lạng Sơn nhiều lần, lòng vẫn không khỏi có chút ngậm ngùi.

Tôi yêu đất nước tôi, trở đi trở lại bao lần vẫn mong nhớ khôn nguôi. Năm 2018 và tháng 01 năm 2019 tôi đã đi một vòng cung Tây Bắc, đi Móng Cái, hai lần đi Hà Giang và Lạng Sơn. Một người bạn bảo, ông là kẻ ngộ du lịch. Tôi ngộ du lịch ư? Ờ, không. Ở tuổi này, tôi du miền kí ức.

Khi tôi sinh ra, làng Đan Hà quê hương vốn hẻo lánh, dân số thưa thớt. May có con đường sắt Hà Nội - Lào Cai chạy qua được xây dựng xong năm 1906, thời kì Việt Nam thuộc Pháp. Cái năm

đoàn tàu bị cháy khiến nhiều người thiệt mạng, rồi sau đó chiến tranh chống sự xâm lăng trở lại của quân Pháp lan rộng lên miền Việt Bắc (khoảng năm 1946), cũng là năm con đường sắt bị phá hoại, đứt khúc và nằm yên. Khi ấy, tôi mới được ba tuổi, còn bé xíu. Nhưng kí ức vẫn lưu lại hình ảnh con tàu đầu máy hơi nước, phun khói trắng khói đen đầy trời, uốn mình ạch lạch qua khúc quanh trước cửa nhà. Tôi hỏi mẹ, con tàu ấy từ đâu tới và chạy tới đâu? Mẹ tôi, một người nông dân biết chữ chỉ đủ viết tên mình khi phải kí gì đó đáp rằng, nó đi từ nơi xa lắm và đến nơi cũng xa lắm lắm. Xa lắm là một bí ẩn, tôi bỗng ước ao được đi xa và khám phá.

Nửa đầu năm 2018, tôi bắt đầu trở về miền kí ức từ vòng cung Tây Bắc. Đây là một chuyến đi bè bạn với nhà văn Nguyễn Tham Thiện Kế, một cựu binh của Sư đoàn 411, cùng nhà phê bình văn chương mạng Lại Đức Thành. Vòng cung Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên - Lai Châu - Lào Cai gần như được làm mới hoàn toàn, không còn dấu vết ngày xưa chúng tôi đã đi trên chiếc xe Gát Liên Xô ạch ạch, phải ngủ ở ở dọc đường. Chúng tôi đã đi qua thung lũng Mường Thanh có hầm đầu hàng của tướng Đờ Cát cùng với những đồi A, đồi C, đến viếng Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên, chìm đắm trong khói hương của lịch sử. Chúng tôi đi qua Mường Lay được xây lại sau những cơn lũ quét, đi qua Đồi Cao nơi xưa đóng cơ quan đầu não của tỉnh Lai Châu cũ (gồm Điện Biên và Lai Châu ngày nay). Ở nơi này, năm 1980, tôi đã dự Đại hội chiến sĩ thi đua của tỉnh Lai Châu, rồi theo xe chở các đại biểu địa phương đi Mường Tè, sau đó đi bộ lên Đồn Biên phòng Hua Bum, đi xuống các bản người dân tộc Hà Nhì. Con đường 127 ngày nay xe chạy thênh thang, đi từ thị trấn Mường Lay đến thị trấn Mường Tè dài khoảng 100 kilômét chỉ mất hơn hai giờ, nhưng ngày ấy từ Đồi Cao lên Mường Tè chúng tôi phải đi mất hai ngày, chặng một Đồi Cao - Mường Mò, chặng hai Mường Mò - Mường Tè. Huyện đội Mường Tè phải một thiếu úy dẫn tôi lên Hua Bum. Ngày đó tiếng súng chiến tranh biên giới khu vực Lai Châu đã im, nhưng cuộc chiến ở những vùng khác vẫn còn dai dẳng. Tôi ngủ đêm ở nhà xã đội trưởng người Hà Nhì, ăn bữa cơm, uống rượu sắn với cá suối. Dân tộc Hà Nhì ở Việt Nam không nhiều chỉ khoảng trên dưới hai vạn, riêng Lai Châu cỡ ngót vạn tư. Người Hà Nhì sống tập trung ở châu Hồng Hà tự trị, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Tôi có một bạn thơ người Hà Nhì tên là Ge Bu, Chủ tịch Hội Nhà văn châu Hồng Hà. Theo chỗ tôi biết Ge Bu là một trong số rất ít các nhà văn người dân tộc ở Trung Quốc vẫn

sáng tác bằng ngôn ngữ của dân tộc mình. Tôi quen anh trên chuyến tàu hỏa Hà Khẩu - Côn Minh, nhân cùng đi dự một Hội nghị quốc tế ở thủ phủ tỉnh Vân Nam. Một vài năm sau, gặp lại nhau ở Nam Ninh, anh ôm lấy tôi xem như bạn cũ thân thiết. Năm ngoái anh sang Hà Nội nhận giải thưởng Văn học sông Mê Kông, anh cứ cầm tay mãi không rời. Anh nói anh yêu Việt Nam. Anh làm tôi nhớ lại cảm giác tin cậy khi ngủ đêm ở nhà xã đội trưởng người Hà Nhì xã Hua Bum, với những câu thơ rất Hà Nhì: *Cứ mỗi khi chợp mắt/ Tôi lại thấy một con đường/ Cựa quậy lượn uốn ẩn hiện trong sương.*

Nhà văn cựu binh Nguyễn Tham Thiện Kế, do có học vấn lại thêm giọng đọc ám áp nên luôn được chính trị viên đại đội giao nhiệm vụ đọc báo *Quân đội Nhân dân*. Anh đọc và cảm nhận chứ không chỉ làm nhiệm vụ của một phát thanh viên. Anh bảo, khi bước chân rời khỏi ngôi nhà thân thương, dần thân vào cuộc đời lính trận thì truyền thống đơn vị liền ngấm vào trở thành máu thịt của mình. Tây Bắc là vùng đất giống như chiếc nôi của Sư đoàn 316. Những tên đất như Ma Ly Pho, Pa Nậm Cúm, Mù San, ngã ba Phong Thổ hay dốc đứng Pa Tàn, Đào San... cứ được nhắc đi nhắc lại trong câu chuyện chiến đấu của Trung đoàn 98 Sư 316 sát cánh với Trung đoàn 46 Sư 326 thời chiến tranh biên giới tháng 2 năm 1979. Cuộc chiến xảy ra bất ngờ đối với tất cả chúng tôi. Chúng tôi nhắc lại những trận đánh giành và bảo vệ các cao điểm được đánh số trên bản đồ tác chiến 805, 551 hay 553. Xe tăng quân giặc tiến vào Phong Thổ ngày 17 tháng 12, nhưng đến ngày 03 tháng 3 chúng mới chiếm được thị trấn và ngày 05 tháng 3 mới chiếm được Đào San. Nguyễn Tham Thiện Kế hát ngược mái tóc bông bênh của anh, mắt tối lại nói, tôi bây giờ vẫn như nhìn thấy cảnh hỗn loạn của người dân chạy giặc, nhìn thấy những đồng đội của tôi ngã xuống trên chiến hào...

Trong sổ tay phóng viên của tôi (tôi được chỉ huy phân công theo dõi hướng mặt trận quân khu II đảm nhiệm) còn ghi: Ngày 17 tháng 2 quân đội Trung Quốc bắt đầu tấn công vào các điểm cao 1562 Mù San, 1112 Ma Ly Pho, Hoàng Thềm, Khao Chải, điểm cao 262... cùng một số vị trí khác do Trung đoàn 741 và 193, Tiểu đoàn 2 Sìn Hồ, Đồn biên phòng Ma Lù Thàng, Si Lờ Lầu, A Pa Chải bảo vệ. Ngày 19 tháng 02 giặc tiến xuống ngã ba Nậm Cáy, Mò Sy Câu, ngã ba Pa So và Bắc Pa Tàn. Ta chống giữ được đến 24 tháng 2. Ngày 10 tháng 3, trên mặt trận Lai Châu, địch rút về bên kia biên giới chậm hơn bên phía Quảng Ninh năm ngày.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

Chúng tôi kết thúc chuyến đi vòng cung Tây Bắc ở Lào Cai. Thành phố đô thị loại 2 thành lập năm 2004, được sáp nhập từ thị xã Lào Cai và thị trấn Cam Đường mở rộng ra phía hữu ngạn sông Hồng, đón đường cao tốc từ Hà Nội lên. Ngày 05 tháng 3 năm 1979, khi Đặng Tiểu Bình tuyên bố rút quân, tôi được cử lên Lào Cai cùng các nhà báo Nguyễn Trần Thiết, Ngọc Thông, Vương Trí Nhân. Ở hướng này, quân Trung Quốc tiến sâu xuống đến Phố Lu, cách Lào Cai hơn 30 kilômét. Ở Phố Lu, mọi công sở bị phá sập. Mỏ Apatit Cam Đường bị san phẳng, mọi thiết bị máy móc mới nhập từ Liên Xô về bị cướp sạch. Cầu sắt nối thị xã Lào Cai và Kim Tân bị đánh bay. Chúng tôi ngồi uống bia bên bờ sông Hồng. Nguyễn Tham Thiện Kế nhắc lại những trận chiến đấu của Sư đoàn anh ở Sa Pa chặn giặc tiến xuống Bình Lư. Tôi kể cho Kế và Thành nghe chuyện tôi và nhà văn Hồng Diệu đi Mường Khương, quân báo ta bắt được một lính Trung Quốc tên Ngọc, chúng tôi đã tiếp xúc ra sao. Ngọc là một người lính có văn hóa, học hết cao trung (trung học phổ thông), nói phản chiến nên chạy sang Việt Nam. Tôi không biết có nhiều lính Trung Quốc phản chiến không, nhưng tôi có đọc một tài liệu của Trung Quốc nói về một phi công Trung Quốc phản chiến. Người phi công này đóng ở sân bay Mông Tự, đã lập kế hoạch cướp máy bay, bay sang Việt Nam. Anh ta đã chiếm được máy bay, bay sang Việt Nam, bị đuổi rớt, do thiếu xăng nên rơi xuống một vùng núi sát với biên giới nước ta. Nhà phê bình văn học mạng Lại Đức Thành, làm nghề kinh doanh tiền bạc, chưa trải qua chiến tranh, trầm ngâm. Anh nói, đối với nhân loại, chiến tranh luôn luôn là thảm họa. Mục tiêu của chiến tranh xét cho cùng là giành giật quyền lực. Có quyền lực trong tay thì có quyền thống trị người dân. Cuối cùng người dân gánh đủ mọi sự.

Những suy ngẫm của Thành gợi cho tôi nhớ lại thời thơ ấu của mình, khi quân Pháp tấn công lên Phú Thọ, Sư đoàn 312 về tổ chức trận địa phòng ngự ở quê tôi, mẹ đưa chúng tôi đi sâu vào rừng, gánh trên vai gạo muối, mây đưa em còn nhỏ xíu, để tránh giặc, nhưng trận đánh lại xảy ra ở Trại Thán trên đoạn quốc lộ 2 thị xã Phú Thọ - Đoan Hùng. Mẹ đưa chúng tôi về nhà, miệng không ngớt lầm bầm, ơn Trời Phật, bom đạn đã tránh nhà con. Rồi mẹ bảo tôi, tội nghiệp cho những người không may bị mũi tên, hòn đạn giết oan.

Kể thấy chúng tôi trầm hẳn đi, bèn nâng cốc bia nói, nào chúc mừng hòa bình. Vâng, chúng ta chúc mừng hòa bình.

III-

Ngày 16 tháng 3 năm 1979, Trung Quốc tuyên bố hoàn thành việc rút quân ra khỏi biên giới Việt Nam, nhưng cuộc chiến tranh biên giới đã diễn ra dai dẳng, kéo dài. Riêng Hà Giang, cuộc chiến tàn khốc, núi xương sông máu đến tận năm 1991 mới chấm dứt. Ngày đó đất nước vừa sống trong hòa bình, vừa có chiến tranh. Tôi có nhiều chuyến công tác lên mặt trận Vị Xuyên, lên ngã Đồng Văn - Mèo Vạc. Ở Mèo Vạc chúng tôi vượt sông Nho Quế sang ba xã bên kia. Ở đây tôi đã kết nghĩa với một Thượng úy Tiểu đoàn trưởng và trong một lần ra chốt, tôi trèo lên bờ hào đã bị lính Trung Quốc nã sang một tràng súng 12,7 milimét, đạn veo veo qua đầu. Tôi đã đi với các đơn vị công binh mở đường và đào hầm, lên đài quan sát pháo binh và rơi vào túi pháo khi bất ngờ cụm pháo giặc bắn sang. Theo một số thống kê, Trung Quốc bắn sang biên giới nước ta cỡ trên một triệu quả đạn pháo thì riêng Vị Xuyên hứng chịu hơn tám mươi vạn. Mặt trận Vị Xuyên nhúc nhối hơn mười năm. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang sau này đã sưu tầm, cho in lại nhiều bài báo viết tại chiến trường, thơ ca và hồi kí của các tướng lĩnh và binh nhì, trong đó có bài thơ Bài hát đỏ của tôi, in báo ngày đó, nhưng do thời gian quá dài nên quên mất. Một lần đi lên Tuyên Quang cùng anh Hà Quang Dự, tôi có kể về nhân vật của bài thơ. Anh Dự nhận ra, người con gái đó là cháu anh, tốt nghiệp trường đoàn, tình nguyện lên mặt trận Vị Xuyên công tác.

Năm 2021, tôi tự lái con xe Fadil nhỏ xíu lên Hà Giang. Con đường lên Hà Giang được sửa chữa, nâng cấp thảm nhựa phẳng lì, có thể đi thẳng từ Yên Minh lên Mèo Vạc. Trong lúc chờ thông đường ở Quản Bạ, một bạn lái chiếc xe bán tải mách tôi có thể đi thẳng lên Đồng Văn qua dốc Cán Tỷ, tiết kiệm được một thời đường dài, trên hai mươi cây số. Cán Tỷ gọi là dốc hay đèo không quan trọng, chỉ biết thời đầu những năm 1940 thế kỉ trước, một tiểu đội lính của "Vua Mèo" trấn giữ đã chặn đứng cả tiểu đoàn quân Nhật thiện chiến. Qua Tráng Kim, tôi bỏ con đường vòng Yên Minh, đi dốc Cán Tỷ trong mưa phùn và sương mù, lên thẳng Đồng Văn.

Thời chiến tranh ngày 17 tháng 2 năm 1979, chưa có đường vòng Yên Minh, chúng tôi phải đi lên Đồng Văn, ngược đỉnh Mã Pì Lèng, theo đường Hạnh Phúc mới mở như một kì quan, xuống Mèo Vạc. Đường Hạnh Phúc là kết quả mồ hôi, công sức của hàng vạn thanh niên con em các dân tộc, bám vào các sườn

núi đá, men theo dọc sông Nho Quế sâu hút và ngoằn ngoèo như một sợi dây, xuyên kết các ngọn núi, nhưng nằm trong tầm pháo cối của đám giặc phía bên kia. Bây giờ dọc đường ngược lên cực Bắc, những cánh đồng tam giác mạch được sự vun quén nghệ thuật của con người, tím hồng như những dải mây khoác lên các sườn núi, mời gọi. Khách lên Lũng Cú thì nhau chụp ảnh. Chiến tranh dường như đã lùi xa, là quá vãng.

Mặt trận Hà Tuyên là "hướng của tôi". Cuộc chiến tháng 02 năm 1979, hướng Hà Tuyên là hướng phối hợp, địch không tiến công lớn mà chỉ sử dụng lực lượng biên phòng, dân binh tỉnh Vân Nam đánh vào các chốt của ta ở xã Thượng Phùng, Lũng Làn (Mèo Vạc), Lũng Cú, Ma Ly (Đồng Văn), Nghĩa Thuận (Quản Bạ), Thanh Thủy, Lao Chải (Vị Xuyên), Bản Păng, Bản Máy (Xin Mần), Na Khê (Yên Minh). Nhưng đến ngày 04 tháng 3, để hỗ trợ cho các hướng chính Lạng Sơn, Hoàng Liên Sơn và Lai Châu, địch đẩy mạnh các hoạt động tiến công cấp đại đội, tiểu đoàn nhằm vào các đồn biên phòng và các xã biên giới. Ngày 08 và 09 tháng 3 chúng đánh Phó Bảng (Đồng Văn); ngày 11 tháng 3 tiến công khu vực Lao Chải (Vị Xuyên). Đến năm 1984, Trung quốc mở chiến dịch lấn chiếm biên giới Vị Xuyên với quy mô lớn, đánh chiếm các quả đồi từ bình độ 1800 ở phía Tây đến Bình Độ 1200 ở phía Đông mà họ gọi là Lão Sơn, tạo ra một "lò voi thế kỉ".

Ngày ấy, mỗi khi lên mặt trận, chúng tôi phải đi từ lúc ba giờ sáng, xe chỉ được bật đèn gầm bò sao cho kịp đến làng Pính trước khi mặt trời mọc. Nhưng người lính chốt giữ Vị Xuyên hàng tháng không cắt tóc, hàng năm không thấy một bóng thiếu nữ, tự làm ra một thứ chè chốt uống đầy dư vị và đắng ngắt lòng. Những cái chết vì mảnh đạn pháo, vì đạn bắn tã, vì mưa nhiều trượt đất, thật không kể xiết. Nghĩa trang liệt sĩ ở Vị Xuyên bia mộ trắng xóa như rừng. Năm 1999, sau khi Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ, tôi được cử tháp tùng một đoàn nhà văn Trung Quốc đi thăm đền Hùng, trong đó có lão nhà thơ Lưu Trượng. Ông tặng tôi tập thơ tựa là Thơ cha và con, khoảng ba mươi bài, nói con ông bị thương ở mặt trận Lão Sơn. Tôi đọc phần thơ của con trai ông, thấy chủ yếu mô tả về cái chết, về những chiếc quan tài, về thời tiết khắc nghiệt. Tình cảnh của người lính ở đâu thì cũng vậy.

Đầu năm 2019, chuyến đi mở đầu năm mới dương lịch, tôi đi với một đoàn nhà văn lên Lạng Sơn. Chuyến đi khiến tôi nhớ lại những ngày vừa nhập ngũ khi kết thúc năm học lớp

chín phổ thông hệ mười năm, chính thức nhận quân hàm binh nhì ở Tiểu đoàn huấn luyện của Bộ đội không quân tại Cát Bi ngày 09 tháng 6 năm 1961. Sau đó được đưa về Trường Hàng không Việt Nam chuẩn bị học lái trung cấp. Xong khóa huấn luyện tân binh, bất ngờ tôi được điều về Trường Văn hóa quân đội của Bộ Tổng tham mưu đặt ở thành cổ Lạng Sơn, học lớp học sĩ, rồi học tiếng Nga để đi học kĩ thuật quân sự ở Liên Xô. Ngày đó người ta gọi chúng tôi là lính cậu. Nhưng một số chúng tôi không đi học Liên Xô mà về Sư đoàn 308 hoặc đi Hải quân để tiếp tục rèn luyện. Tôi về làm lính tiểu đội hỏa lực (ngày đó gọi là tiểu đội thượng liên) thuộc Đại đội Bảy, Tiểu đoàn Tám, Trung đoàn Thủ đô. Chúng tôi được huấn luyện các kĩ năng chiến đấu bộ binh rồi tham gia diễn tập "Trung đoàn phòng ngự trong điều kiện có nguyên tử nổ" ở Tiên Hải, Thái Bình. Rồi tôi có rất nhiều lần trở lại Lạng Sơn, trong đó có hai lần về Trường Văn hóa quân đội, thành thử cái thị xã ấy rất thân quen và gần gũi.

Lên Lạng Sơn, chúng tôi đi Tràng Định, Lộc Bình đi đến các Đồn Biên phòng Pò Mã và Chi Ma. Sư đoàn 437 phòng ngự ở Tràng Định, trong thế tựa lưng vào sông Kỳ Cùng, nghĩa trang của Sư đoàn ghi danh đúng 437 liệt sĩ. Chốt biên phòng ở điểm cao 820 lập miếu thờ các liệt sĩ thuộc biên chế của đồn. Đêm lạnh mười độ C nằm ở Nhà khách Ủy ban huyện nghe gió Bắc rú rít, như nghe đội ngũ núi tuần tra đường biên, lòng không khỏi rợn sóng ngàn lau trắng, đọc một tin nhắn từ Lạng Sơn gửi lên, không khỏi rưng rưng. Đồn biên phòng Chi Ma trên chốt 840 cũng có dựng miếu thờ, mười. Đứng trên chốt này nhìn thấy toàn cảnh thị trấn Ái Diễm của Trung Quốc. Chi Ma được hai bên thương thảo đưa lên cấp cửa khẩu quốc gia.

Lạng Sơn tuyến đầu, chiếc nhiệt kế thời cuộc, cũng là mảnh đất giàu tình nghĩa. Tôi lên Lạng Sơn, hân hạnh được làm quen với nhiều nhà văn lão thành như cố nhà văn Nguyễn Trường Thanh, tác giả của nhiều tiểu thuyết lịch sử quan trọng về vùng biên ải. Tôi gặp nhà văn xuất thân bác sĩ Vy Thị Kim Bình, làm một phim chân dung về cố nhà thơ Mã Thế Vinh, được nhà nghiên cứu Lộc Bích Kiệm dẫn tôi và nhà thơ Trần Anh Thái về dự đám cưới ở một xóm trại xa xôi để hưởng không khí lễ hội dân gian, được tắm vào phong tục cưới xin đặc sắc của người Tày, của vùng đèo tính Lạng Sơn...

Từ trái tim, tôi có thể tự hào mà nói rằng, biên cương phía Bắc, vùng yêu thương của lòng tôi.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

TRUNG ĐOÀN CHỦ LỰC CỦA LẠNG SƠN

ĐẶNG THANH

Trong Hội Cựu chiến binh của chúng tôi, lớp cán bộ trải qua ba thời kỳ đánh Pháp, đánh Mỹ và chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc còn lại rất ít. Cúi đầu trước đài tưởng niệm Nghĩa trang liệt sĩ huyện Lộc Bình, giữa những hàng bia mộ trầm mặc uy nghi, nơi yên nghỉ của những đồng đội, ông Nguyễn Đình Chí, nguyên chủ nhiệm pháo binh Trung đoàn 123 cúi người nhớ lại những giờ phút hào hùng và bi tráng trong trận đánh vô cùng ác liệt của Trung đoàn 123 trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc mùa xuân năm 1979, mà ông là một thành viên trong Ban Chỉ huy.



Ông Nguyễn Đình Chí - nguyên Chủ nhiệm Pháo binh Trung đoàn 123 (bên trái) và tác giả bài viết (bên phải)

Ảnh: NGỌC HẰNG

Trung đoàn 123 là con đẻ của Sư đoàn 304 thời đánh Mỹ, được thành lập vào ngày 25 tháng 2 năm 1975. Sau ngày thống nhất đất nước, đơn vị được điều động về Quân khu I và biên chế vào lực lượng quân sự địa phương, trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao - Lạng với biên chế gồm: Trung

đoàn trưởng Lê Huyền Phong; Chính ủy Hoàng Đắc; Tham mưu trưởng Hoàng Mây, Chủ nhiệm hậu cần Nguyễn Xuân Khoát... Thời gian đầu, đơn vị được giao nhiệm vụ làm kinh tế, Trung đoàn có ba tiểu đoàn. Cán bộ khung từ Đại đội trở lên là những người kinh qua đánh Mỹ, nhưng quân số phần lớn là

chiến sĩ nghĩa vụ, trong đó có cả nữ quân nhân. Tình hình biên giới Tây Nam xấu đi, ta buộc phải dùng lực lượng mạnh để, chi viện kịp thời cho nhân dân Cam-pu-chia giải quyết bọn diệt chủng Pôn-Pốt giành lại độc lập chủ quyền thì biên giới phía Bắc chịu áp lực ngày càng tăng của thế lực bành trướng phía Bắc. Cuối năm 1978, nhiệm vụ của Trung đoàn chuyển sang sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng được biên chế lại, chiến sĩ nữ chuyển về tuyến sau, Trung đoàn được bổ sung thêm ngoài bộ binh, còn có các đơn vị hỏa lực. Nguyễn Đình Chí nguyên là chủ nhiệm pháo binh Tĩnh đội, trở thành chủ nhiệm pháo binh Trung đoàn 123.

Trong một cuộc họp quân chính quân khu, Nguyễn Đình Chí gặp lại thủ trưởng cũ của mình là Trung tá Hà Kiểng - một cán bộ dạn dày trận mạc trên chiến trường Trị Thiên thời đánh Mỹ được bổ nhiệm thay thế Trung đoàn trưởng Lê Huyền Phong. Tiếp nhận đơn vị, Trung đoàn trưởng Hà Kiểng nhận nhiệm vụ phòng thủ trên trận tuyến từ chân núi Mẫu Sơn đến cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình, tiếp giáp khu vực phòng thủ của lực lượng tự vệ mỏ than Na Dương và bên phía Đình Lập là Sư đoàn chủ lực 338.

Đến khu vực phòng thủ, ông Hà Kiểng cùng Ban Chỉ huy đi thực địa để nắm chắc địa bàn, bố trí binh, hỏa lực, điều chỉnh lực lượng cho phù hợp với tình hình và cách đánh. Ông bố trí ba tiểu đoàn bộ binh theo thế chân kiềng, hai tiểu đoàn ở phía trước, từ sườn phía Bắc Mẫu Sơn, đến cửa khẩu Chi Ma, một tiểu đoàn ở phía sau, sườn núi phía Tây Nam Mẫu Sơn, dựa chắc vào địa thế hiểm trở của quần thể Mẫu Sơn hùng vĩ. Phương án bố trí hỏa lực do ông Chí đề xuất: các trận địa cối 82, pháo 85 nòng dài, DK 75 chống tăng, 14ly5 và 12ly7 của Trung đoàn đều chiếm các điểm cao, tạo lợi thế để phát huy tối đa uy lực của các loại vũ khí sẵn có được Trung đoàn trưởng Hà Kiểng hoàn toàn nhất trí. Vấn đề còn lại là bám đài quan sát, ngày đêm theo dõi địch, để ứng phó nhanh và đảm bảo khâu vận chuyển lương thực, đạn dược, khí tài từ hậu phương lên đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu.

Từ đài quan sát trên một điểm cao phía Tây Nam cửa khẩu Chi Ma, cách dòng suối

biên giới chưa đầy một cây số, qua việc quan sát trực tiếp bằng ống nhòm, kết hợp các nguồn tin trinh sát nội tuyến và tiền phương, Ban Chỉ huy Trung đoàn nắm được lực lượng đối phương rất đông, gấp hàng chục lần quân ta. Lý thuyết tấn công của đối phương xưa nay là 3/1, 5/1. Nhưng, để áp đảo quân ta chúng đã dùng hai quân đoàn hùng tạo thế gọng kìm hướng về phía phòng thủ của Trung đoàn 123. Sau khi đã xác định được vị trí các đài quan sát, các trận địa hỏa lực, các vị trí tập kết sung lực của đối phương, ngày 15 và 16 tháng 2 năm 1979, chủ nhiệm pháo binh Nguyễn Đình Chí thực hiện chỉ thị của Trung đoàn, dùng pháo tầm xa, chủ động đánh phủ đầu quân địch. Bằng những đòn chuẩn xác của pháo 85 nòng dài, ta đã tiêu diệt các mục tiêu quan trọng của địch như: đài quan sát pháo binh, các trận địa hỏa lực mạnh, các vị trí tập kết binh lực, buộc đối phương phải lùi về phía sau hai, ba cây số.

Mờ sáng ngày 17 tháng 2 năm 1979, địch nổ súng trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Trung đoàn 123 đã anh dũng, kiên cường chiến đấu phòng ngự. Được xác định từ trước, cán bộ chiến sĩ ta bình tĩnh đối mặt với chiến thuật "biển người" - sở trường của chúng. Trước làn sóng người đông như kiến cỏ, lính ta nghiêng răng siết cò. Lốp lốp quân địch tràn lên, trước làn đạn A-ka, đại liên, trung liên, 12 ly 7, 14 ly 5... chúng chết như ngã rạ. Nhưng biển người vẫn cứ ùn ùn tràn tới. Các loại hỏa lực của ta: cối 82, DK 75, B40, B41... từ các trận địa bố trí hợp lý, phát huy hiệu lực khiến xe tăng của chúng bốc cháy, từng đám quân bộ binh trúng đạn pháo, cối, khuyết đi từng mảng nhưng do quân số quá đông chúng lại ào lên lấp kín ngay. Trước xung lực rất mạnh của kẻ địch, lại được yểm trợ các loại hỏa lực áp đảo, trên trận tuyến quân ta máu đã loang đỏ nhiều đoạn chiến hào. Các cán bộ, chiến sĩ bắn hết đạn, mà bộ phận tiếp tế chưa lên kịp dừng mảnh giáp lá cà với địch. Nhiều đoạn chiến hào bị biển người tràn đến, quân ta từ phía sau lại anh dũng phản công, phát huy hiệu lực mọi loại vũ khí có được để đẩy lui quân thù. Cứ như thế giành đi giật lại suốt cả ngày 17 tháng 2. Trên trận địa chốt phía trước đài quan sát Trung

đoàn, một Trung đội quân ta kiên cường bám trụ, đẩy lùi nhiều đợt tấn công của giặc. Đến cuối ngày phòng ngự thứ hai, sau đợt phản kích thứ tư, giành lại trận địa, Đại đội phó bị thương nặng cũng là lúc Sở Chỉ huy tiền phương của Trung đoàn gồm tham mưu trưởng và chủ nhiệm pháo binh rút an toàn. Đồng chí La Xuân Tiến lia nốt băng A-ka về phía địch rồi xốc Đại đội phó lên lưng, với hai khẩu súng đeo trước ngực, lúc bò, lúc chạy, anh đã cống được thủ trưởng của mình về đến cầu Pò Lợi, Lộc Bình an toàn (điểm hẹn của đơn vị khi rút lui).

Lúc này cán bộ chiến sĩ hy sinh và bị thương lên tới gần nửa, quân số bổ sung chưa lên kịp. Sang ngày 18 tháng 2, địch thọc qua chiến tuyến của ta từ hướng Đông Bắc huyện Cao Lộc, vòng ra phía sau Mẫu Sơn, tràn ngập trận địa của tiểu đoàn phía sau đội hình phòng ngự của Trung đoàn ở Bản Tằng, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc... Thế trận phòng ngự của ta bộc lộ yếu điểm là không có chiều sâu, đội hình trung đoàn chỉ có ba tiểu đoàn, không còn lực lượng dự bị. Không có các lớp chiến hào phòng ngự tuyến hai, tuyến ba... Công tác tiếp vận từ phía sau không lên kịp tới địa điểm đã hiệp đồng, quân số trung đoàn hao hụt nhiều, khuyết cả xung lực lẫn hỏa lực để tiếp tục chiến đấu. Chỉ huy Trung đoàn quyết định thu gom lực lượng còn lại lui về phía Nam sông Kỳ Cùng để củng cố lực lượng, chiến đấu lâu dài, lập trạm thu dung ở các xã Xuân Tình, Nhưộng Bạ, huyện Lộc Bình trên tuyến đường về Chi Lăng ở tuyến sau.

Lực lượng chủ lực của ta từ phía sau lên, kìm chân quân xâm lược tại phía Bắc đường số 4 và sông Kỳ Cùng. Trên hướng đường 1B, ta chặn đứng địch ở cầu Khánh Khê. Tại hướng Đình Lập quân ta chủ động tiến sâu vào phía địch, đánh phá các cơ sở hậu cần của chúng, góp phần chặn đứng âm mưu tiến sâu hơn của quân xâm lược.

Về phía lực lượng quân sự địa phương Lạng Sơn, cấp trên đánh giá cao tinh thần chủ động, tích cực đánh địch từ xa của quân và dân Xứ Lạng, nhất là Trung đoàn chủ lực 123. Trung đoàn tự hào là đơn vị đầu tiên nổ súng đánh địch, dồn toàn lực bảo vệ từng tấc đất

thiên liêng của Tổ quốc. Trong những tấm Huân chương của Nhà nước trao tặng đơn vị có một Huân chương Quân công hạng Hai, hai Huân chương Chiến công hạng Nhất cho toàn Trung đoàn. Trong chiến công ấy nổi lên gương chiến đấu dũng cảm quên mình vì đồng đội của chiến sĩ La Xuân Tiến, góp phần cùng Trung đội bảo vệ an toàn Sở Chỉ huy tiền phương của Trung đoàn, anh được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Giờ đây, hằng năm cứ đến ngày thành lập đơn vị 25 tháng 2, hoặc ngày Thương binh Liệt sĩ 27 tháng 7, các thế hệ cựu chiến binh Trung đoàn 123 lại tề tựu cùng nhau, ôn lại truyền thống hào hùng của một thời lửa đạn. Các bậc cao niên còn lại rất ít, chủ nhiệm pháo binh Nguyễn Đình Chí nay đã sang tuổi U90. Các thủ trưởng Trung đoàn: Hà Kiểng, Hoàng Đắc, Hoàng Mây, Nguyễn Xuân Khoát, Lê Huyền Phong... đều đã đi xa theo ngàn mây trắng bay về cõi vĩnh hằng. Thế nhưng, lớp cán bộ chỉ huy Trung đoàn ngày nay vẫn luôn quan tâm giáo dục truyền thống về vang của đơn vị cho các thế hệ cán bộ chiến sĩ trẻ, lấy đó làm nền tảng cho sức mạnh tinh thần, cổ vũ anh em khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, làm nòng cốt đáng tin cậy cho Nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn xây dựng quê hương giàu đẹp, bảo vệ vững chắc miền biên ải, mãi mãi xứng đáng là phen đậu vững chắc của Tổ quốc Việt Nam!

Nâng chén rượu xuân chúc anh khỏe mạnh, trước lúc ra về anh còn níu lại:

- Đợi chút, tớ lấy máy ghi lại kỷ niệm đầu xuân Giáp Thìn. Rồi anh nâng máy ảnh hướng về những người đồng đội, giọng vẫn không kém phần sôi nổi - Các cậu quên ngoài danh hiệu cựu chiến binh tớ còn là nhiếp ảnh gia, hội viên Chi hội Nhiếp ảnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đấy nha. Đợi đội hình đứng gọn lại ngoảnh về phía ánh sáng anh bấm liền mấy kiểu. Bắt tay tiễn chúng tôi ra ngõ anh còn dặn: Mai kia có ảnh, sang lấy nhé!

NÔNG QUANG KHIÊM

Ruộng bậc thang

Những lều nương chênh vênh
Em bé Mông trĩu lưng lù cở
Những người đàn bà, đàn ông Mông khắc khổ
Đập lúa như nốt trầm.
Hạt thóc thủy chung
Âm thầm công bao khắc nghiệt
Một phần mảy hai phần lép
Người Mông nhọc nhằn vẽ bức họa ấm no.
Có ai nghe lúa âm thầm bén rễ
Có ai biết những con người nhỏ bé
Đôi tay sần chai khuất phục núi đồi.

Ruộng bậc thang
Bắc tới chân trời
Rì rầm
Kể chuyện biên cương.

HOÀNG MINH LŨY

Tình yêu lính đảo

Thư từ đảo lặn nào anh cũng kể
Về Trường Sa rợp cánh hải âu
Về người lính, tình yêu biển đảo
Sống bên nhau như thể một nhà.

Mong một ngày em đến Trường Sa
Nơi tình yêu mặn mòi gió biển
Cành san hô tặng em làm kỷ niệm
Lính Trường Sa thật như phong ba.

Em có nghe tiếng sóng ngân nga
Như đồng quê lúa thời con gái
Gió chiều ru trong dáng em mê mải
Tiếng sóng đùa cũng dào dạt khúc dân ca.

Lời biển gọi anh lính Trường Sa
Anh yêu em, thêm yêu biển đảo
Trường Sa đó bốn bề giông bão
Nắng gió đêm ngày tôi luyện lính đảo xa.

ĐẶNG BÁ KHANH

Phải lòng một nụ cười xuân

Nở ra một khoảnh khắc thôi
Mà sao đốt lửa trong tôi suốt mùa
Người không bán - tôi chẳng mua
Cứ như vấp phải lá bùa đầu đây

Để rồi ngỡ ngẩn gió mây
Thấy như mình chột đủ đầy hơn xưa

Xạc xờ qua những gió mưa
Hình như lộc cội cũng vừa nhú xanh

Thấp lùn một thoáng mong manh
Để cho năm tháng tròng trành đi qua
Nụ cười theo dấu người xa
Mà sao cứ ngỡ hương hoa vẫn còn...

Môi sen chườm vạt nắng non
Phải lòng một nụ cười giòn sớm xuân.

DƯƠNG THỊ VINH

Quê ta có dòng sông chảy ngược

Sông nhớ ai mà chưa về biển cả?
Kỳ Cùng ơi xa cách hoá ruột mềm
Những sớm chiều em giặt áo bên quen
Anh kiếm có xin giùm em gánh nước

Rồi xa quê đánh rơi lời thề ước
Về tìm nhau bên nước hoá cây cầu
Phố thị vui mà mình ở nơi đâu?
Để ta nhớ mỗi tình đầu khờ dại

Sông chảy ngược mà mình không trở lại
Ta tìm mình mê mãi tháng ngày xa
Giữa mùa đông sông trong vắt hiền hoà
Triền hoa cải khiến lòng ta xao xuyến

Sông còn đây mà tình thành kỷ niệm
Phút yêu thương ngày ấy biết tìm đâu?
Vẫn còn đây câu hát nói nhịp cầu
Ta lại đợi mùa đào sau trở lại...

LÊ THỊ LÝ

Lời yêu bản mẹ

Hôm nào Tết bản mình
Em bảo anh biết nhé
Anh nhớ về bản mẹ
Để ném còn cùng em

Nếu một đêm trăng non
Anh chặn đường cướp vợ
Nhớ nhé... đừng lo sợ...
Là nghi thức thôi mà

Tình em thật mặn mà
Anh nồng nàn sương núi
Em mềm như con suối
Anh thẳng đọt măng rừng

Câu hát lửa bập bùng
Thơm nồng gian nhà đất
Mùi tóc em ngây ngất
Thoảng hương lá hương rừng

Rượu em ngâm cây gi
Mà lòng anh thác lũ
Chim líu lo hát rử
Kỳ Cùng xanh thật xanh

Hương mác mật giữ anh
Rượu ngô tê đầu lười
Cùng sli, lượn, hương hồi
Bên nhau vương vấn mãi...

BÀN HỮU TÀI

Tuổi em

(Tặng em gái Mông)

Tuổi em độ trắng tròn
Diện váy hoa sắc sỡ
Ngực căng quai lù cỡ^(*)
Eo thắt đáy lưng thon

Long lanh đôi mắt tròn
Nụ cười nghiêng bóng núi
Đàn môi cất tiếng gọi
Vọng điệp khúc trái tim

Bắp chân căng xà cạp
Căng từng sợi chỉ lạnh
Gom chỉ tay em dệt
Đan sợi nhớ sợi thương

Váy thêu lời mẹ ca
Động từng giọt sương sớm
Vương nhịp điệu khèn cha
Chọn đúng người gửi gắm

Xà tích em rung reng
Vai đủ rộng công nước
Vòng cổ lấp lánh bạc
Em là con gái Mông

Em bước vào tuổi yêu
Đáy lòng nhen lửa đỏ
Đốt lên từng ngọn nhớ
Thêu chấy những sớm chiều...

(*) Lù cỡ (tiếng Mông): Chiếc gùi.

ĐÀO AN DUYÊN

Lời tượng gỗ

Có những chiều ngòi mực đi như tượng
Mặc trăm năm trôi lặng lẽ qua đời...

Thời gian giấu chân chim nơi khóe mắt
chuyện buồn vui như vừa mới hôm qua
em dáng liễu mong manh miền hạc trắng
ta phong sương rêu phủ cội si già

Ta từng ước sống một đời đại thụ
tỏa vào em bóng mát đến tận cùng
ngờ đâu lại hóa thành thân tượng gỗ
ôm mối sầu mực ruộng tận mai sau

Thôi cũng đành mình đi qua đời nhau
ai oán khóc than đêm nay rồi biệt
em ạ, nếu còn điều gì nuôi tiếc
thì cũng đành hẹn lại những xưa sau

Chẳng biết đại ngàn rồi có khổ đau
nước mắt đêm chia ly có hóa thành thác đổ
ta lặng nghe linh hồn mình vụn vỡ
rời mực đi... không biết tự kiếp nào...

NGUYỄN LỆ HẰNG

Chỉ tại câu sli

Tại làn điệu sli say đắm
Hay tại má em ửng hồng
Dập dìu sắc chàm xanh thắm
Để lòng lưu luyến nhớ mong

Ánh mắt chạm vào ánh mắt
Câu sli quyện giữa lưng trời
Trầm bổng vang lên diu dặt
Xốn xang khắp cả đất trời.

Mặt trời đậu trên đỉnh núi
Phiên chợ xuống tìm điệu sli
Xúng xính sắc chàm tươi mới
Đắm say mắt kẻ tình si

Chỉ tại điệu sli ngây ngất
Thỗn thức loạn nhịp trái tim
Bất đền giọng ai diu dặt
Cho nhớ thương... mãi miết tim...

CHÂU NGỌC

Hát bên sông

Kể từ người ra đi buổi ấy
Ta ở lại giấu nỗi buồn vào sông

Năm tháng qua đi, Kỳ Cùng thức đợi
Bằng những mùa hoa nở ngóng trông

Nước vẫn chảy như vô tình nước chảy
Ai biết đâu sông khắc khoải ngược dòng

Ta xa xót nhận về mình bên lở
Người bên bồi có ấm êm không?

Phải đâu sông là xuôi về với bể
Biết bao sông kia đang chảy nghẹn lòng.

LƯU THỊ BẠCH LIỄU

Tiếng chim khảm khắc

Con chim lông xanh mỏ vàng
Về đậu cành đào
Mà hót

Này đào thơm
Này mật ngọt
Chim xanh ăn đi một miếng!
Này nước trong thác bạc
Này nước mưa đầu máng
Chim xanh uống lấy một ngụm!

Khảm khắc! Khảm khắc!
Năm xưa cô gái mắt dài
Theo anh lên rừng xuống núi
Cầm tay bồi rối
Anh hẹn đón về làm nàng dâu
Một lòng với nhau
Mẹ cha đẹp ý
Ông thầy mừng tốt tuổi tốt đời
Bám ngày nên duyên hai họ
Chị em bạn giúp thêu khăn thêu váy
Anh em bạn lo làm cỗ cưới

Đâu phải sông xuôi
Mà dò nông sâu
Nhà tầng phố huyện
Đổi chỗ cô dâu

Từ độ ấy quên thơm mật ngọt đào
Con chim lông xanh mỏ vàng
Ghim vào chiều tiếng kêu

Khảm khắc!
Khảm khắc!

Cúc tần xanh nắng mặt

Truyện ngắn của NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA



Minh họa: NHẬT QUANG

G iữa tháng Chạp mà bầu trời vẫn xanh vơi vơi, mây trắng bồng bênh cả vòm trời phía trước sân phơi. Mùa đông năm nay ngúng nguẩy như giận dỗi điều gì, đến muộn rồi vội biến mất xong đột ngột quay lại.

Mới chiều nay mẹ kêu đau hai đầu gối và cái lưng mà nửa đêm gió đã rít ngoài trời. Tiếng cọt kẹt từ phía bụi tre bên bờ suối ngay dưới chân đồi mỗi lúc một nhiều hơn.

Lam thức giấc khi gió đập vào vách nhà sát ngay cái giương mà hai chị em cô đang ngủ. Mấy năm trước, khi còn ở nhà, anh trai đã thương lại vách nhà bằng gỗ xẻ thay cho vách tre từ thời ông bà làm để khi gió mùa về cũng đỡ lạnh hơn.

Ánh lửa lấp lóa bên ngoài rèm cửa bùng. Lam đoán là pá dậy thêm củi vào bếp, sao thuốc cho mẹ. Cô trùm cái áo bông cũ, đi rón rén ra ngoài. Pá đang bắc chảo gang cũ lên kiềng,

nhìn thấy Lam thì xua tay ra hiệu nhắc cô vào ngủ tiếp. Lam vẫn bước về phía bếp. Pá thả năm muối hạt to xuống chảo và cho tiếp bó lá cúc tần. Tiếng xèo xèo và mùi ngai ngái từ chảo tỏa ra. Ngay sau đó pá đã dùng bàn sản xúc chỗ lá vào cái túi vải nhỏ rồi đưa cho Lam.

Quanh nhà Lam, pá trồng toàn cúc tần làm bờ rào. Lam vẫn nhớ pá nói, lá cúc tần sao với rượu để đắp sẽ giảm đau xương khớp. Suốt mùa sương muối, hương cúc tần lẫn với mùi rượu quẩn quanh trong căn buồng của mẹ mỗi đêm. Lam biết mẹ cố nén lại cơn đau. Chỉ khi ngủ quên thì những tiếng rên khe khẽ cất lên trong vô thức. Pá ở buồng bên kia chắc cũng không ngủ được, lại dậy sao mẹ lá mới để cho mẹ đắp chân. Anh Lâm vắng nhà mấy năm, mọi việc nặng trong nhà toàn pá làm. Pá bảo để tránh hai chị em Lam sau này đau lưng, đau chân như mẹ. Nói thì nói thế, đến mấy cái việc

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

lặt vặt pá cũng tiện tay là làm. Có lẽ cả bản chỉ có pá nuông chiều con gái như vậy.

Lam lặt đi lặt lại gói thuốc đắp trên chân mé, mắt không còn díp lại. Dưới sàn, mấy con gà đã lục cục mổ nhau, cả đàn gà trống thiến pá nhốt trong chuồng để tránh gió bắc. Sau mấy tháng chạy nhảy trên đồi ăn ngô ăn thóc của nhà, giờ con nào con nấy lông mượt như nhung. Pá đã bắt mấy con cho sẵn vào lồng để dưới sàn. Hôm nay là chủ nhật, đúng ngày phiên chợ huyện. Việc của Lam sáng nay là chở mấy lồng gà ra bán ở phiên chợ huyện cuối năm. Ngày anh em Lam còn nhỏ, mé gánh hai bên hai cái lồng to, anh Lâm và Lam leo đèo theo sau đi bộ ra chợ. Mé không biết đi xe đạp. Chỉ mỗi chợ phiên giáp Tết thì hai anh em mới được đi. Sau anh Lâm mua chiếc xe Minsk đầu tiên ở bản thì anh chở mé đi.

Lam nhớ như in những phiên chợ đi theo mé. Dọc đường đi, các cô các chị cầm gương cho nhau soi, dùng chỉ tỉa lông mày. Các chị da trắng, lông mày sắc nhọn như lá liễu, đội chiếc khăn chàm vô cùng duyên dáng. Lam thích nhất là gặp các nhóm thanh niên diện áo mới tùm ba tùm bầy bên đường hát sli. Các anh cứ khoác vai nhau đi sau các chị mà hát. Mé phải dừng lại bao lần gọi vì Lam mãi ngẩn người ra ngắm nhìn họ. Anh Lâm thỉnh thoảng cũng tham gia trong đám ấy, sau anh không còn đi cùng các bạn trong bản. Bạn bè của anh ở ngoài phố, đều bỏ học giữa chừng, dẫn nhau đi làm xa. Lâu lâu anh mang tiền về đưa cho mé, Lam lại thấy mé khóc, bảo anh ở lại nhà, không cần đi nữa. Mỗi lần anh rời nhà, pá lại ngồi uống rượu suốt đêm.

Mấy ngày nay mé cứ ngóng tin anh Lâm, bữa ăn mang thêm bát dưa ra bảo nhớ anh về. Pá thì không nói gì nhưng chiều nào cũng ngồi ngoài sàn phơi hướng mắt sang phía đầu đường rẽ vào bản. Ngày chia tay ở phiên tòa, anh nói với lại với Lam, nhất định sẽ trở về chở em đi thi tốt nghiệp cấp ba. Không ai nói với chị em Lam tại sao anh Lâm bị bắt đi. Ngần ấy năm cả nhà chưa gặp lại anh. Lam nghe pá nói, trại giam nơi anh thụ án cách bản gần bảy trăm cây số.

Ngày còn ở nhà, đầu tháng Chạp, anh Lâm bắt đầu tỉa bằng phần ngọn của hàng rào cúc tần. Anh nói để mùa xuân chúng lên lứa mới. Còn đám tơ hồng sót lại trên bụi cúc tần được luồn khéo khéo vào bên trong. Tơ hồng đã được hái gần hết vào cuối thu, anh phơi khô rồi cất trên gác bếp. Hai chị em Lam hay lấy về sắc nước rửa mặt khi bị nổi mụn. Lam còn thấy anh Lâm mang hạt to hạt bằng chừng với rượu trắng rồi tán bột, vo thành các hạt bằng hạt ngô cất trong lọ thủy tinh kín để mé pha với nước uống mỗi lần đau lưng, đau gối.

Khi ngoài đường bản có tiếng bước chân người thì dưới chân cầu thang vang lên giọng của thằng Nhân, con của dì ruột Lam. Hôm trước nó hẹn đi chợ cùng Lam. Mé ngồi bên bếp, xúc cơm rang vào các bát nhỏ, gọi thằng Nhân vào ăn cùng cả nhà. Nhân chạy vào trong, tự nhiên như nhà mình, giọng xuýt xoa:

- Lan đang định rủ *ché* Lam ra chợ xong ăn phở *mú* à. Hôm qua nhà Nhân vừa bán nốt hơn hai tạ hồi khô, mé cho tiền đi chợ ăn quà với.

Người mẹ già cười hiền từ:

- Thì cứ ăn cơm cho chắc bụng. Ra chợ ăn thêm gì thì ăn.

Nhân cầm bát cơm, hạ giọng:

- *Mú* còn đau lưng không ạ? Có Lâm chắc sắp về rồi.

Lam nhìn sang mé. Khuôn mặt mé loang loang ánh lửa. Khói bay về phía mé ngồi. Mé dùng tay lau khóe mắt, khẽ gật đầu:

- Hai đứa lo học cho tử tế, không để người ta ru rê rồi làm mấy việc xấu. Người già chỉ cần các con thành người có ích, không cần phải nhiều tiền lắm của đâu.

Lam nghe giọng mé nghẹn nghẹn, cơm trong miệng bỗng dưng nhạt hẳn đi. Pá từ ngoài sàn phơi bước vào, giọng vang lên phá tan không khí vừa lặng xuống:

- Nhân đấy à? Ra chợ nhớ mua giúp cái cuốn nhé. Dặn con Lam rồi nhưng nó hay quên lắm. Bị con Covid cản một cái giờ toàn quên linh tinh thôi. Chiều về còn cuốn nốt vườn để trồng mấy luống khoai lang đấy.

Mé đập thêm một quả trứng gà cho vào chảo cơm, rang riêng cho pá. Nhìn thấy việc ấy mà Lam thấy vui lạ lùng. Nhưng đạp xe từ bản ra chợ, Lam vẫn cứ cảm thấy nhói lòng khi nghĩ tới giọng của mé khi nói với thằng Nhân.

Hai đứa gửi xe ở đầu chợ. Lam xách lồng gà còn Nhân vác bao gạo nếp đi vào trong. Lam trải cái bao dưa cũ rồi đặt lồng gà lên. Nhân chạy đi một lúc rồi quay lại với túi bánh trên tay, giọng hơn hờ:

- Bánh ma méo với cao bông đấy *ché*. Tí đói thì ăn nhé!

Lam cầm lấy túi bánh. Đây là mấy loại bánh mà lũ trẻ ở bản thường được các mé đi chợ mua về. Bao nhiêu năm rồi mà bọn Lam vẫn thích. Sáng sớm, chợ còn vắng người. Nhân ngồi xuống viên gạch vừa kê dưới đất, lòi điện thoại ra chơi điện tử. Lam ngắm xung quanh. Có hai bà gánh lá dong vừa ra tới, bầy ngay đôi điện chồ Lam bán gà. Lá dong rừng xanh ngắt. Nhớ lời mé dặn, Lam chạy sang chọn ngay mấy bó. Thích nhất vào buổi trưa, cả đám trẻ mang

lá dong ra suối ngồi rửa. Chúng quên cả cái lạnh. Tiếng nói cười như rộn vang cả bản.

Nhân dán mắt vào điện thoại nhưng vẫn nhớ dặn Lam:

- Mé em bảo mua vừng với đường phen để về làm bánh khảo nữa, tí đi mua hộ em nhé.

Lam khẽ gật đầu. Vụ mùa vừa rồi nhà nào cũng dành lại ít nếp nướng ngon để làm bánh chưng và bánh khảo. Trong bản, hình như không nhà nào không tự làm bánh khảo ăn Tết. Vài ngày trước khi kết thúc năm cũ, các gia đình rộn ràng rang gạo, xát bột làm bánh. Đi đến đâu cũng thơm nức hương gạo nếp rang. Nhiều gia đình rủ nhau mang đồ tập trung ở một nhà rồi cùng ngồi vo bột với đường làm chung. Lũ trẻ con thì chạy quanh. Lam thích nhất bánh khảo nhân vừng đen vừa bùi vừa thơm. Năm nào pá đặt phần mỡ gáy của lợn ngon đem về luộc chín, sau đó thái hạt lựu ngâm với đường kính rồi đem phơi hai nắng cho viên mỡ trong lại. Mỡ ấy trộn với lạc vừng làm nhân bánh khảo ăn rất ngậy và thơm. Anh Lâm và em Lụa mê loại nhân đó nên mẹ thường làm cả hai loại.

Vừa mở túi bóng, bốc ít thóc thả cho mấy con gà trong lồng ăn thì một giọng nói trầm ấm vang lên khiến Lam giật mình:

- Gà nhà nuôi hả bé?

Lam ngẩng đầu lên. Có mấy anh thanh niên đang đứng trước mặt, họ mặc quần áo, đầu tóc họ trông khác hẳn mấy người Lam hay gặp trên đường ở phố huyện khi đi học. Một anh đi đôi giày thể thao trắng, mặc áo kẻ sọc trắng xanh mỉm cười:

- Anh muốn mua gà ngon về làm quà. Gà này nhà nuôi phải không bé?

Lam ngẩn người. Minh mười tám tuổi rồi mà họ gọi mình là bé ư? Minh cũng thuộc nhóm cao ở lớp chứ đâu có thấp lùn gì. Giọng thẳng Nhân lại làm Lam giật mình:

- Gà nhà em nuôi trên đồi đấy anh! Gà thiên nên thịt ngọt và thơm lắm. Còn đây là gạo nếp nướng thơm dẻo nhất huyện ạ!

Lam phì cười. Cái thẳng này lúc nào cũng khéo miệng như thế. Nhưng nó lúc nào cũng nói thật. Người con trai có đôi mắt một mí khẽ nói:

- Vậy anh lấy hết số gà này luôn. Em cân lên tính tiền cho anh.

Lam lại giật mình nhưng nhìn mặt anh ta chẳng thấy có vẻ gì là đùa. Anh bên cạnh lại lên tiếng:

- Em trai tính tiền bao gạo nếp, bọn anh lấy cả bao.

Nhân không ngăn người như Lam, nó reo như bắt được vàng:

- Ôi, em cảm ơn các anh. Em được đi ăn phở sớm rồi.

Mấy anh thanh niên cười rộ lên. Lam thấy mặt mình nóng bừng, luống cuống móc cái cân vào nan tre của lồng gà để cân. Giọng người áo kẻ vẫn trầm trầm:

- Cho anh xin cái bao lót kia để cho lồng gà cho lên xe không bị dây bẩn ra xe được không?

Lam lẳng lẳng dùng dây buộc bao dứa quanh lồng gà. Lần đầu tiên cô gái thấy mình như ngơ ngẩn trước một người con trai lạ mặt. Họ đi rồi mà Lam vẫn ngồi yên trên viên gạch, thẳng Nhân phải gọi mấy lần mới đứng lên đi sang hàng phở.

Phở ở chợ phố huyện có bốn năm hàng nhưng lần nào đi chợ Lam cũng chỉ vào hàng của bà Nhì. Sợi bánh phở tươi thái to, dai ngon không bỏ mà theo lời bà kể thì gia truyền bốn đời ở phố này. Cháu gái của bà học cùng lớp với Lam. Trong khi các bạn có bao nhiêu mơ ước xa xôi thì nó bảo với Lam chỉ thích học xong để học bà nội nghề làm bánh phở.

Bát phở nóng tỏa hương thơm hấp dẫn vô cùng. Mấy miếng măng tre ngâm ớt đặt trên cùng, dưới là những lát thịt xá xíu và Lạp sườn thái mỏng. Giọng thẳng Nhân đầy hào hứng:

- Hôm nay em khao đấy nhé!

Lam bật cười. Hồi còn nhỏ, lần nào đi chợ mẹ cũng cho hai anh em ăn phở nhưng anh chỉ gọi một bát to có thịt cho em còn một bát không thịt cho mình. Anh nói thích ăn phở không. Khi bỏ học đi làm với mấy người bạn, có dịp đưa Lam đi chợ, anh vẫn ghé hàng phở cũ, nhắc chuyện hồi bé, ngày ấy anh không muốn tiêu nhiều vào tiền bán gà của mẹ mà thôi.

Bà Nhì nhận ra Lam, miệng móm mém nhưng giọng vẫn rất khỏe:

- Mẹ có khỏe không Lam? Lâu lắm không thấy mẹ cháu đi chợ.

Lam khẽ gật đầu:

- Mé cháu cả năm nay lưng đau nên chỉ ở nhà bà ạ. Bà làm cho cháu thêm ba bát phở cháu mang về cho pá mé và em Lụa nhé!

Bà Nhì mỉm cười, khẽ khàng:

- Anh trai cháu sắp về rồi phải không? Khổ thân bố mẹ mày, tự dưng họa rơi xuống đầu. Con với chả cái... Mà thôi, nó cũng phải trả giá cho cái đại đột ấy rồi. Về thì bảo nhau sống báo hiếu bố mẹ con ạ.

Lam nghẹn giọng:

- Cháu cảm ơn bà. Cháu nhớ rồi ạ!

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

Đang mở túi lấy tiền trả cho bà Nhì thì một giọng nói quen thuộc cất lên ngay phía sau làm tim Lam như vỡ tung:

- Bà ơi, bà cho cháu gửi tiền phở cho em Lam.

Giọng bà Nhì run run:

- Anh trai Lam đấy hả? Trời ơi, bà vừa nhắc tới mày xong con ơi! Về rồi hả? Thế là tốt lắm, về kịp ăn Tết với bố mẹ và các em như này là may lắm rồi.

Lam quay người lại. Anh Lâm đứng ngay sau, mắt rơm rớm, da mặt sạm nắng. Sau bảy năm xa cách, giờ nhìn thấy anh mà Lam ngỡ như trong mơ. Lam òa lên khóc. Hai anh em ôm chầm lấy nhau trong sự ngạc nhiên của những người xung quanh.

Lam ngồi sau để anh Lâm chở. Chiếc xe đạp này hai anh em đã chở nhau suốt thời thơ ấu của Lam. Thăng Nhân đạp xe phía sau, vừa đi vừa ngheu ngao hát. Lam ngẩng đầu ngắm bầu trời. Cả bầu trời xám đục buổi sớm nay giờ đã sáng hơn, gió bắc già hơn, se sắt thổi. Anh Lâm luôn miệng hỏi về mọi người, việc chuẩn bị cho năm mới. Cô em gái riu rít kể mà lòng rộn ràng như đi hội.

Về được nửa đường thì Nhân kêu lên:

- Gặp anh Lâm mừng quá quên mua đường với vừng rồi! Quên cả mua cái cuốn cho *dé* nữa.

Hai chiếc xe dừng lại. Anh Lâm bảo Lam:

- Hai đứa về trước, anh quay lại mua. Mang phở về luôn không lại nguội mất ngon.

Lam sang xe Nhân chở còn anh trai thì quay xe đạp nhanh hướng về phố huyện. Đến đường rẽ vào bản, Lam vừa xuống để thăng Nhân dắt xe xuống dốc thì có tiếng còi ô tô bấm liên hồi. Quay người lại xem, Lam thấy tim mình đập nhanh khi nhận ra người thanh niên mặc áo kẻ sọc ban nãy mua gà ở chợ. Anh dường như nhận ra hai đứa, giọng hồ hồ:

- Hai em chỉ giúp anh đường vào bản Khòn Pát.

Thằng Nhân nhanh tay chỉ về phía bản, reo lên:

- Bản của chúng em đây! Anh tìm nhà ai ạ? Xe để ngoài này anh ạ. Đi bộ vào thôi.

Người con trai nói khẽ:

- Bọn anh tìm nhà trường bản.

Trường bản ở ngay gần nhà Lam. Hai nhà cách nhau đúng cái bờ rào cúc tần. Lam nói nhỏ với Nhân:

- Mày đi bộ về, tao đi xe.

Mặc cho thằng Nhân ngạc nhiên, Lam lên xe, phóng xuống dốc và đạp nhanh về nhà.

Đoạn đường không dài nhưng dựng xe ở chân cầu thang mà Lam thấy mồ hôi vã ra như tắm. Lam ôm lấy mẹ nhưng không nói gì về chuyện anh Lâm đã về. Mẹ nhìn Lam ngạc nhiên. Thật ra cô gái muốn đem sự bất ngờ tới cho cả nhà. Em Lụa đang rửa bát, giọng líu lo:

- Lát nữa, *Noọng* sang nhà trường bản giúp các anh chị ở ngoài tỉnh vào tổ chức tuyên truyền cho bản mình về việc phòng chống ma túy nhé pá mé. Đạo này thấy nhiều đứa có cả thuốc lá điện tử hút trông sành điệu lắm nhưng cô giáo bảo rất dễ gây nghiện.

Em Lụa ít hơn Lam hai tuổi. Khác hẳn với chị, Lụa sôi nổi, lúc nào cũng như chú chim rừng. Nghe con gái nói, mẹ không nói gì, lặng lẽ cho phở ra cái bát to, ngồi xuống cạnh bếp chờ pá Lam dưới suối lên.

Ngồi trong nhà, Lam vẫn chú ý âm thanh phía ngoài đường đi. Tiếng thằng Nhân vừa đi vừa nói chuyện khiến Lam hồi hộp. Khi những bước chân dừng lại ở cổng nhà Lam thì cô gái chạy nhanh vào buồng, trèo lên giường nằm trùm chăn kín đầu, nói với ra:

- *Noọng* buồn ngủ quá, đi ngủ một tí, lát dậy nấu cơm ạ!

Tiếng em Lụa cười giòn rồi tiếng thằng Nhân vang lên:

- *Ché* Lam ơi! *Noọng* lấy xe nhé!

Giọng người mẹ ngạc nhiên:

- Thế xe của Lam đâu Nhân? Sáng nay mỗi đứa một xe mà.

Không thấy Nhân nói gì. Lam thở phào. Cái thằng lảm mồm mà cũng thông minh, tinh ý. Lại tiếng mẹ Lam dịu dàng:

- Pá nó vào ăn phở mua hàng bà Nhì về cho này. Hôm nay gà đắt hàng nên hai đứa đi chợ về sớm.

Một lúc sau, không thấy ai nói gì thêm, Lam lật chăn bước ra ngoài nhà. Pá và mẹ ngồi cạnh bếp, cả hai đều như đang suy nghĩ chuyện gì. Cô con gái muốn lên tiếng nhưng vẫn cố nén lại. Lam bước ra hiên nhà, ngồi bệt xuống sàn gỗ. Mặt trời đã ló ra khỏi đám mây xám dày, những tia nắng màu mật ong khiến cho những tầng mây trở nên rực rỡ. Mây xám đang kéo nhau bay về phía rừng xa. Hàng cúc tần như xanh thẫm hơn. Lam ngồi thả hai chân xuống sàn phơi, lòng nhẹ bẫng. Chẳng bao lâu nữa, nắng xuân lại tràn ngập trong gian nhà sàn. Lúc này, cô gái chờ ở phía cầu thang ngoài kia vang lên giọng nói quen thuộc: "Pá mé ơi, con về rồi!". Và rồi tiếng sli sẽ dịu dàng vang lên bên hàng rào cúc tần.

Những người xa quê

(Trích tiểu thuyết “Những người xa quê” của Nguyễn Gia Đa,
NXB Văn hóa dân tộc, năm 2023)

(Tiếp theo kỳ trước)

Gải phóng, có lẽ chị Cả là người vui nhất nhà. Ước nói, Cả hôm nay sẽ về. Bốn năm đằng đẵng xa chồng, sống trong lo âu sợ hãi làm chị già đi. Chị lấy cái gương nhỏ soi, những nếp nhăn, nét khắc khổ làm chị nhói lòng. Chị mới hơn ba mươi mà như bà già, răng đen, áo nâu, quần đen, đôi dép cao su vàng ố, tay nhăn nheo. Chị lấy cái áo cánh mới màu mỡ gà, cái quần mới thay cho cái quần bạc phếch. Chị lấy cái lược thưa bằng gỗ chải lại mái tóc, dày đen, óng mượt. Có lẽ nó là bộ phận duy nhất không phản bội lại tuổi tác của chị. Chị cũng thay luôn bộ quần áo mới cho thằng Hoàn, chị nhắc nó:

- Hôm nay con ở nhà, chơi với anh Nam, đừng nghịch ngợm, đợi bố về, xem có nhận ra bố không?

Chị Cả đi chợ nhưng đầu óc chẳng nghĩ gì đến chuyện buôn bán. Chị chỉ nghĩ nên mua thứ gì để nấu cho chồng ăn. Lại còn phải mời mọi người trong nhà ăn mừng Cả về nữa chứ.

Một ngày trôi qua, Ông Phó Khan lau cái đèn treo ở giữa nhà. Mới chập tối đèn đã sáng. Trên bàn một



Minh họa: CAO THANH SƠN

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 365-03/2024

ấm trà to đã được pha, để trong cái giỏ cho nóng. Ông Phó Khàn ngồi uống nước, nhưng mắt vẫn để ý ra ngoài đường. Giải phóng rồi mà các con ông vẫn chưa về. Ông muốn thấy chúng, để được tự hào ngắm nhìn những người thắng cuộc. Vì ông là người đã bị chà đạp, bị đe dọa, nên ông sung sướng khi biết bọn Tây thua chạy. Ông hồi hộp mong ngóng con.

Thằng Hoàn, thằng Nam đang đùa nghịch trên cái phản ở gian bên. Chị Cả ngồi ở mép phản, đang tằm trà. Chị đưa miếng trà cho bà Phó mới đi từ dưới bếp lên:

- Mẹ ăn miếng trà cho ấm người.

Bà Phó cầm lấy miếng trà:

- Lâu lắm rồi mới được rồi rã nhai miếng trà, có lẽ từ ngày bà Trưởng sang bỏ cau ăn hỏi con Tâm cho thằng Đức.

Bà Phó vừa nói xong, một người cao gầy, một người nhỏ thó bước vào nhà. Chị Cả cầm tay thằng Hoàn:

- Bố mày đây!

Thằng Hoàn nhảy lên ôm chặt lấy người cao gầy: "Bố!".

Cả đã về. Ngôi nhà ồn ào, vui vẻ. Anh bộ đội người nhỏ bé, còn rất trẻ, ngồi lên phản rồi nằm lãn ra ngủ. Bà Phó hỏi Cả:

- Thằng Hai đâu mà không về?

- Chúng con có cùng đơn vị đâu. Nghe nói chú ấy cũng tham gia chiến dịch này, nếu thế thì cũng sắp về đây.

Chị Cả rót chén trà mang cho anh. Anh đang ngồi trên phản hai tay đang ấm thằng Hoàn, mồm thì hít hà nó. Thằng Hoàn khoái quá cười khanh khách. Chị Cả kinh ngạc:

- Anh gọi chú bộ đội đây, cho chú ấy uống nước.

- Hành quân suốt đêm ngày để chiếm lĩnh vị trí, nên lính ta cứ ngồi là lãn ra ngủ. Chú ấy là liên lạc đại đội. Để tí nữa tôi gọi, cho chú ấy về đơn vị. - Cả nói rồi cười cái thắt lưng to bản có khẩu súng đeo học nặng trĩu trong cái bao da đặt xuống phản.

Thằng Hoàn chộp lấy khẩu súng nghịch. Chị Cả mắng con:

- Không được nghịch súng.

Thằng Hoàn phụng phịu. Cả chiều con:

- Mai bố sẽ cho bắn súng.

Thằng Hoàn tươi tỉnh hẳn:

- Thích quá mai mình được bắn súng.

Ông Phó bảo chị Cả mang thức ăn lên cho bố con uống rượu mừng ngày hội ngộ. Bà Phó nhanh nhẩu:

- Để tôi xuống bếp chặt con gà luộc từ chiều cho hai bố con.

Anh Cả đứng lên nói:

- Bộ đội chúng con chỉ mong được ăn no. Thấy bố mẹ và mọi người mạnh khỏe là con mừng rồi.

Ông Phó nói:

- Giải phóng rồi, anh lại về, chúng tôi như được sống lại. Không còn nơm nớp lo sợ Tây nó bắt bớ, đánh đập. Anh đâu có biết, tôi bị nó bắt nhốt vào nhà pha, tra tấn. Lúc đó chỉ muốn chết. Bây giờ sướng lắm rồi. Thấy anh mạnh khỏe tôi mừng lắm, mai thằng Hai nó về nữa thì nhà mình sướng nhất. Anh sang đây uống với tôi chén rượu. Trẻ cậy cha, già cậy con. Tôi thế là mãn nguyện rồi, chết được rồi.

Cả sang ngồi với ông Phó

- Bố đừng nói gở thế. Bố phải sống lâu để con cháu được nhờ.

- Từ ngày tôi bị bắt về, mẹ anh cứ bảo tôi là gàn dở. Anh xem tôi còn "tinh vi" không?

Cả Cười

- Mẹ nói thế là để bọn mật thám đỡ chú ý đến bố.

Ước xuất hiện như một cơn gió: "Cả, Cả".

- Ước vừa nói vừa lao đến ôm lấy Cả

- Nhờ có mày mà tao theo kháng chiến, không có mày có khi tao trở thành lính khổ xanh, khổ đỏ rồi.

Cả điềm đạm:

- Là người Việt Nam ai chẳng đánh Tây. Mừng cho mày vì đã lập được chiến công, tao đã nghe cấp trên nói đến.

- Mày nghe nói thế nào?

- Cấp trên ra mệnh lệnh hành quân nói, đơn vị mày đã chiếm đồn Ngã Ba, là vị trí đầu tiên quân ta chiếm được ở thị xã.

- Mày được đi đây đi đó, tầm mắt được mở rộng, sẽ khôn ngoan, thông thái hơn tao nhiều. Tao chỉ là loại gà què ăn quần cối xay. Mày xem xóm Núi có gì biến đổi đâu.

- Tao với mày chỉ là những thằng lính bắt đắc dĩ. Nhưng cờ đến tay ai người ấy phát. Cũng là bảo vệ mình, nay lại phải bảo vệ cả đơn vị mình nữa.

- Tao cũng chỉ muốn về nhà với vợ con. Nhưng xem ra khó rồi, kháng chiến trường kỳ mà.

Ông Phó mời Ước uống rượu:

- Các anh làm rặng danh sông núi, làm bố mẹ vợ con nở mày nở mặt. Các anh không được bàn lùi nhé.

Ước vui vẻ, uống hết chén rượu:

- Ấy là chúng con tâm sự với nhau, có ai dám thoái thác công việc đâu. Nhiệm vụ của chúng con bây giờ nặng lắm.

Ước vội phải về đơn vị. Cha con ông Phó tận hưởng niềm vui đến tận khuya.

Hôm sau Hai về. Hai nói anh vào thị xã khi địch còn ở đồn Ngã Ba. Đơn vị anh có nhiệm vụ bảo vệ cầu, không cho địch phá hoại. Anh cùng các chiến sĩ trinh sát đã bắt được hai tên lính Tây đang đặt mìn định phá cầu. Hai lại phải áp giải tù binh về đơn vị. Ban chỉ huy nói sẽ tặng thưởng huân chương cho Hai và đồng đội vì đã bảo vệ được cầu và bắt được tù binh.

Bà Phó thấy Hai về nhà khỏe mạnh rất vui. Bà nói nhân dịp này sẽ bàn với ông để hỏi vợ cho Hai. Hai kể có anh bạn cùng đơn vị muốn làm mối cho mình cô em gái. Hay là mẹ đi hỏi cô ấy cho con. Ông Phó nói với bà, trai thời loạn gái thời bình, hỏi cho thằng Hai đứa nào mà chẳng được. Cốt là chúng có hợp nhau không. Ông nói với bà:

- Sắp tới tôi với bà không phải lo Tây nữa, nhưng phải lo nhiều việc của nhà ta lắm.

Người cuối cùng, trở về nhà ông Phó Khản là anh Kim. Anh Kim chưa ở nhà ông Phó ngày nào, nhưng vợ và hai con anh đã ở với ông bà nhiều năm nay. Khi anh Kim lên Lạng Sơn để sống với vợ con, cũng là lúc Tây nổ súng vào bộ đội rút ra chiến khu. Các cơ quan chính quyền của tỉnh và thị xã rời nơi thị thành trở về với rừng núi. Anh Kim cũng theo những đoàn cán bộ dân chính ra ngoài chiến khu. Nhưng anh chỉ là một người dân tản cư ra chiến khu để tránh sự đàn áp của lính Tây. Anh dựng căn nhà tạm bằng tranh tre nứa lá, ven con đường giao thông, gần các cơ quan, đoàn thể của tỉnh của huyện, gần các xóm làng của người Tày, người Nùng. Anh bán các thứ tạp hóa lặt vặt như giấy, bút, mực cho học sinh và thầy cô giáo; kim chỉ cho các bà, các cô; thuốc Lào, thuốc lá sợi nẫu cho thanh niên, trung niên, người già; kẹo bột, kẹo vừng cho trẻ con. Anh còn bán cả thuốc tân dược cho

người bị sốt rét và các bệnh khác. Nhiều người còn nhờ anh tiêm bắp, tiêm ven. Vì có một thân một mình nên anh phải tự nấu ăn. Bữa ăn thường có rau của dân bản trồng, anh có thể mua hoặc xin. Anh cũng có thể hái rau rừng, mua thịt thú rừng của người dân địa phương. Anh gắn bó với người dân địa phương, vì cùng phải tránh máy bay của Pháp đánh phá, sẵn sàng tản cư khi Tây đánh chiếm. Anh cũng muốn đoàn tụ với vợ con, nhưng cũng phải trường kỳ kháng chiến vì là chủ trương của Chính phủ mà ai cũng phải nghe theo. Giải phóng Lạng Sơn là một cơ hội cho anh đoàn tụ với gia đình. Kim thu xếp hàng hóa và quần áo cho vào cái ba lô con cóc màu cháo lòng. Anh chào từ biệt vài người hàng xóm thân cận, vác ba lô lên vai, bỏ lại căn nhà lá đơn sơ. Kim đi từ sáng sớm đến tối mịt mới đến nhà vợ. Đây, nhà vợ anh đây rồi! Vừa vui mừng vừa sượng sùng. Lâu lắm rồi mình không giúp được gì cho vợ con. Anh bước vào nhà, niềm vui ngập tràn nhà ông Phó Khản.

Cả dẫn Hoàn ra phía sau nhà, Ba, Út, Bắc, Nam cũng đi theo, đến vườn dong riêng um tùm, hoa nở đỏ rực, tất cả dừng lại. Cả cầm khẩu *поок хоок* nói: "Bây giờ ta đứng thành một hàng ngang, ai bắn bước lên phía trước một bước". Cả bước lên, tay phải cầm súng nâng lên, nòng súng hướng vào không trung, bóp cò "pằng". Hoàn thích thú: "Bố cho con bắn đi". Hoàn dùng hai tay cầm lấy khẩu súng nâng lên, hai tay rung rung, Cả cầm lấy tay con giúp nó nâng súng lên, Hoàn bóp cò. Tiếng nổ làm nó sượng sùng: "Mình biết bắn súng rồi". Với sự giúp đỡ của Cả, Ba, Út, Bắc, Nam đều được bắn. Cả nói: "Thế là hết toi một băng đạn". Hoàn reo lên: "Thích quá, thôi con đi chơi đây". Hoàn và Nam thi nhau chạy lên nhà rồi chạy biến ra đường. Ba hỏi Cả: "Anh được ở nhà lâu không?". Cả nói: "Mai anh phải về đơn vị, nhưng vẫn đóng quân ở Lạng Sơn. Chú phải xác định là anh và Hai luôn luôn không có nhà. Mọi việc lớn nhỏ trong nhà chú sẽ phải lo hết. Út còn nhỏ quá chưa biết gì. Hai anh đi bộ đội rồi, về lâu, về dài hai đứa sẽ phải lo cho gia đình, bố mẹ già rồi". "Anh cứ yên tâm, chuyện gia đình đã có em và các chị lo" - Ba nói. Út cũng tham gia: "Mẹ cũng bảo em rồi, anh Cả, anh Hai đi biệt, em cũng phải lớn nhanh để đỡ đàn bố mẹ".

*

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

Những ngày mới giải phóng xóm Núi vui quá. Cả chiều bọn trẻ cho ra sau nhà bắn súng. Dong còn táo tợn hơn dùng khẩu súng trường ra trước nhà bắn chiếc máy bay bà già đang bay vè vè trên trời. Cũng may, chiếc máy bay bay qua, chẳng có chiếc nào quay lại bắn phá.

Quân quản và chính quyền thông báo mọi nhà phải đào hầm tránh máy bay oanh tạc. Thị xã có nhiều hang động nên nhiều người chọn phương án vào các hang động tránh máy bay địch. Hang Tam Thanh, hang Nhị Thanh trở thành nơi rất đông người. Nhiều người mang cả quà bánh, đồ chơi cho trẻ con vào bán. Hang như một cái chợ, ồn ào. Không khí lạnh lẽo của hang được sưởi ấm bằng hơi người. Nơi thờ cúng linh thiêng với nhang khói, trở thành nơi xô bồ với đủ thứ bát nháo của trần tục. Nhưng rồi mọi người lại trở về với cuộc sống bình thường. Họ không thể tránh máy bay cả ngày được. Họ phải làm việc để sống mà kháng chiến phải trường kỳ.

Nhưng các cơ quan, đoàn thể, chính quyền, đơn vị bộ đội... thì khác, họ có thể sử dụng hang là nơi làm việc. Thế cho nên mới có những cái tên mới, như hang Bưu điện để chỉ chỗ làm việc của bưu điện. Hang Thị xã để chỉ chỗ làm việc của Ủy ban kháng chiến của thị xã. Hang Nhị Thanh, Tam Thanh trở thành kho quân giới của bộ đội.

Giải phóng rồi, mọi người đều như sống lại. Tâm thì lại khác. Tâm hỏi anh Cả, anh Hai họ đều trả lời là Đức đã hy sinh. Tâm hỏi thêm mấy người nữa như Ước, Dong, Côi... họ đều trả lời như vậy. Hy vọng mong manh của cô đã chấm dứt. Ban ngày Tâm làm đủ thứ để cho đầu óc lúc nào cũng bận rộn, không còn suy nghĩ được gì. Nhưng đêm nào nước mắt cô cũng tuôn trào. Cô thương Đức thì ít nhưng cô thương cho mình. Người chồng tương lai của mình không còn nữa. Mình trở thành góa già. Chị Cả, chị Kim càng vui bao nhiêu, Tâm càng buồn bấy nhiêu. Nhà Tâm có những ba người trở về, ba người đàn ông là những trụ cột cho đàn bà, con trẻ. Tâm mong có được một người trở về, nhưng người đó không trở về và đã vĩnh viễn không trở về. Tâm cô đơn đau khổ trong một gia đình đông vui. Anh, chị của Tâm đều có vợ, có chồng, có con sum vầy. Còn Tâm mang tiếng là có một đời chồng. Tâm gầy đen, mặt hốc hác như người ốm. Tâm đi gánh nước mang theo cả một chậu quần áo để giặt. Thăng Nam chạy theo dì

- Sao dì không lên nhà nói chuyện cho vui, lại còn được ăn bánh kẹo nữa.

- Tao không chết đói như mày.

- Cháu nào có đói, có thèm nhưng hóng hớt thích lắm.

- Tao không phải trẻ con mà hóng hớt.

- Cháu thấy nhiều chị xinh đẹp đi qua nhà mình cứ nhìn cậu Hai, cậu Ba. Có chị lại còn hỏi có phải em là cháu anh Hai, anh Ba phải không?

- Chuyện! Hai cậu mày đẹp trai lại có nghề nghiệp tử tế, ai chẳng muốn lấy. Chỉ có tao là khổ thôi.

- Bây giờ cháu thương dì nhất.

- Vì sao?

- Vì dì cô đơn nhất nhà. À, hôm qua cháu nằm mơ thấy hoàng tử bạch mã đến đón dì đấy. Lúc ấy dì xúng xính quần áo đẹp lắm, dì còn mắng cháu là thằng kia mặt mũi quần áo nhem nhuốc thế, làm xấu mặt tao.

Qua ruộng lúa nhà anh Khòa, lúa đã trổ hạt, đàn sáo đang bắt mồi, Nam thích thú đuổi bắt sáo. Dì không mắng Nam như mọi khi, chỉ làm lúi, rảo bước đi. Dì giặt quần áo rất lâu. Dì túm lấy Nam, kỳ cọ cho nó rất đau, bảo nó là cỏ trâu, cỏ bò. Khi hai dì cháu đi về, có tiếng máy bay khu trục rú rít. Tâm vẫn bình thản đi. Tâm biết, Đức hy sinh trong một trận máy bay oanh tạc. Tâm không sợ máy bay. Tâm chỉ sợ mình trở thành một góa già.

Ngày rằm, ông Phó Khàn thấp hươu, bàn thờ ở giữa nhà. Cả, Hai đã về đơn vị, Kim đi chơi đâu đó. Ông ngồi uống nước một mình. Bà Trường và Minh (con trai bà) bước vào.

- Dạ, chào ông Phó, xin lỗi vì đường đột đến nhà ông thế này.

- Không dám, chào bà, chào anh, mời bà mời anh ngồi xơi nước.

Ông Phó Khàn gọi với xuống bếp "Bà ơi, có bà Trường sang chơi".

Bà Phó từ dưới bếp đi lên:

- Quý hóa quá bà với cậu sang chơi.

Bà Trường nói

- Giải phóng rồi, đáng lẽ phải sang ông bà từ lâu, nhưng lần bắn quá, vả lại thằng cháu Minh nó mới được về. Tôi sang đây có câu chuyện muốn thưa với ông bà. Ông bà cho phép chứ ạ?

- Bà cứ tự nhiên ạ! - Bà Phó nói.

- Thế là đã gần năm năm rồi, kể từ ngày gia đình tôi có con cháu thì cô Tâm con gái ông bà cho cháu Đức nhà tôi. Thành Đức nó xấu số, chắc ông bà đã biết. Lúc còn Tây, thằng Hội lạc loài con rể tôi đã gây bao phiền toái cho ông bà và gia đình, tôi thật xấu hổ, không còn mặt mũi nào mà gặp ông bà nữa. Còn là may, hai thằng con tôi, cũng như các anh bên này đều tham gia kháng chiến nên dễ thông cảm nhau. Dạ thưa ông bà, cháu Đức đã mất, nhưng tôi còn cháu Minh em nó nữa. Em kém anh một tuổi. Nhưng cũng thân thiết với anh Cả, anh Hai nhà mình lắm. Tôi lại muốn hỏi cô Tâm cho cháu Minh con tôi. Xin ông bà thương lấy hai đứa nó.

Bà Phó mừng rỡ nói:

- Được bà mở lòng, trước sau như một, vợ chồng tôi mừng lắm, để tôi bảo con Tâm một tiếng rồi hai gia đình mình lo liệu tiếp.

Ông bà Phó vui lắm. Bà thương con Tâm nhất, vì nó lận đận chuyện chồng con. Bà phải nói với nó ngay. Tâm đang làm lũi nhỏ mấy củ dong riềng ở vườn. Bà vui vẻ bảo: "Mày lên nhà, mẹ bảo cái này". Hai mẹ con đi vào buồng của Tâm. "Trời còn phù hộ, độ trì cho gia đình nhà mình, cho con đấy. Hôm nay bà Trưởng với Minh sang nhà mình. Bà ấy muốn hỏi con cho thằng Minh. Thật phúc cho con. Thằng Minh trắng trẻo, đẹp trai, có học, lại là người theo Việt Minh. Lấy nó con sẽ được mở mày mở mặt". Tâm đỏ mặt hỏi: "Mẹ trả lời thế nào?". "Trong bụng thì mẹ đồng ý rồi, nhưng mẹ trả lời là để hỏi ý của con thế nào, chắc con cũng thích nó chứ". Tâm ôm lấy mẹ, nước mắt trào ra: "Con sợ dang dở lắm mẹ ạ. Mẹ bảo nhà ấy làm đám cưới đi, nhân lúc các anh còn ở nhà cho đông vui".

Ngày hôm sau, bà Phó bảo chị Cả sang nhà bà Trưởng nói bố mẹ mình mời nhà trai sang bàn việc cưới hỏi cho Minh và Tâm.

Khoảng bốn, năm năm nay, xóm Núi không có đám cưới vì thanh niên đi bộ đội hoặc ra ngoài chiến khu hết, chỉ có đám con gái ở lại. Đám cưới của Tâm và Minh là một trong nhiều đám cưới diễn ra sau ngày giải phóng. Ông bà Phó Khàn làm đám cưới cho Tâm khá to. Các nhà trong xóm, ông bà đều mời hết. Có lợn quay, thịt gà, giò, nem, măng miến, các món xào...

Ngày cưới Tâm tươi tỉnh hẳn lên. Mặt Tâm rạng rỡ, quần áo mới xúng xính. Nhưng

khi nhà trai đến đón dâu, Tâm khóc như mưa. Tâm là người luôn bận rộn với công việc, không chợp búa thì lại làm việc nhà. Nay Tâm phải rời xa gia đình, xa mẹ. Cảm giác xa người thân làm cô rơi nước mắt. Cô phải xa mẹ, cô sợ hãi. Ở nhà cô làm, cô nói, dù đúng dù sai bà Phó đều bênh vực. Ở nhà Tâm đối đầu với chị Cả. Chị Cả sắc sảo, khôn khéo là thế mà vẫn bị lép vế với Tâm. Vì có bà Phó lúc nào cũng bênh vực, không ai được đụng đến Tâm. Bà Phó nói, Tâm trác trở về đường chồng con, ai đụng chạm đến nỗi đau của Tâm, có mệnh hệ gì là không yên được với bà. Bây giờ không ai che chắn cho Tâm nữa. Tâm tủi thân. Tâm có tám chồng như mọi người rồi. Lúc này Tâm mới thấy mình chẳng làm được gì cho mẹ, Tâm thấy mình vụng quá, đáng trách quá, thương mẹ quá. Nước mắt cô tuôn trào.

Chị Kim nói dì Tâm thật may mắn. Ngỡ tưởng đường nhân duyên của Tâm trác trở, nhưng ngược lại nó hoàn toàn tốt đẹp. Chị Kim tặng Tâm chiếc khăn trầu màu hồng. Chị nói:

- Dì may mắn hơn chị rồi. dì có chồng đẹp trai, có học, là người tham gia kháng chiến, đang được coi trọng.

Tâm bảo thằng Hoàn, Thằng Nam giữ Minh thật lâu ở cửa buồng. Nhưng giữ lâu làm sao được khi Minh đã đưa cho mỗi đứa một tờ tiền Sông Lô có in hình Bác Hồ. Minh đưa cho Tâm bó hoa hồng nhưng. Tâm ngỡ ngàng bịn rịn, khi tay Minh chạm vào người mình. Quãng đường từ nhà Tâm tới nhà Minh chẳng bao xa, nhưng Tâm cảm thấy xa lắm, nó làm thay đổi cả một đời người.

DU CỰ

Tâm lấy được chồng vừa trẻ, vừa đẹp trai, lại là người có học, là người tham gia kháng chiến nhưng không phải cầm súng bắn nhau với Tây. Minh là cán bộ văn hóa ở ủy ban. Có thể nói con đường nhân duyên của Tâm mới đầu có lận đận, nhưng từ nay thì nó quá tốt đẹp. Chẳng bù với chị Kim, lấy chồng sớm, có con sớm, nhưng khổ vì chồng. Anh Kim ngay từ trẻ đã máu me cờ bạc. Chị kiếm được đồng nào chồng lận mang đi đánh bạc hết. Không biết bao nhiêu lần chị phải khóc lóc van xin bố mẹ chồng tiền, để làm vốn buôn bán nuôi con. Cuối cùng không thể chịu đựng được người chồng như kẻ cướp trong nhà,

chị Kim bỗng bế con lên Lạng Sơn nương nhờ bố mẹ đẻ. Thôi thì con dại cái mang, ông bà Phó lại phải cho chị ở nhà mà lòng oán trách gia đình thông gia không không làm tròn bổn phận, còn anh con rể thì quá bất hảo.

Sau khi chị mang con về ở với nhà ngoại, anh Kim cũng bỏ nhà đi luôn. Mới đầu anh nương nhờ mấy người bạn cờ bạc. Sau đó, Kim vì vay mượn nhiều quá phải xin đi làm phu đồn điền cao su, lấy tiền ứng trước để trả nợ. Mấy năm ở đồn điền cao su, Kim bị ốm, đầu rụng hết cả tóc. May có người họ hàng, chuộc Kim ra khỏi đồn điền cao su, mua vé tàu cho anh ra Bắc. Kim ở Hà Nội làm thợ cho một ga ra ô tô. Thời gian đó cách mạng thành công rồi kháng chiến bùng nổ. Đầu tiên Kim tham gia Quốc dân đảng. Ở tổ chức này Kim vẫn bị bọn chủ xưởng, chủ sòng bạc coi thường, sai phái, lại làm nhiều việc khuất tất. Kim thấy mình vẫn bị áp bức bị chèn ép, nên rời bỏ khỏi Quốc dân đảng.

Sau đó Kim tham gia Vệ quốc đoàn. Nhưng mấy bộ quần áo mới của người chủ xưởng cho anh lại cô lập anh. Đơn vị của Kim toàn những chiến sĩ xuất thân từ nông thôn. Những bộ quần áo âu phục còn mới làm anh khác biệt với mọi người. Họ gọi anh là “tạch tạch sè” tức là tiểu tư sản. Họ không hiểu được anh chỉ là người thợ. Anh còn khổ hơn họ. Không hòa hợp được với các chiến sĩ cùng đơn vị, Kim chán nản. Anh nghĩ tới vợ con. Xa vợ con bao nhiêu năm rồi, anh thấy thương vợ, thương con và thương xót cho thân phận mình. Anh rời bỏ đơn vị Vệ quốc đoàn, để đi tìm gia đình nhỏ bé của mình. Kim lên Lạng Sơn với vợ con đúng lúc quân Pháp nổ súng, hồng tiêu diệt các đơn vị Vệ quốc đoàn còn nhỏ yếu, trang bị vũ khí thô sơ. Quân ta rút ra ngoài chiến khu để bảo toàn lực lượng. Các cơ quan, đoàn thể của tỉnh, của thị xã cũng rút ra ngoài chiến khu. Thế là Kim chưa gặp được vợ con đã phải theo đoàn người ra chiến khu để tránh sự bắt bớ, đàn áp của lính Pháp. Ở chiến khu Kim học được cách sống của một người dân tản cư. Đầu tiên anh ở nhờ một gia đình người Tày. Sau đó nhờ sự giúp sức của những người ở bản làng, những người cùng tản cư, Kim dựng một cái lều để ở và buôn bán. Kim vào rừng chặt nứa, cắt cỏ tranh. Anh nhờ người trong bản làng chặt cho mấy cây gỗ tạp nhỏ để làm cột, kèo. Căn lều của anh ở ngay bên đường tiện đi lại và buôn bán.

Từ một nông dân ở vùng đồng chiêm trũng, Kim cùng gia đình ra Hà Nội. Anh cùng vợ mở một cửa hàng cơm bán cho những người kéo xe tay, xe bò, những người lao động làm thuê gánh mướn. Nếu anh cứ yên phận thế thì gia đình anh không phải chia rẽ, vợ con một nơi, còn anh phải sống một cuộc sống phiêu du.

Khi còn ở quê Bình Lự, Kim được chú Khánh dẫn tới các chiếu bạc trong làng. Chú Khánh ở tận Hà Nội, khi về chú vui vẻ lắm, ai cũng được cho quà. Còn Kim chỉ mỗi việc là dẫn chú đi đánh bạc thôi. Kim cũng thích vì tối nào ở chiếu bạc cũng được ăn cháo gà. Nhiều lúc chú còn cho Kim cầm bài để đổi vận xui. Thường chú về rất vui vẻ, nhưng khi đi thì không ai biết. Sau này chú nói, thường là bị cháy túi ở chiếu bạc nên phải về ngay.

Ra Hà Nội, sẵn tiền của vợ, Kim lao vào cờ bạc. Vợ bỏ lên Lạng Sơn. Kim mắc nợ cờ bạc, phải xin đi phu cao su, ứng tiền trước trả nợ. Ở đồn điền cao su, Kim bị ốm rụng cả tóc. May chú Khánh giúp, chuộc Kim ra khỏi đồn điền cao su. Ba chìm, bảy nổi, Kim mới hiểu ra, mình ngu quá. Không thể kiếm tiền bằng cờ bạc được.

Chỉ có một mình ở chiến khu Kim tập tành buôn bán để nuôi sống mình, chờ ngày được về với vợ con. Nay đã được về với vợ con, Kim nói với ông bà Phó:

- Con không nuôi được vợ con, làm phiền ông bà bao nhiêu năm. Nay con đã về xin phép ông bà cho con ra ở riêng.

Ông Phó nói:

- Việc đó tùy anh chị bảo ban nhau, làm ăn mà nuôi con. Tôi đã già rồi, con Tâm mới lấy chồng. Còn ba thằng em anh nữa, phải lấy vợ cho chúng cũng mệt.

Bà Phó nói

- Anh chị bảo ban nhau mà làm ăn, nuôi con, đừng tự làm khó mình.

Chị Kim là người hiền lành, thấy chồng đã biết tu tỉnh, lại nghĩ nếu mình ở lại nhà bố mẹ đẻ, sẽ làm phiền cho mẹ Cả nên cũng đồng ý theo chồng ra đi, mặc dù chưa biết đi đâu. Kim nói sẽ đưa vợ con về quê ở tận Hà Nam. Trong thâm tâm Kim xác định, mình không thể ở nhà vợ được. Làm thằng đàn ông ở nhà vợ, khác gì chó chui gầm chạn.

*

Buổi sáng một ngày cuối năm, gió heo may lạnh lẽo, đưa tiễn một gia đình rời khỏi xóm Núi. Đó là vợ chồng Kim cùng hai thằng con là Bắc và Nam. Kim đeo cái ba lô con cóc to màu chấu lòng gồm quần áo và một số hàng hóa như xà phòng, bút máy, khăn mặt... Vợ Kim gánh một gánh bằng đôi quang mây, một bên là cái hòm gỗ cũ trong đựng quần áo và một số thứ lặt vặt, bên kia là một cái bao lớn, gồm nồi niêu, bát đĩa, gạo muối, có cả một cái mền bông đã cũ. Kim kiểm cho thằng Bắc một cái ba lô hình chữ nhật rất gọn, trong đựng quần áo của nó. Khi đi học, Bắc có một cái cặp da hai ngăn màu nâu bằng da bò. Nay cái cặp đó được trao cho thằng Nam, trong đựng quần áo của nó. Nam xách cái cặp, có vẻ như đi học, nhưng chân không có dép. Bốn người lặng lẽ đi theo con đường số 1 vắng vẻ.

Đến cây số ba cả gia đình dừng lại, họ vào một căn nhà nhỏ ven đường. Đó là nhà anh Thịnh, một người bạn của gia đình. Anh hỏi thăm Kim đi đâu mà mang cả gia đình. Thịnh ái ngại nhìn vợ con Kim vì hành trình của họ không dễ dàng gì. Anh biết Kim ra đi vì lòng tự ái sợ mang tiếng nhờ vả nhà vợ. Kim bảo về quê ở với bố mẹ đẻ. Nhưng Thịnh biết, quê Kim bây giờ là vùng địch chiếm làm sao mà về được. Kim vốn phiêu lưu không tính được những khó khăn phía trước. Hắn đã vậy, còn vợ con nữa, đi bộ vài trăm cây số chứ có phải ít đâu. Thịnh nói:

- Anh tìm chỗ nào thuận lợi cho vợ con đỡ phải đi lại vất vả

- Vạn vật biến chuyển, có thể mình về quê, có thể không. Nhưng mình phải đi khỏi đây để không mang tiếng ăn bám nhà vợ.

Can ngăn không được Thịnh lấy trong nhà ra một chai *ma di* cho Kim:

- Đi lại cẩn thận nhé. Tìm chỗ nào gần, dễ làm ăn mà ở, cho vợ con đỡ khổ.

Kim cầm chai *ma di*:

- Cảm ơn cậu, sẽ có ngày gặp lại.

Chỉ có Kim là hăm hở. Vợ Kim tâm trạng nặng nề, hai anh em Nam, Bắc vừa đi vừa ngoái cổ lại luyến tiếc như bị mất đi một thứ rất quý giá. Kim muốn gieo vào vợ con thứ triết lí vạn vật biến chuyển. Vợ anh chỉ muốn ổn định để làm ăn buôn bán kiếm tiền đóng gạo nuôi con. Còn bọn trẻ chỉ thích có bạn bè để chơi đùa. Nhưng dù muốn gì họ vẫn phải bước đi theo hướng mà anh Kim đã định. Đến trưa cả nhà dừng chân ăn cơm nắm, muối

vừng mà chị Kim đã chuẩn bị ở nhà. Chị Kim múc nước muối ở ven đường lên. Anh Kim pha vào ca nước mấy giọt còn mà anh gọi là *ăng côn đờ măng* để sát trùng. Anh bảo như thế là nước đã được sát trùng, uống vào không sợ đau bụng đi ngoài nữa.

Ngày đầu tiên họ đi được khá nhiều, đến chiều tối gia đình Kim đã đến Đồng Mỏ. Một gia đình ở chợ cho họ trú tạm. Chị Kim đem nồi, gạo ra nấu, củi thì xin. Anh Kim lên đồi hái rau tàu bay. Bữa cơm chỉ có rau tàu bay luộc, chấm với ma di mà anh Thịnh cho mà cả nhà đánh veo. Hôm sau, cả nhà nghỉ ngơi. Anh Kim đưa Nam tới cửa hàng dép. Anh bảo ông thợ đóng cho nó một đôi dép cao su cắt từ lốp ô tô. Chị Kim thấy Đồng Mỏ là nơi có phố, có chợ bàn với anh hay là ta ở đây sống nhờ vào cái chợ này. Anh Kim lúc đầu có vẻ xuôi xuôi, nhưng rồi anh ngừng ra: "Ờ đây dân cư thưa thớt, vắng vẻ bán cho ai, thôi thì ta cứ đi tìm nơi thuận lợi hơn". Thế là họ lại lên đường. Nhưng từ đây họ không dám đi theo đường số 1 nữa vì càng đi càng gần địch, mà rủi ro lớn nhất là gặp Tây. Gia đình Kim đi theo những con đường mòn, đường đất, đường bờ ruộng, đường rừng rất ít gặp người đi lại. Đoàn du cư thường đi rất sớm, anh Kim nói là đi sớm cho mát. Bữa trưa ăn cơm nắm do chị Kim chuẩn bị từ hôm trước. Nước uống, thường được lấy từ suối hoặc các khe lạch hoặc các giếng ven đường, vẫn cứ chiêu sát trùng bằng mấy giọt *ăng côn đờ măng* của anh Kim. Nhưng cũng chính anh Kim là người bị mắc bệnh đường ruột. Chị phải rang muối lên cho anh ăn kiêng. Thức ăn chính vẫn là rau rừng. Món ăn ngon nhất là chai *ma di* mà anh Thịnh cho.

Anh Kim là người hay kiếm được những món ăn cải thiện. Chính cái hòm anh bị đi kiết, phải "ngồi bó gối" ở bờ sông, một con cá chày nổi lên lão đảo. Anh vội nhảy xuống sông bắt được con cá. Một hôm anh vào rừng "bón cây", thấy một cây sau sau đỏ, trên đó mọc đầy nấm đỏ tím, anh hái về, chị xào lên, cả nhà khen nắm ngọt.

Cuộc hành trình làm cho thằng Bắc, thằng Nam mệt phờ. Còn nhỏ tuổi nhưng chúng một ngày phải đi bộ ba, bốn mươi cây số, để đến chỗ có nhà dân, khả dĩ có thể ở nhờ được. Thường anh chị Kim đi trước, Bắc và Nam đi sau. Có khi hai đứa đi cách bố mẹ hàng chục mét. Nói chung đường xá lạ lắm, dù mệt bọn

(Xem tiếp trang 41)

TIẾNG HÁT EM

Nhạc: Nguyễn Quang Huy
Lời thơ: Nguyễn Thị Bích Thuận

Tự sự - tâm tình

The musical score is written in a single system with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 2/4 time signature. It consists of 15 staves of music. The lyrics are written below the notes. The score includes various musical notations such as rests, eighth notes, quarter notes, and triplet markings (indicated by a '3' over a group of notes). There are also repeat signs and a double bar line with repeat dots. The lyrics are in Vietnamese and describe a person singing about their love for the Trường Sa and Hoàng Sa islands.

Em hát về Trường Sa Hoàng Sa bằng cả tâm hồn và nỗi nhớ
không chỉ là tình yêu nơi phố nhỏ mà bằng cả tấm lòng
vì Trường Sa Hoàng Sa Anh có nghe chăng mỗi
lời ca là tất cả tấm lòng quê hương đó ở trên ấy từ nơi đảo
nhỏ anh canh gác biển trời cho cuộc sống bình yên
mỗi tác biển thêm lục địa Việt Nam cả đất liền đã muôn đời gắn bó
từ thủa hồng hoang tiền nhân ta đến đó cho bao cánh
bướm lộng gió vờn khơi người lính đảo tay súng chẳng hề rời
Cờ Tổ quốc rực hồng trên biển đảo em hiểu rằng đã có bao giông bão
giữa trùng khơi thử thách lòng người luôn có các anh
hiểu rằng đã có bao giông bão giữa trùng khơi thử thách lòng
người luôn có các anh vũng vàng gác biển trời
cho tiếng hát em ngân vang mãi những lời yêu biển đảo quê hương
biển đảo quê hương

NGÀY THƠ VIỆT NAM LẦN THỨ XXII - BẢN HÒA ÂM ĐẤT NƯỚC



1. Tiết mục khai diễn.
2. Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tặng hoa các tác giả.
3. Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo tặng quà các tiết mục bình thơ xuất sắc.
- 4 và 5. Các nghệ sĩ trình bày các tiết mục tại Ngày thơ.

Ảnh: TRỌNG ANH - ANH TUẤN



Bắc Nga ngày hội

Ảnh:

BÙI VINH THUẬN

Em ở đây

Ảnh:

ĐINH VĂN TƯỜNG



Làm đẹp cho mẹ

Ảnh:

TRỊNH TỔ OANH



Hội Đầu pháo Ảnh: ĐÌNH VĂN TƯỜNG

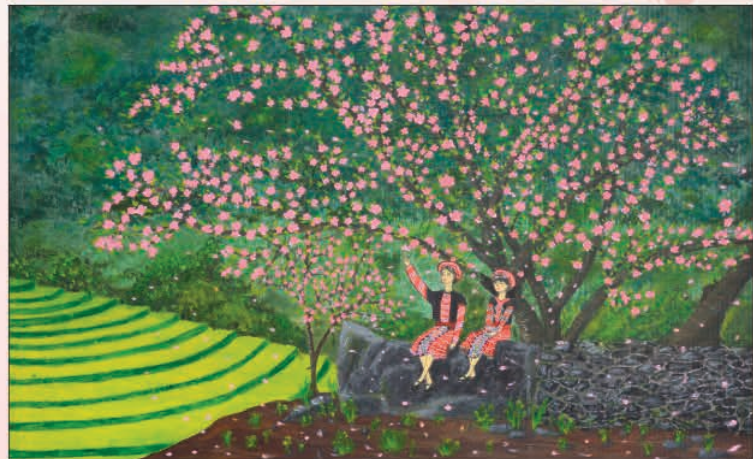


Múa rồng Ảnh: TRỊNH TỔ OANH



Hội xuân hoa đào -
Canvas màu nước -
NGÔ MAI HƯƠNG
(Giải Chuyên đề cấp THPT
Cuộc thi vẽ tranh hoa đào Xứ
Lạng năm 2024)

Xuân về trên quê tôi -
Acrylic - PHẠM DIỆP ANH
(Giải Khuyến khích cấp THPT
Cuộc thi vẽ tranh hoa đào Xứ
Lạng năm 2024)



Sắc đào bên hồ suối mơ -
Tổng hợp -
VŨ QUỲNH PHƯƠNG
(Giải Chuyên đề cấp Tiểu
học Cuộc thi vẽ tranh hoa
đào Xứ Lạng năm 2024)

NHỚ SÔNG QUÊ

Chậm vừa, tình cảm

Nhạc và lời: Vy Nước

The musical score is written on ten staves in a treble clef, 2/4 time signature, with a key signature of one sharp (F#). The melody is simple and evocative, with lyrics in Vietnamese. The lyrics are: Tôi nhớ về một vùng quê ở nơi đó đã sinh ra tôi một vùng quê mênh mông núi đồi và mùa đông gió ngọt lắm em ơi tôi nhớ về một dòng sông kỷ niệm xưa vẫn còn đâu đó lặn lội bơi giữa nắng trưa hè trên dòng sông mãi chảy ngược quê tôi Kỳ Cùng ơi sao yêu và nhớ những kỷ niệm ngày thơ học trò đôi chân trần rét chẳng co ro vẫn vui cười đùa nhau trong gió sông có nhớ những đêm trăng hò hẹn duyên ương nhớ câu sli tỏ tình yêu thương những lời trao duyên bên bờ sông ngày ấy

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 365-03/2024

chỉ trách con sông chỉ trách con sông sao cứ
 mãi chảy ngược chảy ngược vô định đến phương Kỳ Cùng mà
 không dừng lại cho tôi gửi lời thương để tình
 yêu cứ mãi mãi đôi bờ sông xa nhau
 và tình yêu cứ hát mãi câu nỉ à soong
 hàu



Ảnh: BÙI VINH THUẬN

Lớp học khi lên đèn

GIA TƯỜNG

Cứ đến khi gà lên ổ, trâu tìm về chuồng thì hàng chục học viên lớn tuổi cùng những giáo viên cần mẫn ở Lạng Sơn lại vào lớp học xóa mù chữ. Chúng tôi được dự ở một lớp học như thế, chỉ cách thành phố Lạng Sơn mười ki lô mét và gọi rằng đây là lớp học khi lên đèn. Cô, trò đều nhin đói đến lớp.



Một buổi học xóa mù

Ảnh: GIA TƯỜNG

Đến thăm lớp học xóa mù

Làm việc với Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn tôi được biết chính sách xóa mù cho người đồng bào trên địa bàn tỉnh đang được thực hiện rộng rãi. Chị Phạm Thị Kim Ngân chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn chia sẻ: “Kể từ khi thực hiện chương trình xóa mù chữ thì năm 2022 đã có 1253 học viên được xóa mù thành công. Còn năm 2023 tổng số có tới hơn hai trăm lớp xóa mù, ở tất cả mười một đơn vị hành chính của tỉnh, trong đó có cả thành phố Lạng Sơn”. Để mục sở thị lớp học lúc lên đèn như thế, chị Ngân đã giới thiệu cho chúng tôi lớp xóa mù của xã Thạch Đạn huyện Cao Lộc, một xã vùng ba giáp biên giới, nhưng chỉ cách thành phố có mười kilômét đường đi với vô số ổ gà, ổ trâu.

Khi tôi liên hệ làm việc, chị Lý Mỹ Nga, Hiệu trưởng Trường Tiểu học xã Thạch Đạn hẹn: “Nếu nhà báo cần tìm hiểu thì năm giờ chiều mời các anh đến Trường Tiểu học xã Thạch Đạn, vì lớp xóa mù được tổ chức sau khi giờ lên lớp của các thầy cô. Toàn thể giáo viên trường

chúng tôi đều phải tham gia nhiệm vụ xóa mù nên mỗi buổi học đều cắt cử hai thầy cô thay nhau cùng đứng lớp”. Chỉ mới nghe chị Nga hiệu trưởng phân trần mà tôi đã mừng tượng được phần nào nỗi vất vả của các thầy cô giáo đối với công việc xóa mù chữ cho đồng bào.

Từ trường chính tới lớp học xóa mù phải đi hơn ba kilômét nữa, đó là nhà văn hoá thôn Na Sla, xã Thạch Đạn. Lúc chúng tôi đến các học viên đang ổn định chỗ ngồi để vào lớp học. Ông Dương Văn Tổng sinh năm 1968 vừa lau cặp kính chuẩn bị đọc bài học Cao Bằng trong sách xóa mù tranh thủ nói: “Mình đi làm nương về là ra lớp học ngay thôi, lúc nào tan học thì về ăn cơm cũng được mà, mình phải đi học chăm chỉ, vì nể các thầy cô giáo lắm. Các cô hôm

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

nào cũng dạy các con cháu mình ở trường rồi, xong lại xuống bản dạy mình. Nên nếu nghỉ học, hoặc không làm bài đầy đủ thì thấy có lỗi với các thầy cô lắm”. Còn bà Vi Thị Bao sinh năm 1966 đang đọc nhầm bài thơ thì ngừng lại bẽn lẽn cho biết: “Mình ở nhà có con dâu rồi, nhưng năm nay nhà trường mở lớp học xoá mù thì mình phải tích cực đi học. Trước kia nhà nghèo không được tới trường, còn nay trường về bản mình rồi thì mình phải tới học bằng được cái chữ chứ, trước kia nghèo đói cơm. Nhưng giờ cơm không bị đói nữa, mà đói cái chữ thì phải chịu khó học thôi. Hồi mới đi học đến giờ cơm tối là cái bụng nó sôi ùng ục, nhưng nhìn thấy các cô say sưa dạy học, mà các cô cũng chưa ăn như mình, thì mình phải chăm chỉ học không để cô buồn chứ”.

Chia sẻ về lớp học cô giáo Hoàng Thị Hoà cho biết: “Theo sự phân công của nhà trường thì hôm nay tôi đến buổi đi dạy xoá mù, mặc dù cũng vừa dạy học cả ngày xong thì lại xuống bắt tay vào dạy một số phụ huynh của các em, nhưng tôi rất vui và cũng không thấy mệt mỗi gì cả. Nhà tôi ở ngoài thị trấn Cao Lộc cách lớp học hơn mười cây số. Cũng may là từ khi bắt đầu năm học, Ban Giám hiệu thấy bà con thích thú đi học, không bỏ lớp đã điều chỉnh lịch học từ năm đến bảy giờ tối, nên được về sớm, trước kia phụ thuộc vào lịch bà con làm nương, đi rừng về mới đến học nên chúng tôi phải dạy từ bảy đến chín giờ tối. Có hôm từ lớp xoá mù về đến nhà cũng mười giờ đêm chúng tôi lại phải tiếp tục lao vào làm việc để chuẩn bị giáo án cho buổi lên lớp ngày hôm sau. Nhưng giáo viên nào cũng cố gắng hết mình, mang kiến thức mang tâm huyết của mình ra truyền thụ cho học viên. Mỗi lần nghe bà con đọc được những bài văn trong sách chúng tôi mừng lắm”.

Tự tin khi biết chữ

Trong lớp học xoá mù người trẻ nhất là chị Má Thị Nhan sinh năm 1988: “Mình có hai con đứa lớn học lớp tám đứa bé học lớp sáu, các con đều học khá, nhiều lúc mình không biết chữ thấy rất bất tiện, nếu cứ chỉ ở bản, với công việc làm nương làm rừng thì chả sao. Nhưng ra thành phố nhìn biển quảng cáo không hiểu họ đang bán gì, rồi cả biển chỉ dẫn đường nữa, không đọc được thì đi đâu cũng

không tự tin đi một mình, phải có người khác biết chữ đi cùng mới đỡ sợ. Có lẽ cái lợi nhất của biết chữ và thuộc bảng cửu chương là lúc đi chợ. Mình bán con gà, con lợn người ta trả giá là biết có hợp lý hay không. Hay mình mua cái gì biết tính toán trả tiền, chứ trước kia, cái gì cũng ngại và sợ lắm, đi ra ngoài ai bảo gì thì nghe thế không biết đúng sai thế nào”. Chị Nhan còn thật thà chia sẻ thêm từ ngày biết chữ, đi họp phụ huynh cho con cũng đỡ ngại, trước kia đi họp về các thầy cô nhà trường phổ biến gì chả hiểu được phải mang giấy về nhờ con đọc hộ vì không biết đọc chữ. Từ khi biết chữ chị tự tin hơn khi tới trường họp phụ huynh cho các con, thầy cô phổ biến việc gì là hiểu để về trao đổi, quan tâm tới con việc học tập của con hơn.

Có lẽ người phấn khởi nhất trong lớp xoá mù là anh Nông Văn Bằng sinh năm 1977. Anh Bằng kể: “Trước kia mình không biết chữ, bán được con gà, con lợn, người ta trả tiền là mình đem đi cất vào hòm vì sợ mất. Nhưng bây giờ có tiền là mình đem ra ngân hàng gửi được, lãi suất gửi được ngân hàng của Nhà nước ghi rất rõ ràng, đến hạn lại đi lấy về, không như ngày trước không biết chữ thì mọi thứ cứ mù mờ không hiểu, làm cái gì cũng sợ. Bây giờ được các thầy cô dạy biết đọc biết viết rồi như xoá bỏ mây mù trước mắt chúng tôi. Không còn cái mặc cảm như trước kia, mình là người dân tộc vùng sâu vùng xa lạc hậu nữa. Biết đọc mình xem được tài liệu, hướng dẫn làm giàu xoá đói giảm nghèo, dùng điện thoại thông minh để xem phim tài liệu về phát triển kinh tế, tìm hiểu mọi chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trước kia lúc nào mình cũng im lặng mà không hiểu gì... Nói chung mình vui và tự tin hơn hẳn khi được vào lớp xoá mù này”.

Cô Dương Thị Lái, Hiệu phó Trường Tiểu học Thạch Đạn chia sẻ: “Làm giáo dục ở vùng cao có nhiều cái khó nói lắm, không chỉ dạy tốt các em học sinh ở trường, mà còn phải dạy cả phụ huynh của các em ở nhà nữa, có như vậy đồng bào mới đồng lòng với các thầy cô trong sự nghiệp giáo dục”.

Chia tay các thầy cô ở lớp xoá mù trong ánh đèn, qua gương chiếu hậu tôi nhìn thấy các cô lao vào những cuộn bụi, hối hả về nhà trên con đường gập ghềnh ổ gà và bóng tối miền sơn cước.

Những người xa quê

(Tiếp theo trang 31)

trẻ cũng phải cố bám theo bố mẹ, vì sợ lạc. Nam hỏi Bắc:

- Anh có thích đi thể này không?

- Có mà điên mới thích đi thể này, đi thể này có khác gì đi đây. Mà thích lắm phải không?

- Em mỗi lần, có lúc em vừa đi vừa ngủ đấy, anh có tin không? Tại sao phải đi thể này anh nhỉ?

- Mà đi mà hỏi bố mẹ.

- Em sợ bố lắm, còn mẹ thì chẳng nói gì.

- Tao đeo ba lô thể này, nhiều người tưởng là bộ đội. Có người hỏi ở đơn vị nào? Tao im lặng, họ bảo bí mật thể? Ừ bí mật quân sự mà.

- Em xách cái cặp này, nhiều người tưởng em đi học. Có người còn hỏi em học lớp mấy. Em xấu hổ quá chẳng lẽ lại trả lời là chưa biết chữ, chưa đi học. Nên cứ trả lời là học lớp 1. Có người hỏi em còn trả lời là học lớp 2, lớp 3. Không hiểu sao em cứ muốn là một người học cao.

Hai anh em, nhờ có chuyến đi này mới gần gũi nhau. Khi còn ở nhà ông bà ngoại, Bắc ít chơi với Nam, ngược lại Nam cũng ít nói chuyện với anh. Bắc đi học trường Tây. Nam ở nhà, chỉ chơi với lũ bạn ở xóm 24 gian, đều không được đi học. Bắc nói, mà còn bé (Bắc hơn Nam năm tuổi) không biết, tao được sướng hơn vì khi ấy bố mẹ ở với ông bà nội, lại ở Hà Nội. Ông bà, các cô, chú quý tao lắm, cho ăn ngon mặc đẹp. Tao là đích tôn đấy, mà có biết không? Tức là như thằng Hoàn con mợ cả ấy. Thằng Nam không hiểu lắm, nhưng nó biết Hoàn sướng lắm muốn gì được nấy. Nó có xe đạp *porô* mà cả xóm không ai có. Hoàn còn được đi học chữ Nho. Bắc nói, khi mà mới đẻ, ông bà, các cô, các chú không thèm bế, mẹ phải tự nấu lấy cơm. Ông bà nội bảo có gạo nấu là may rồi đấy. Ông bà nội, các cô, các chú ghét bố đánh bạc mất hết tiền. Ghét lây cả sang mẹ, ghét cả mày. Còn tao không được quý như trước nữa. Cuối cùng ông bà nội bảo mẹ về ở với ông bà ngoại ở Lạng Sơn. Ở nhà ông bà ngoại mà còn bé quá nhiều. Tao phải bế mày. Mà mày nặng

như cái cùm. Ông bà ngoại, các cậu, mợ, dì, ghét nhà nội không chịu mang mẹ. Ghét cả mày là thằng quấy nhiều. Nam nghe chuyện, gạt nước mắt nói:

- Em bị nhiều người ghét từ bé, sau này lớn lên sẽ khổ lắm đây!

Bắc cười:

- Nhà mình ai chẳng khổ, nếu không làm sao bố lại dẫn mình vào con đường vô định này.

Tiếng anh Kim nói to: "Thị trấn này vừa bị máy bay oanh tạc, mọi người đi nhanh lên, nó hay quay lại oanh tạc lần nữa đấy". Bắc, Nam, anh chị Kim cùng chạy, tránh xa nơi vừa bị oanh tạc. Họ vẫn kịp nhìn thấy những cột xà nhà cháy đen thui, khói còn bốc lên từ những ngôi nhà bị cháy, mùi khét lẹt. Chạy một quãng khá xa, anh Kim bảo mọi người đi chậm lại, khoảng cách này là an toàn rồi, phải giữ sức để mai lại đi.

Chị Kim đặt quang gánh xuống, lấy nón quạt mát. Gần đường có một khe nước, Chị lấy cái ca to múc nước cho cả nhà uống. Mọi người ngồi trên con đường mòn giữa rừng. Chị Kim nói với chồng:

- Đang ở chỗ đông người, có chợ, có hàng quán nay ở giữa rừng tôi thấy lo lo thế nào ấy.

- Bây giờ là thời đại mới rồi, bọn lục lâm thảo khấu không còn nữa. Rừng là vùng tự do là chiến khu, có bộ đội và dân công, nên lo lắng là không cần thiết. - Anh Kim giải thích.

- Tôi chỉ không hiểu tại sao anh đã từng sống ở Hà Nội, là nơi động đục, để làm ăn, sao anh cứ nhất quyết bắt vợ con phải đi khổ sở thế này.

- Cô phải hiểu, tôi là thằng đàn ông không thể sống ở nhà vợ được.

- Ai bắt anh phải ở nhà vợ đâu. Mình có thể thuê nhà, hoặc ở một nhà vô chủ, Lạng Sơn thiếu gì nhà như vậy.

- Ở Lạng Sơn tôi sẽ bị mặc cảm về quá khứ không nuôi được vợ con, thôi không nói chuyện này nữa.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 365-03/2024

Họ không nói chuyện nữa và lại lầm lũi lên đường. Rừng già âm u, tiếng chim khiêu kêu nhát gừng “bắt cô trói cột”. Tiếng chim gõ kiến gõ vào thân cây “cộc cộc”. Thăng Nam kêu lên: “Con sóc”. Anh Kim nói, trong rừng sóc thiếu gì. Có những con sóc đang bò thoăn thoắt, có những con đang nhả hạt. Anh Kim nhắc cả nhà chú ý xem có bị con vắt cắn không. Anh nói con vắt giống như con đĩa, nhưng bé hơn. Nó nhảy tách tách từ bụi này sang bụi khác. Chị Kim bắt được con vắt bám ở cổ. Con vắt nó máu. Chị nhắc Bắc, Nam xem có bị vắt cắn không. Mấy bát cơm mới được một giọt máu đấy. Anh Kim trấn an bảo vắt cắn không chết được đâu, có khi nó hút được chỗ máu độc còn tốt. Chị Kim bảo anh nói thể không được. Chị nhắc hai thằng lấy dây buộc ống tay áo, ống quần lại để phòng vắt chui vào trong người.

Suốt từ sáng đến tối mịt, gia đình Kim mới vượt qua khu rừng có cái đèo rất dài. Cứ đến chân đèo là có nhà dân, là có hàng quán. Bộ đội, cán bộ, dân công, dân thường, trước khi leo đèo ai cũng muốn ăn một chút gì đó để có sức. Cũng có thể họ chỉ nghỉ, uống một cốc nước chè xanh, hỏi thăm nhau về đường xá.

May thay gia đình Kim trọ ở một nhà dưới chân đốc, lại là người cùng quê. Ông Thới cho biết quê mình hiện giờ là vùng tranh chấp giữa ta và địch. Giặc càn quét dữ dội lắm. Bố mẹ Kim sau một thời gian về quê lại chạy ra Hà Nội rồi. Các chú, các cô tản mát mỗi người một nơi. Chú Tam đi bộ đội Nam tiến, chú Nhi ở Hà Nội, chú Tư hình như đang ở Thanh Hóa. Con đường về với ông bà nội của lũ trẻ là không thể được rồi. Nhưng anh Kim cũng phải tìm một nơi thuận lợi để buôn bán kiếm sống. Ông Thới một tay nắm thăng Bắc, một tay nắm thăng Nam dìu chúng qua con suối lũ. Ông nói, cô chú các cháu đi đường cẩn thận, thời buổi loạn lạc này sống được là may rồi. Ông Thới nói với vợ chồng Kim, muốn họ ở lại cho có anh có em. Kim nói, chỗ này hẻo lánh lắm không buôn bán được, tìm được chỗ thuận lợi em cũng phải dừng chân thôi, đi nhiều mệt lắm rồi.

Bỏ lại phía sau những cánh rừng và đèo đốc, gia đình Kim đi qua những cánh đồng vùng trung du. Những con đường đất ngoằn ngoèo, cỏ may mỏng manh lơ phơ trong gió, nhưng lại bám dày đặc vào ống quần, như quyến luyến những bước chân vô tình. Đôi dép của Nam cứ tụt, nó phải cúi sửa, cỏ may đâm cả vào áo, người nó như được dẹt bằng cỏ may. Kim nhìn thấy Nam khác lạ, buồn cười nói: “Thằng này đi không thấy mỏi hay

sao mà còn lăn lộn, trông như con ma cỏ may”. Nhìn mặt Nam phờ phạc, bước chân liêu xiêu, chị Kim xót ruột nói: “Nó còn sức đâu mà nghịch ngợm, mới tí tuổi đầu đã phải đi bộ hàng trăm cây số, không biết ông còn hành nó đến bao giờ”.

Hai vợ chồng Kim cãi nhau, câu qua, câu lại. Chị Kim đổ cho anh là làm khổ vợ con. Anh Kim đổ cho vợ lên Lạng Sơn, làm nhà ngoại coi thường anh.

Những con đường mòn, dẫn gia đình Kim đi qua những cánh đồng, rồi các ngôi làng. Sự lặp lại địa hình như thế, khiến mọi người cứ tưởng như đi chẳng được bao nhiêu đường đất. Trời âm u, tối lúc nào không biết nữa. Họ ra đến một con đường to rộng hơn. Trong bóng tối lờ mờ, cái cầu treo đu đưa như đánh võng. Nam hoảng quá, nó bị lôi từ bên này cầu sang bên kia cầu. Nó hét lên: “Mẹ ơi!”. Anh Kim cầm tay nó. Lúc này nó mới giữ được thăng bằng, đi theo bố mà vẫn chưa hết run. Thăng Bắc khôn hơn, nó bám theo sợi dây cáp treo cầu đi từ từ. Qua cầu một lúc rồi Nam mới dám nói: “Bố mà không giữ thì nó đã văng xuống sông rồi”. Chị Kim nói: “Anh đưa mẹ con tôi đi như thế này chẳng khác gì đi đày. Bây giờ con nó ốm ra đấy thì anh làm thế nào? Bố mẹ không ở quê nữa, lại ra Hà Nội rồi. Vào với bố mẹ là không được rồi. Anh mà vào Hà Nội là Tây nó bắt đi lính Bảo Hoàng ngay. Anh có chịu được không? Đi lính Bảo Hoàng rồi anh sẽ chết vì mũi tên hòn đạn. Lúc ấy mà trốn ra vùng tự do người ta cũng bắt anh đi tù”. Anh Kim nóng nảy quát vợ: “Tôi có điên mà dắt vợ con vào vùng địch chiếm”. Anh trấn an vợ: “Chúng mình vừa đi vừa tìm bến đỗ. Chỗ nào có thể ở được, buôn bán được là sẽ dừng, tôi cũng mệt mỏi rồi”. Bắc nghĩ sao bố lại chọn con đường khổ ải như thế này nhỉ? Cứ yên ổn ở Lạng Sơn thì cả nhà cùng sống, không phải ăn rau rừng chấm muối. Khi cả nhà đang ăn cơm nắm ở ven đường Bắc hỏi “Sắp đến nơi chưa bố?”. Anh Kim lúng túng: “Sao mẹ con mà hỏi nhiều thế nhỉ”. Anh lăm lăm câu triết lý mà anh đã nghe ở đâu đó: “Cái gì đến sẽ đến, muốn cũng không được, mà không muốn cũng không được”. Thăng Nam nghe không hiểu bố nói gì, hỏi Bắc, bố đang nói gì đấy? Thăng Bắc trả lời là bố đang lý sự.

Gió bắc thổi ù ù, thăng Nam kêu rét. Chị Kim lục tìm cái áo cho nó. Anh Kim nói không phải tìm đâu, đứng dậy đi thôi, vận động nó khác nóng. Mọi người nghe theo cùng lên đường.

Nam bị cái mụn ở giữa ống đồng, nó lở loét ra, nhiễm trùng, phát sốt phát rét nhưng

vẫn cố đi. Anh Kim, dùng nước muối lau sạch vết loét, sau đó dùng cồn lau lại cho khô. Kim nghiền nhỏ viên thuốc *đadinăng* rắc vào vết loét, bịt lại. Được bố điều trị, thằng Nam dễ chịu hẳn. Ngay ngày hôm sau nó lại đi như mọi ngày. Một tuần sau một vết sẹo bóng láng ngay chỗ vết loét cũ. Một tháng sau khi đã ở dốc Cun, Nam vào trong một cái hầm ếch tránh máy bay, thấy một vật lạ, bám vào vết sẹo ở giữa ống đồng. Nam hoảng hồn không biết vật lạ là gì. Nó sờ tay vào cái vật xanh đen lạnh lạnh, thì ra đó là một con vắt, con vắt no máu lẫn xuống đất. Nam dùng dép đập, máu đỏ loang thắm ra đất. Đây là lần đầu tiên nó bị vắt cắn.

Trong cuộc hành trình dài ngày như vậy gia đình Kim hoàn toàn đi bộ. Không một phương tiện nào khả dĩ có thể giúp họ di chuyển được. Chỉ có một lần duy nhất họ được đi đò dọc, trong một đêm duy nhất. Cô lái đò nói, nhân đi hết cả đêm trên sông Lô, cho gia đình chị Kim đi cho vui. Thuyền xuôi dòng nên cũng chẳng vất vả gì. Sáng sớm hôm sau cô lái đò gọi cả nhà dậy lên bờ, để cô đi bán cá.

*

Ngã ba dốc Cun là cửa ngõ đi lên Việt Bắc, Tây Bắc, đi xuống khu Ba, đi vào khu Bốn. Ngày ấy dốc Cun là một xóm nhỏ ven đường, có độ năm sáu nóc nhà tranh tre nửa lá, quây quần trong cái ngã ba nhỏ hẹp.

Vợ chồng anh Quốc bán hàng cơm ở dốc Cun. Quốc cũng có hai đứa con tầm tuổi thằng Bắc, thằng Nam. Thằng Cu là anh, con em tên là Gái. Thời buổi chiến tranh, hoàn cảnh giống nhau, Kim, Quốc nói chuyện với nhau một lúc là thông cảm. Thấy Kim nói muốn ở lại dốc Cun, Quốc nói:

- Mình có cái nhà ngay bên cạnh không sử dụng nếu anh muốn, mình để lại cho.

- Thế thì tốt quá rồi, Kim nói. Từ nay tôi với ông là hàng xóm của nhau rồi.

Họ thỏa thuận với nhau rất nhanh. Giúp nhau là chính, liệu có yên ổn mà ở đây mãi được không? Thế là gia đình Kim có nhà, căn nhà tranh ba gian, vừa dùng để ở, vừa để bán giải khát.

Phía trước nhà Kim là con đường đi vào Thanh Hóa. Sát con đường là dãy núi đất, cây cối mọc thưa thưa, vách ta luy dựng đứng. Nhiều hầm tránh máy bay đã được dân công đào khoét vào những quả đồi. Họ khoét hầm ếch vào vách đồi. Dân công còn cẩn thận dùng cây lá làm nắp hầm. Những nắp hầm kiểu này có lẽ để ngăn rắn, rết chui vào hầm.

Nó đã được làm từ lâu nên cây lá đã khô cong, trông như những mai cua khổng lồ.

Phía sau nhà là cánh rừng bằng phẳng, rừng rậm rạp dây leo chằng chịt. Những tia nắng không xuyên qua được những tán lá cây, nên không khí có vẻ âm u, ẩm ướt.

Có thể nói dốc Cun là bìa rừng. Tiếng chim thú vang lên buồn bã. Về đêm không ai dám ra khỏi nhà vì sợ bị hổ vồ. Mỗi nhà phải chuẩn bị một thứ gì đó có thể gõ phát ra tiếng kêu to để xua hổ đi xa. Căn nhà của Kim có một cái *badòsốc* ô tô của người chủ cũ để lại. Mỗi khi có mùi khét của cọp là Kim, hoặc bất cứ ai sẽ dùng búa gõ vào thanh sắt đó. Thấy tiếng gõ phát ra từ một nhà nào đó, cả xóm sẽ gõ theo để đuổi hổ đi.

Nhà Kim ở trên đỉnh dốc, nên nguồn nước không có. Hàng ngày chị Kim, Bắc phải đi xuống chân dốc lấy nước. Ở đây không dùng thùng để gánh nước, mà dùng những ống bương to, dài khoảng hai mét để lấy nước. Thay vì gánh, họ phải vác trên vai. Thằng Nam không thể vác nước được. Nó chỉ có thể theo Bắc để biết chỗ có nguồn nước để tắm rửa. Ở khe, suối Nam gặp những người bạn mới, cũng tầm tuổi nó. Đó là những bạn nhỏ người dân tộc Mường. Khó khăn của Nam là không biết tiếng Mường. Các bạn người Mường cũng vậy họ không biết tiếng Kinh. Ngoài tắm táp, nô đùa dưới nước, Nam được các bạn Mường dạy cho cách bắn cung. Đây là những cái cung bé tí, dùng để bắn những mũi tên nhỏ như que tăm. Mục tiêu của lũ trẻ là những con nòng nọc. Những con nòng nọc bơi trong các khe suối. Những chú bé người Mường rất thiện xạ, mỗi mũi tên bay ra đều xuyên qua con nòng nọc bé xíu đang bơi trong nước. Nam tập mãi mà không làm được.

Có hôm Nam ra khe suối tắm, chẳng có bạn nào, chẳng biết bản Mường ở đâu. Nam cảm thấy cô đơn quá. Nó nhớ lũ bạn ở xóm 24 gian, nhớ các trò chơi vui vẻ, Nam bây giờ xa chúng nó quá. Cảnh và người ở đây xa lạ quá. Nam cởi quần áo định tắm. Vừa chạm người vào nước, nó thấy lạnh sồn da gà, rét run lên. Nó vội lên bờ mặc quần áo. Sau bao nhiêu ngày phiêu du, da mặt nó sạm nắng, trông như một thần sầu.

Nhà của gia đình Kim có ba gian, mái lợp cỏ tranh, xung quanh che bằng phên nửa, cửa trước, cửa sau, cửa sổ cũng bằng tre nửa. Một gian được ngăn thành buồng, trong có một cái giường bằng tre. Cửa sổ phía trước khi mở được kéo lên phía trên, mắc vào một cây tre ở hiên. Ngay chỗ cửa sổ có một cái

bàn, chị Kim dự định để bày cốc chén và các thứ dùng để bán giải khát, như hộp đường, hộp sữa, hộp sắn dây... Gian giữa có hai bộ bàn ghế bằng tre, chân được chôn xuống đất, đó là nơi khách hàng ngồi ăn uống. Gian thứ ba có một cái giường bằng tre. Gọi là giường nhưng thực chất chỉ là mấy đoạn tre ghép lại, chân giường chôn xuống đất, giát giường bằng nứa.

Sau một ngày dọn dẹp và mua một số thứ còn thiếu ở ngay phố dốc Cun, anh chị Kim đã có thể dọn hàng giải khát bán. Anh Kim còn viết một bảng giá nhỏ dán lên vách liếp như: sữa 1 cốc giá...; trứng 1 quả giá...; bột sắn dây 1 cốc giá...

Quán giải khát do chị Kim bán. Nơi đây có nhiều người qua lại nên cửa hàng cũng có người ra người vào. Chị Kim còn bày bán cả những thứ tạp hóa mà anh mang ở Lạng Sơn về như bút máy, xà phòng...

Khách hàng của chị Kim thường là bộ đội, dân công, cán bộ dân chính, dân thường đi qua đường dừng chân, nghỉ ngơi, uống cốc nước lấy sức đi tiếp. Cũng có người ăn cơm ở nhà Quốc sang uống chén nước trà. Thường khách hàng là những người mộc mạc dễ tính. Nhưng cũng có những người sành điệu khó tính. Có hôm có một vị khách ăn mặc lịch sự đến uống một cốc sữa, anh ta cự nự vì sao đây cốc lại có đường. Chị Kim phải xin lỗi. Có hôm có người cơ nhỡ đến xin làm thuê. Nhưng nhà chẳng có việc gì, chị Kim phải cố giải thích, rằng mình cũng rất khó khăn, mới ở xa tới, con cái còn nhỏ, không có vốn liếng gì.

Người qua lại khá đông, nhưng họ chủ yếu ăn cơm nhà Quốc, số người dùng giải khát ít hơn nhiều. Thường về đêm cũng có khách. Thịnh thoảng cũng có một vài chiếc ô tô chạy qua. Có hôm con chó nhà anh Quốc nhảy vào đèn pha, bị ô tô cán chết. Thằng Cu con anh Quốc chạy ra ôm chó khóc. Bắc nói sao mà ủy mị như con gái thế, nó chỉ là con vật thôi mà. Thằng Cu nói, tao chỉ có nó là bạn thôi, ở đây có ai chơi với tao đâu. Bây giờ có mày chơi thì chó chết, tao thương nó lắm.

Anh Phái là thương binh cụt một tay cũng là cư dân của dốc Cun. Vợ anh là một cô gái Mường còn trẻ đã có một con và đang mang thai. Anh là y tá thường chữa bệnh cho mọi người. Mấy người đàn ông cùng xóm thỉnh thoảng cũng tụ tập uống nước ở nhà Kim. Ngoài chuyện chiến tranh, chuyện máy bay bắn phá họ cũng tán chuyện vui vẻ. Họ gán cho các ông chồng có tên là các loại máy bay, còn các bà vợ là các địa điểm bị oanh tạc.

Thực ra dốc Cun là địa điểm hay bị máy bay bắn phá. Máy bay bà già đi thám thính, máy bay khu trục đến bắn phá, thả bom. Ngày nào cũng có máy bay địch quần thảo. Có khách bộ hành vừa ăn cơm ở cửa hàng của Quốc, ra đến ngã ba đã bị máy bay bắn chết...

Vì cuộc sống mưu sinh của gia đình, thằng Bắc, thằng Nam như bị cách ly khỏi xã hội. Chúng không có bạn bè, không được đi học. Chị Kim và Bắc phải đi lấy nước thật sớm hoặc tối để tránh máy bay oanh tạc. Thằng Nam chỉ có thể rời khỏi nhà để vào hầm ếch tránh máy bay ở bên kia đường. Nếu máy bay đã tới gần, không thể qua đường được, Nam phải chạy vào rừng ở phía sau nhà. Rừng rậm nhiều muông thú Nam không dám đi xa. Đàng sau nhà không có hổ vồ sinh. Anh Kim nhắc cả nhà mỗi lần đi đại tiện phải mang theo một cái xẻng con để đào hố và lấp đi như mèo giấu cứt ấy. Ngoài ra cái xẻng cũng là vũ khí để chống lại thú rừng.

Chỉ trông vào quán giải khát của chị Kim thì không đủ ăn. Kim phải vào tận Thanh Hóa mua thuốc Tây về bán cho y tá Phái. Kim còn sắm một cái xe đạp lốp đặc để chở muối về bán cho người Mường ở đây. Thường anh đi về đêm, ban ngày ngủ để tránh bị máy bay oanh tạc. Khi đi không có hàng gì, Kim được đạp xe còn đỡ. Lúc về với hai bao muối nặng anh phải đẩy xe đi. Khi lên dốc đây được xe muối nặng cũng bở hơi tai. Nhưng anh cũng vui vì vì trách nhiệm với vợ con. Cái dốc Cun là dốc cuối cùng của chuyến đi, lên đến đỉnh dốc là Kim đã về tới nhà. Lúc này đã là nửa đêm hai thằng con đã ngủ. Vợ Kim bê cái mâm gỗ lên, có canh măng, dưa Mán xào, quả trứng luộc. Kim ăn cơm ngon lành, hỏi: "Hôm nay máy bay bắn phá thế nào". Vợ Kim lo lắng nói: "Tàu bay độ này bắn phá dữ lắm, đường xá vắng tanh, hôm nào cũng có người chết". Chị Kim nhìn cái bụng to của mình lo lắng. Chị sắp sinh rồi, không biết có yên ổn mà ở đây được không?

Kim độ này kiếm được, nhưng lòng vẫn canh cánh, có lẽ sau chuyến này anh sẽ ở nhà lo chuyện vợ con. Ngày mai anh dự định đi gặp Phái, nhờ chú ấy giúp chuyện sinh đẻ của vợ, có lời nhờ trước vẫn hơn.

Hồi để thằng Bắc, thằng Nam, Kim chẳng phải lo gì. Tất cả đã có ông bà nội chăm nom. Bây giờ trách nhiệm thuộc về mình, Kim thấy lo lo.

(Còn nữa)

Văn nghệ

Số 365-03/2024 - Xứ Lạng

MO, TÀO, BỤT (THEN)

Từ thuở sơ khai, khi ranh giới giữa trời và đất còn chưa rõ ràng, những người hành nghề *mo*, *tào*, *bụt* (then) đi cầu cúng, dương sao, giải hạn, nối số cầu an, ma chay, cưới xin, trừ tà đuổi quỷ... thường hát xướng chạy theo yêu cầu nội dung, tính chất của từng công việc một cách ngẫu hứng, tùy tiện... Thấy thế phật bà Quan âm (*Mê nàng*) thương tình mới vời các thầy *mo*, *tào*, *bụt* lên thiên đình để thụ kinh pháp và truyền nghề "cứu dân độ thế" cho.

Đúng ngày hẹn, ba ông: *thầy mo*, *thầy tào*, *thầy bụt* (nay quen gọi là then) đi lên thượng giới để gặp phật bà Quan âm. *Thầy bụt* (then) vốn tính nhanh nhẹn mà lại ở gần hơn nên đến trước tiên và được phật bà Quan âm ưu ái trao cho cả kinh pháp và bộ nhạc khí, gồm tiêu, sáo, trống chiêng, thanh la nã bạt... tất thầy được một gánh nặng. Trong lòng quá phấn khích, *thầy bụt* liền gánh gồng quay trở về. Khi đi được nửa đường, tới chỗ phân giới giữa trời và đất, có cây đa cổ thụ xanh tươi, mát mẻ ở bên



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

lề đường, thầy liền đặt gánh xuống cạnh để nghỉ. Nhưng do đêm hôm trước thao thức mất ngủ, lại dậy quá sớm, *thầy bụt* dựa lưng vào gốc cây đa ngồi nghỉ rồi ngủ quên lúc nào không hay.

Thầy tào là người thứ hai đi lên thiên đình. Vừa ngó vào ranh giới đất nhà trời đã thấy một gánh sách và đạo cụ, kinh pháp đặt bên đường. Thầy liền cầm lấy một quyển lên đọc lướt xem thì thấy

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

đúng là những thứ mà mình đang rất cần, đúng như phật bà đã hứa. Nhìn vào gốc đa, lại thấy bụt đang ngủ say, ngáy khò khò. *Thầy tào* nghĩ bụng: Mình cứ nắn tay trên lấy gánh sách kinh phật này, lúc nữa lão bụt thức dậy, không thấy gánh sách kinh chắc sẽ quay lại nhà phật xin phật bà gánh kinh kệ khác. Nghĩ vậy, *thầy tào* liền ghé vai gánh lấy cả gánh kinh pháp, vội đi tắt theo một đường khác trở về nhà mình.

Thầy mo là người lè mề chậm chạp, sớm dậy còn làm mấy tuần trà xong mới thư thái đi lên thiên đình. Khi đến giữa đường, đi qua nhìn vào gốc đa - nơi phân ranh giới giữa trời và đất, thấy *thầy bụt* đang dựa vào gốc cây ngủ ngon lành, ông liền réo gọi dậy cùng đi. Bụt giật mình thức giấc và nhìn ra lè đường nơi để gánh kinh phật thì thấy trống không. *Thầy bụt* biết mình ngủ quên đã có ai đó nắn tay trên nên lại vui vẻ cùng *thầy mo* trở lại nhà phật bà để xin gánh kinh kệ khác. Nhưng khi đến nhà phật bà, bụt e dè nhường *thầy mo* vào gặp trước thì các kinh pháp, nhạc khí phật bà đã trao cả cho người đến trước rồi. Phật bà vui vẻ chỉ lên bàn:

- Con đã chậm chân rồi, giờ ta chỉ còn bức rèm bàn đó thôi, con hãy đem về khi nào đi làm “kinh chay” hay lúc hành lễ lớn thì mặc vào thay áo “cà sa”, còn sách kinh pháp liên quan tới nghề mo thì quay về hạ giới thương lượng với *thầy bụt*, vì trong bộ sách kinh phật đó đã có đầy đủ cả.

Phật bà vừa dặn dò, vừa tiến chân *thầy mo* ra cửa thì trông thấy bụt đang rửa chân cạnh cầu thang. Phật bà hỏi:

- Ban nãy, con vừa lên đây, ta đã cho con đủ thứ rồi, tại sao con lại trở lại đây?

Bụt đành kể lại sự việc mình đã ngủ quên dưới gốc cây đa và bị người khác lấy mất. Nghe bụt nói vậy, phật bà đã đoán ra sự thể xảy ra giữa đường, liền vui vẻ bảo:

- Các thứ mà các con cần đến, ta đã cho và đang ở hạ giới cả rồi. Trong nhà ta không còn thứ gì nữa. Con hãy cầm lấy cái gáo nước mà tay con đang múc nước rửa chân đó

về nhà mắc dây vào làm cái “tính tẩu”, khi cúng lễ thì gảy lên giữ nhịp theo giọng hát...

Phật bà định giảng giải, an ủi tiếp thì nhìn thấy cái xích chó ngao bỏ không cạnh chân cầu thang (chắc con chó đi săn vắng), bà chỉ tay bảo:

- Các con hãy mang cái xích sắt này về chặt ra chia đôi, mỗi người tự làm lấy bộ nhạc xóc cầm nhịp, bởi nó có cả lục lạc, chuông đồng đầy đủ...

Nhác thấy mặt *thầy mo* ỉu xiu, phật bà quay lưng với vào cạnh cửa cầm thêm cái mũ ra đưa cho, phật bà bảo:

- Ta thấy con có hình người hao hao giống con gái, ta cho con mang thêm cái mũ này về, khi nào đi hành lễ lớn thì được dùng. Hai con về hạ giới khi đi hành nghề còn có gì khúc mắc hay quên chỗ nào cứ đến *thầy tào* mà hỏi han thêm, vì trong bộ sách kinh dịch, kinh pháp ta cho đã dạy đủ cả.

Thầy bụt và *thầy mo* vui vẻ ra về, ghi nhớ làm theo lời phật bà dặn. Vì thế, ngày nay, khi hành nghề cúng lễ, chỉ có ông *thầy mo*, *bà bụt* (then) là sử dụng chùm nhạc xóc “xúc xích” để giữ nhịp điệu, *thầy mo* còn lắc chuông để mở đầu hoặc cầm nhịp khi cúng lễ. Khi các *thầy mo*, *pụt* (then) thụ phong cấp sắc và hành lễ lớn như: làm kinh chay (mo); lầu pụt - khao sluông (then) đều phải mời thầy tào đến để chủ trì việc phong hàm cấp sắc (theo ngôn từ của người Nùng chỉ việc *mo*, *then*, *tào* cấp sắc là *khíp tào*). Cũng từ câu chuyện trên, nên trong nhà ba ông thầy *mo*, *then*, *tào* đều có bát hương riêng tôn thờ phật bà Quan âm, người Nùng gọi là slờ *Mẻ nàng*, là người đã dạy cho các thầy cách hành nghề “cứu dân độ thế”. Riêng có *thầy pụt* (then) thì có điện thờ phật bà (*Mẻ nàng*) cúng riêng, còn thầy mo, thầy tào lại thờ *Mẻ nàng* chung ở gian giữa nhưng đặt tầng trên bàn thờ tổ tiên và khi cúng thì chỉ được cúng chay (bánh, hoa quả) không được cúng lễ đồ tạp, đồ mặn.

**NGUYỄN QUANG HUYNH ghi theo
lời kể của HOÀNG VĨNH TÂN (Văn Quan)
và MÃ THẾ VINH**

Văn nghệ

Số 365-03/2024 - **Xứ Lạng**

CHÙA SÙNG NHAM

NƠI LƯU GIỮ GIÁ TRỊ VỀ VĂN HÓA, LỊCH SỬ

NGUYỄN THU HUYỀN

Chùa Sùng Nham thuộc thôn Phong, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Đây là ngôi chùa đã có từ lâu đời, mang trong mình giá trị văn hóa và lịch sử vùng đất, con người Vân Nham. Chùa nằm trên mỏm đồi tương đối cao tại trung tâm xã Vân Nham, diện tích khoảng 150m², xung quanh bốn phía đều giáp khu vực nhà dân, phía trước cửa chùa là đường liên xã DT.242.

Ông Lê Bá Tuấn phụ trách trông coi đền và chùa Sùng Nham cho biết, trước đây chùa Sùng Nham có 7 đạo sắc phong, tuy nhiên do nhiều biến cố lịch sử nên hiện nay chùa lưu giữ được 2 đạo sắc phong được bảo quản kỹ lưỡng nên còn khá nguyên vẹn. Hai bản sắc phong này đã được Viện Hán Nôm tiến hành dịch ra với nội dung như sau:

Bản sắc phong thứ 1:
(Tạm dịch)

Ban sắc cho nữ tướng công chúa Lê Hoa Nghiêm toàn văn võ Anh nữ danh hảo phù vận anh linh đúng là nơi khí linh thiêng tụ lại. Trên sánh với trời, dưới đối với đất, biến hóa khôn lường, uy phong có thừa, vẻ vang có dư, phù giúp cơ đồ rạng rỡ. Công lao của thần thật là lớn lao và linh ứng. Trẫm chấp thuận sắc phong trước đã ban tặng.



Phía trong chùa Sùng Nham

Nay ở chính ngôi, lấy việc quốc gia làm trọng, nhớ đến công lao của thần, nhân ngày lễ lớn và có lễ nâng bậc xét tặng, trẫm ban thêm mỹ tự cho thần: Nghiêm toàn văn võ Anh nữ danh hào phù vận, anh linh, khoan nhân, Đại khánh đại vượng.

Nên có sắc!

Ngày 15 tháng Hai năm Đinh Dậu niên hiệu Quang Hưng.

Bản sắc phong thứ 2: (Tạm dịch)

Sắc cho vùng tổng Vân Nham châu Cổ Lũng phủ Lạng Giang cử theo trước mà phụng sự vị Thành hoàng là nữ tướng công chúa Lê Hoa Nghiêm toàn văn võ, Anh nữ, danh hào, phù vận, anh linh, khoan nhân qua các kỳ lễ tiết đã được ban sắc phong chuẩn cho phụng thờ.

Năm Tự Đức thứ 31, nhân dịp trẫm sinh thần lần thứ 50, nên ban chiếu báo ơn sâu, có lễ long trọng thăng phẩm bậc cho thần. Đặc chuẩn cho phụng thờ như cũ, để nhớ kỳ lễ lớn của đất nước và làm rạng rỡ điển thờ. Hãy kính theo!

Ngày 24 tháng 11 niên hiệu Tự Đức thứ 33.



Bản sắc phong tại chùa Sùng Nham

Căn cứ theo hai bản sắc phong ta có thể khẳng định từ thời vua nhà Lê niên hiệu Quang Hưng (Từ năm 1578 đến 1599) đã có chùa Sùng Nham.

Theo hồi cố của một số người am hiểu tại địa phương thì chùa Sùng Nham được bà Lê Thị Hoa (bà Lê Hoa) một nữ tướng xuất chúng, đã cho xây dựng lên. Nữ tướng Lê Thị Hoa sinh ngày 15 tháng 11 năm Kỷ Mùi (2 TCN), con gái ông Lê Thái và bà Dương Thị Tạo ở thôn Thượng Linh, xã Cảo Linh, huyện Thiên Bản, phủ Nghĩa Hưng, đạo Nam Sơn (nay là thôn Thượng Linh (làng Giếng), xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định). Tương truyền, lúc mới sinh ra bà có khuôn mặt trắng như trứng gà bóc và nụ cười như hoa nên được đặt tên là Lê Thị Hoa. Năm mười tám tuổi bà kết hôn cùng ông Mai Tiên người cùng huyện là người văn võ, toàn tài.

Nhà Đông Hán cử Tô Định sang làm Thái thú ở Giao Chỉ. Tô Định là một viên thái thú vô cùng tàn bạo. Bất giờ lòng căm phẫn của các tầng lớp nhân dân Giao Chỉ đối với ách thống trị tàn bạo của nhà Đông Hán ngày một dâng cao, chỉ chờ có cơ hội là giáng bão lửa xuống bệ lũ xâm lược.

Ở vùng đất Yên Nội bà Lê Hoa cùng bốn người con trai lúc đó đã trưởng thành là Mai Đạt hai hai tuổi, Mai Thoả hai mươi tuổi, Mai An mười tám tuổi, Mai Trí mười năm tuổi tập hợp, kêu gọi nhân dân khai phá vùng đất mới và luyện tập chiến trận chuẩn bị khởi nghĩa với số quân khoảng 2000 người. Cùng thời gian này ở vùng Hát Môn - Mê Linh (nay là Vĩnh Phúc) Hai Bà Trưng đã nổi dậy khởi nghĩa chống lại Tô Định. Theo lời hiệu triệu của Trưng Nhị bà Lê Thị Hoa đã tham gia vào cuộc khởi nghĩa lớn này.

Trong trận bà Lê Hoa đánh đuổi giặc từ Gia Lâm chạy về Chi Lăng, đội quân của bà đã thắng lớn ở Cổ Lũng (huyện Hữu Lũng ngày nay), đến tổng Vân Nham bà Lê Hoa đã quyết định mở tiệc khao quân tại đây. Đồng thời bà tiến hành lập chùa Vân Nham giả tu ẩn thân để chờ thời cơ đánh giặc. Trong thời gian giả tu tại chùa, bà Lê Hoa đã dạy dân lập ấp khai hoang, trồng trọt, chăn nuôi, cải thiện cuộc sống người dân địa phương. Chính vì công lao to lớn này mà sau khi bà Lê Hoa trở về Nga Sơn, Thanh Hóa và mất tại Thanh Hóa, người dân tại Vân Nham đã tiếc thương mà lập đền thờ vọng bà ở cạnh chùa Vân Nham ngày nay.

Sau rất nhiều lần tu sửa lớn nhỏ thì đến năm 2010, chùa Sùng Nham đã được chỉnh trang lại rất khang trang với một bên là gian nhà gỗ chùa Sùng Nham (thờ Phật) và một gian nhà gạch là đền Sùng Nham (thờ vọng bà Lê Thị Hoa).

Chùa Sùng Nham ngày nay đã khác xưa kia rất nhiều về diện mạo, tuy nhiên nơi đây vẫn giữ trong mình hồn cốt không bao giờ thay đổi, là địa điểm diễn ra, chứng kiến quá trình đấu tranh của dân tộc Việt Nam nói chung và cuộc đấu tranh của nữ tướng Lê Thị Hoa chống quân xâm lược phương Bắc nói riêng. Chùa Sùng Nham không chỉ mang trong mình ý nghĩa lịch sử dân tộc to lớn trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam mà còn là địa điểm đánh dấu sự khẳng định nữ quyền, quyền bình đẳng, vai trò to lớn của người phụ nữ trong chế độ xưa và nay.

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

“Đôi mắt màu ngô non” (NGUYỄN LUÂN) qua góc nhìn của chính “người đồng mình”

NINH THỊ THUYẾT

Nếu ví năng lượng viết của Nguyễn Luân là một thiếu phụ, thì người thiếu phụ này đang trong độ tuổi khá sung mãn. Chẳng thế mà nhà văn lại cho ra đời những “đứa con” của mình một cách đều đặn đến thế! Điềm lại, từ năm 2019 đến nay, mỗi năm Nguyễn Luân lại “sinh hạ” một tác phẩm: Năm 2019 - *Đôi mắt Sơn Dương*; năm 2020 - *Bước về phía mặt trời*; năm 2021 - *Mây tía ngang trời*; năm 2022 - *Xuân về nơi con sông chảy ngược*. Đặc biệt, vào tháng 02 năm 2023, Nguyễn Luân vừa cho chào đời “đứa con” thứ năm *Đôi mắt màu ngô non* - Nhà xuất bản Kim Đồng. Với giọng văn chắc, già dặn cùng những liên tưởng bay bổng mang đậm lối nói, lối nghĩ của người miền núi, Nguyễn Luân đã khơi nguồn và xoáy sâu vào mạch cảm xúc người đọc bởi những vẻ đẹp dung dị, mộc mạc mà sâu sắc, lắng đọng của con người, cuộc sống và không gian văn hóa miền đồng rừng Lạng Sơn. Đọc *Đôi mắt màu ngô non* “người đồng mình” (mượn cách gọi của nhà thơ Y Phương) đâu đó thấy bóng dáng mình trong những câu chuyện tản mạn ấy, vừa thấy là lạ, hay hay, vừa vỡ òa cảm xúc khi thấy bóng dáng mình trong miền ký ức đó.

Bằng những trải nghiệm từ thừa tay còn vịn vách nhà sàn tập đi cho đến khi sải những bước chân vững chãi vào đời, Nguyễn Luân đã viết 18 tản văn dài 103 trang trong cuốn sách *“Đôi mắt màu ngô non”*. Bằng một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế như cái ang nước được rót đầy những giọt ký ức trong veo, nhà văn đã ghi lại những câu chuyện, những cảm xúc, những hoài niệm về một miền quê cũ với những món ăn, những phong tục, những con người, những cảnh vật... thân thuộc với một màu xanh non trong trẻo, thuần khiết luôn được cất giấu và ấp ủ nơi ấm nóng nhất của



lòng ngực. Để rồi chợt nhận ra: “Mọi thứ luôn trôi về phía trước, chỉ còn quê nhà vẫn ở lại phía sau, đợi đón ta về!”

Khám phá cuốn sách, độc giả hẳn sẽ được cảm nghiệm kĩ càng những món ăn dân dã như bún đẹn, xì ngải (bánh ngải), khâu nhục, bánh giầy... chuẩn vị Lạng Sơn. Đọc *“Bún đẹn pật tảng tảng”* độc giả sẽ ngạc nhiên trước sự tỉ mỉ của người Nùng Phàn Slinh Lạng Sơn “như người ta chọn cưới con dâu, như các ông các chú vạch xoáy xem đười trước khi tậu trâu về nhà” ở khâu chọn gạo làm bún. Rồi cái cách những người đàn bà

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

miền sơn cước “*khom lưng, gục đầu bên chiếc cối xay... ù ù ịch ịch...*” xay những hạt gạo được ngâm kĩ thành những dòng bột trắng ngần như dòng sữa tinh túy của bà mẹ âu yếm dành cho những đứa con thơ. Cả những âm thanh “*két kẹt...thùng... thực*” của tiếng cối giã bột vang lên trong nếp nhà sàn mộc mạc rêu phong. Rồi hình ảnh những người đàn ông vạm vỡ, khỏe mạnh “*hè nhau dùng sức để ép bún thành sợi*”... Chao ôi! Để làm ra những sợi bún “*pặt tảng tảng*” (thuôn dài, mượt mà có thể rung lắc không bị đứt gãy) ấy sao mà kỳ công và trau chuốt đến thế! Dòng ký ức tuổi thơ bất chợt ùa về khi những hình ảnh, âm thanh ấy gõ cửa trái tim tôi. Còn nhớ, lũ trẻ chúng tôi có cả buổi chiều chờ đợi đến nôn nóng để lừa đàn trâu về thật sớm, thật nhanh trong ngày chuẩn bị Rằm tháng Bảy (quê tôi hay làm bún đẹn vào ngày Rằm tháng Bảy chứ không phải ngày giáp Tết Nguyên đán như quê Nguyễn Luân). Rửa vội đôi tay, đôi dép nhem nhẹp toàn bún sau những cơn mưa ngẫu, chúng tôi ăn ngon lành tô bún đẹn rưới chút mắm - chanh - ớt. Chả cần phải canh vệt thơm thơm lá hành tươi, chả cần canh thịt băm cà chua ngậy ngậy chúng tôi ăn sạch bay bát bún như lão thầy đồ năm xưa được bà chủ nhà mời đĩa mật, ăn xong vẫn thòm thèm. Ngày ấy, ăn bún đẹn sao lại ngon thế chứ!

Trước đây, tôi cho rằng giá trị của một món ăn là để thỏa mãn vị ngon đậu nơi đầu lưỡi và lấp đầy những khoảng trống của dạ dày. Song, đọc bài viết của Nguyễn Luân, tôi nhận ra rằng giá trị của nó còn ẩn sâu trong vẻ đẹp người làm, cách làm và cách cung kính dâng lên tổ tiên để bày tỏ lòng hiếu thuận của mình. “*Người lạ*” ơi! Có khi nào đọc xong “*Bún đẹn pặt tảng tảng*” bạn lại chẳng muốn xách ba lô lên và đến một nơi xa xôi - ở đó có bản người Nùng, người Tày của tôi, để bước lên chín bậc cầu thang của nếp nhà sàn xinh xắn; để được trải nghiệm việc sàng sảy để lọc ra những hạt gạo to tròn, căng mẩy; để trải nghiệm khâu xay bột bằng chiếc cối xay đá ù ù, ịch ịch; để được nghe tiếng thùng thực, pộp pạp khi giã bột, để ngắm nhìn những cơ bắp cuộn cuộn và những cái bặm môi dòn sức đẹn bột bún xuống nồi nước sôi; để tận mắt thấy cung cách nghiêm trang, kính cẩn khi dâng bát bún lên bàn thờ tổ tiên bằng cả tấm lòng biết ơn thành kính. Và sung sướng làm sao

khi “*người lạ*” đưa những sợi bún bóng mượt vào khoang miệng. Và “*người lạ*” sẽ reo lên “*Đúng là miếng ngon nhớ lâu!*” khi thưởng thức vị ngọt thanh của gạo, dai dai, sần sật của bún được chan với nước canh vệt thoảng mùi hành hoa và cần ngậy răng miếng thịt vệt béo ngậy, mềm mềm, thơm thơm mùi lá mảc mật... Biết đâu đấy, trong cảm thức của “*người lạ*” sẽ trân quý biết bao từng hạt ngọc của trời đất, trân quý biết bao từng giọt mồ hôi thấm đẫm lưng áo để làm ra một món ăn tưởng chừng như dân dã, mộc mạc đến độ quá đỗi bé nhỏ này? Đọc “*Pộp pạp xì ngài*” hay “*Gặt gà khâu nhục ngày Đông*” trong chùm tản văn viết về ẩm thực Xứ Lạng đọc giả sẽ thấy phong cách của nhà văn vẫn thế mà cách viết lại chẳng giống thế. Nguyễn Luân đã lách, xẻ những luống cày trong miền ký ức bị một lớp bụi dày lam lũ phủ đầy của chúng tôi - những đứa con của núi rừng, để rồi tự nhiên thấy nhung nhớ một điều gì đó gần lắm mà cũng xa lắm!

Yêu Lạng Sơn, yêu những món ăn hấp dẫn đậm đà dư vị miền núi và yêu cả những phong tục độc đáo của người đồng bào Nùng, Tày. Vẻ đẹp ấy được thể hiện qua các tản văn: “*Tháng Mười nhớ Tết ăn cơm mới*”, “*Tết trên lưng đèo*”, “*Ăn Tết trên Gò Pạc Ma*”... Hay được đan lồng trong các hồi ức về gia đình, quê hương, con người... Nguyễn Luân níu từng sợi dây trong cảm thức để dắt người đọc vào trang viết bằng một lối viết rất tự nhiên và giàu sức gợi: “*Cứ mỗi độ tháng Mười về, những thửa ruộng lúa chín vàng quê tôi lại nhôam nhoam như tấm áo chàm vá vội, ấy là lúc mùa gặt đang đến rộ*” (trích *Tháng Mười nhớ Tết ăn cơm mới*). Chất trữ tình giàu liên tưởng khiến người đọc muốn vấp vào để thưởng thức dư vị ngọt ngào, bình yên nơi thôn dã trong ngày mùa. Những nét văn hóa rất đặc trưng như: Sáng sớm phải đi lấy nước suối trong để đặt lên cai thờ; rồi ra ruộng để chọn lấy những bông lúa đẹp, lạ, “*phải bông lên như đuôi con sóc*” mang về - phần thì cắm vào ống hương, phần còn lại bỏ vào cái đĩa đặt bên cạnh các lễ vật khác (như bánh giầy, trái cây) để “*cắm ơn ông bà tổ tiên đã cho cháu con thóc mới, gạo mới, đầy đậu to đậu bé...*”. Người đồng bào quê tôi đặt cả lòng biết ơn thành kính, cả ước vọng và niềm tin tâm linh vào những lễ vật mộc mạc, thanh sạch, đẹp để đó. Hay trong tản văn “*Ăn Tết trên gò*

Pạc Ma” người đọc sẽ biết thêm những phong tục rất riêng của đồng bào miền núi. Cũng giống như dân tộc Kinh, dân tộc Nùng cũng mừng tuổi, thấp hương xin lộc phúc của tổ tiên. Nhưng họ cũng có điểm khác biệt là thấp đèn, đốt lửa trong nhà để mừng vui đón rước tài lộc, may mắn. Đặc biệt là phong tục đi lấy nước mới ngoài bến nước về thấp hương lên ban thờ, họ *“lấy một gáo nước, cắm ba que hương, một sấp tiền vàng trên bờ để tạ ơn trời đất ban cho dòng nước mới, dòng nước ngọt từ núi mẹ nuôi sống bao thế hệ”*... Tất cả những nghi thức ấy đều cho ta thấy trong sâu thẳm tâm hồn thuần khiết của người Nùng họ luôn biết ơn trời đất, biết ơn các đấng thần linh tối cao, biết ơn công đức cù lao tiên tổ... Để rồi họ nhắc nhau sống đúng, sống đẹp, sống ân nghĩa thủy chung. Cách thể hiện sự cảm tạ đó không màu mè, khoa trương; nó dung dị, mộc mạc, sâu sắc như chính cốt cách và tâm hồn của họ.

Không chỉ vậy, đọc *“Đôi mắt màu ngô non”* trái tim “người đồng mình” còn được chạm vào một chuỗi cảm xúc. Có khi đó là khoảnh khắc rung động đầu đời như sợi tơ mảnh mảnh mỏng manh, óng ánh, thuần khiết khi bắt gặp *“đôi mắt trong veo và xanh đến kì lạ”* giống màu ngô non khiến *“tôi ngại ngùng đến tận bây giờ”* (trong *“Đôi mắt màu ngô non”*). Có khi đó là miền ký ức đông đầy hoài niệm, da diết, ám ảnh với những người thân yêu như: Ông nội, với chiếc chăn bông ám màu và mùi khói bếp cùng hoài niệm về người bạn đời đã về cõi hư vô (trong *“Gió đầu mùa”*); Người bà *“đem Tết đến gần hơn chút nữa, dưới gầm sàn, tiếng giã bột gỗ, bột lá cây làm hương đêm đêm”*, mùi hương ướp đầy trong ký ức nhà văn không phải chỉ là mùi của đất núi đá cao, của bột gỗ, của cỏ cây rừng mà còn có *“mùi chất chiu từ bàn tay của bà”* (trong *“Tết trên lưng đèo”*); Bóng dáng *“Mẹ tôi ngồi đó, một mình”* ngắm nhìn trời mưa giăng giăng trắng đục để nhớ về người em gái xấu số *“Di tôi năm đó, trong căn buồng tối tăm”* cùng với một hài nhi chưa nhìn thấy mặt trời đã phải lìa xa nhân thế (trong *“Khóc cười qua những cơn mưa”*); Bác Phém tự nguyện dùng cả cuộc đời để chăm nom, nuôi dưỡng, hy sinh cho những “người dương” - đó là mẹ của người yêu khi anh đi chiến trận không trở về, là đứa con gái nhỏ nhất được bên bến sông vắng (trong *“Mùa gió ru cây”*); Những người

cậu, người chú, người anh, người em, người bạn thừa thiếu thời v.v... Các nhân vật được nói đến trong tập tản văn đều là những con người chân thật với những góc khuất đa diện đã khiến lòng người đọc se sắt, thương cảm, từ đó gọi lên những cảm xúc nồng ấm tình người, tình thân. Cũng có khi Nguyễn Luân gọi cho ta yêu những điều nhỏ bé, dung dị như một lợn cỏ ngọt, một mùi khói trên nương, một cánh đào nở muộn, một mùi hương, một âm thanh *“pốp pốp”* đời thường... Quê hương cứ nhỏ bé, bình dị và tản mạn tràn qua ngòi bút của nhà văn để bắt dẫn, khơi nguồn cảm xúc người đọc. “Người đồng mình” bỗng thảng thốt vì nhận ra mình đã cất giấu những thứ ấy kĩ quá đi rồi!

Tản văn, một thể loại mà nhà thơ Y Phương định dạng là “con dì con già” với thơ, tưởng “dễ ăn” mà lại khó viết ra trò! Bởi hầu như người cầm bút nào cũng có thể viết nhưng không phải ai cũng có thể viết hay. Đọc *“Đôi mắt màu ngô non”* của Nguyễn Luân, ở góc nhìn của một độc giả có thể khẳng định đây là một tập tản văn có chất vị riêng. Ngoài chất tự sự quện trong chất trữ tình, người đọc sẽ thích thú với một chất văn là lạ mang đậm dấu ấn vùng miền từ cách diễn đạt ngôn từ cho đến cách liên tưởng hình ảnh. Những từ ngữ địa phương, ngôn ngữ của đồng bào Nùng, Tày như *phản, pặt tàng tàng, tình pạ, khúc củ pồ pây, xì ngái, pa mé...* được gài, cắm vào trang viết rất tự nhiên. Cách liên tưởng của Nguyễn Luân cũng có những gương mặt riêng. Ví như khi diễn tả về sự bận rộn của người Nùng, người Tày: *“Ngày mưa, người người lên nương bãi. Cúi xuống thấy chân mình lấm đất, ngẩng lên đã thấy mặt trời qua núi”*; hay *“... buông bát xuống, nhìn ra những con đường lên nương lên bãi. Trong mắt lại thấy công việc trước mặt, Tết ở sau lưng”* (trong *“Bún đen pặt tàng tàng”*). Hay lối miêu tả - so sánh độc đáo: *“những mái nhà sàn cũ kĩ rêu mốc già nua như lão nông quên cạo râu một đời”*... Tất cả tạo nên chất văn riêng có của Nguyễn Luân, ví như đặc sản rượu ngô men lá của đồng bào miền núi cho ta cảm giác êm êm, dịu dịu khi vừa nhấp để rồi lắng lại, đọng lại một vị nồng nồng, sâu lắng ấm nóng thấm sâu tận tâm can. Đọc *“Đôi mắt màu ngô non”* để “người đồng mình” tự nhìn thấy mình, tự đi tìm mình trong miền ký ức đã bị bỏ hoang lâu ngày ấy...

ngàn cửa rừng, bản làng mờ sương thấp thoáng ẩn hiện, những ngọn lửa ấm trong mỗi gian bếp nhà sàn và rộn ngợp chiều dài biên giới hùng vĩ, linh thiêng...

Đầy ắp, dạt dào trong từng câu, từng ý thơ là cảm xúc về người lính Biên phòng. Những câu thơ giản dị không chút cầu kỳ là tiếng lòng thi nhân cảm phục, quý mến những người lính ngày đêm phải xa gia đình, xa mẹ cha kính yêu để làm nhiệm vụ nơi phen giậu của Tổ quốc. Giữa muôn vàn khó khăn, thử thách, các anh vừa là người chiến sĩ, vừa là thầy giáo, thầy thuốc, là cán bộ thôn bản, là người con, người anh, người em yêu quý của nhân dân; đem đến bao điều mới mẻ cho bản làng biên giới; chung sức cùng với đồng bào dân tộc xây dựng quê hương. Cái chữ đã theo người lính về khai sáng cho dân bản, các anh mở ra con đường thoát khỏi cái đói cảnh nghèo, thấp lên niềm tin và tình yêu cuộc sống hòa trong những câu sli, câu lượn, lời then ngọt ngào, đằm say. Trên hết, hàng ngày, hàng giờ, người lính đang bảo vệ từng đường biên, cột mốc, chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Như thế, đâu chỉ trong chiến tranh mà ngay cả thời bình người lính vẫn phải chịu những thiệt thòi, lặng lẽ cống hiến hy sinh tuổi thanh xuân cho đất nước. Sự hy sinh âm thầm không phải ai cũng biết, cũng nhận ra giá trị vô cùng to lớn ấy. Họ sống và chiến đấu giữa nơi núi non, đại ngàn trùng điệp, họ hy sinh cả tuổi trẻ để góp phần hoàn thành nhiệm vụ cao cả được



Em Nguyễn Thị Quỳnh Hương thể hiện tiết mục bình thơ tại Ngày thơ Nguyên tiêu 2024.

Ảnh: PV

giao. Các anh đã trở thành một phần không thể thiếu của mảnh đất biên cương và sống mãi trong niềm yêu thương của người dân nơi đây. Phải chăng nguồn sức mạnh lớn lao, tạo động lực, nâng bước cho người lính chính là TÌNH YÊU - tình yêu với con người, tình yêu biên giới; rộng hơn là tình yêu với Tổ quốc đậm sâu, tha thiết. Bài thơ kết thúc với hình ảnh thật kỳ vĩ, hào hùng:

*Đạp mọi chông gai - vững bước đi lên
Áo giáp chắn che đường biên mốc giới
Dáng hoành tráng Quốc kỳ cao vờn vợi
Chân lí muôn năm - một dân tộc chủ quyền.*

Đó là những câu thơ được viết ra từ tâm khảm, từ tình yêu thiết tha với vùng đất biên cương Tổ quốc; đọng lại trong tâm trí bạn đọc vẻ đẹp kiêu hùng của người lính và tầm vóc non sông.

Đến với thi phẩm Biên giới - một tình yêu, chắc hẳn cũng như tôi, bạn đọc không thể đọc hời hợt một lần. Cái âm điệu nhẹ nhàng, tự nhiên của bài thơ như một khúc tình ca về biên giới và người lính, đã chạm vào trái tim tận những nơi thẳm sâu nhất, rồi ngân lên những xúc cảm dạt dào để mỗi người đều thấm thía rằng: Chiến tranh và tiếng súng đã lùi vào quá khứ, chúng ta đang được hưởng nền hòa bình, ấm no, hạnh phúc, ta cần tri ân sâu sắc những thế hệ cha anh đã hy sinh xương máu ngày hôm qua. Chúng ta cũng hiểu rằng cuộc sống yên bình này còn nhờ những chiến sĩ đang ngày đêm bảo vệ biên cương, họ luôn giữ vai trò là “khiên thép trấn biên” vì sự bình yên của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân, để đất nước mình mãi mãi những mùa xuân.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 365-03/2024

Cây muỗm trên nương

Tản văn của KIỀU DUY KHÁNH

Đó là cây muỗm già ở giữa nương nhà tôi. Cái nương cách nhà chỉ bằng một chặng bay của đôi chim sẻ. Đôi chim mỗi sớm bay xuống sân nhà tôi nhặt vội vàng vài hạt thóc, vụn ngô rồi lại bay vù về cái tổ trên cây muỗm. Trên đó, những chú chim non đang ngoác những cái mỏ xinh kêu chiếp chiếp đợi chờ.

Mỗi sớm, bố mẹ tôi mau mắn lên nương để chiều tối mịt gửi những cái ếp trĩu nặng về nhà. Để kiếm được hạt ngô mà bước qua ngày đói, bố mẹ đã phải tắt bật quên sớm nhớ khuya. Nhưng mỗi lần nhìn đôi chim sẻ bay đến, bố lại lặng lẽ vào nhà lấy nắm thóc vãi ra sân. Những hạt thóc như bao giọt mồ hôi. Giọt mồ hôi màu vàng đọng cả cái đói, cái no và cái tình cái nghĩa.

Chiều chiều, khi vạt nắng cuối cùng trốn vào sau lưng núi là anh em tôi lại ra ngồi ngoài sân hay trên những bậc cầu thang ngắm bố mẹ về. Nương rộng mênh mông mà bố mẹ thì nhỏ, nhỏ như hai chú ong nâu đang đậu trên bông hoa núi tím mật. Bố mẹ tôi cũng đang tìm mật. Tìm mật trong đất bạc đá gầy để nuôi lớn chúng tôi.



Sắc xuân

Ảnh: TRỊNH TỐ OANH

Khi anh em tôi đưa lên lớp hai, đưa vào lớp một thì chúng tôi được theo bố mẹ đi nương. Đưa cho mỗi đứa một cái cốc chỉ bé như bàn tay người lớn, bố bảo: Không ai muốn mấy đứa nói cái nghiệp nghèo của bố mẹ, càng không muốn lối đi của con cháu mình cũng chỉ từ nhà lên nương rồi từ nương về nhà. Đi mãi một con đường thì vết chân sẽ giẫm lên nhau. Nhưng muốn sau này mặt người không chạm mặt nương thì từ nhỏ đôi tay phải thạo cái cốc cái cày, đôi chân không biết mỗi khi lên dốc cao, không run khi đi xuống núi.

Buổi đầu đi làm thật thích thú. Nhưng hào hứng nhiều thì chán cũng nhanh. Chúng tôi trốn việc, chạy khắp nương vò bắt những con cào cào, cò cộ đem vào dưới gốc cây muỗm đốt lửa nướng ăn. Làn khói có vị thơm ngậy của cào cào nướng bay lên khiến chúng tôi cay mắt. Cơn gió chiều như thương tình ào đến thổi tạt khói bay đi. Khói bay đi mà vị thơm róm rém béo ngậy cứ vẫn vương ở lại. Và đi theo chúng tôi cả một tuổi thơ gầy.

Hết những chú cào cào nướng béo mẫm căng tròn, anh em tôi lại kiếm một cây tre dài đập chum muỗm non xuống ăn. Mẹ chạy vội lại, nhìn những quả muỗm xanh rơi trên đất, kêu lên xót xa. Quả muỗm xanh vừa chua lại chát. Hái quả chát bây giờ thì sau này lấy đầu quả chín ngọt mà ăn.

Rồi mẹ lấy cây tre vạch ra nương thành từng ô vuông to, chia cho mỗi đũa một ô bảo bao giờ làm xong mới được nghỉ. Đó là lần đầu tiên chúng tôi biết nhìn sang phần việc của nhau và nhìn lên cái đích phía trước để phấn đấu vượt qua đối phương và vượt qua chính mình. Chúng tôi lùn cùn mà cái bóng hắt về phía sau rõ dài, vươn qua cả cái vạch mẹ tôi đã vẽ.

Khi cây ngô lên cao đến đầu gối là dịp nghỉ hè. Ngày ngày chúng tôi lên nương rẫy cỏ ngô cùng bố mẹ. Lúc này quả muỗm trên cây cũng đã bắt đầu chín. Từng chùm quả sai lúc lỉu đung đưa. Thịnh thoảng một cơn gió ngang qua khe kẽ lay cành khiến những quả chín rụng lộp bộp xuống gốc. Quả muỗm chín cây vỏ còn xanh, chỉ hơi phơn phớt vàng nơi đầu cuống. Nhặt lên cắn một miếng. Ruột quả vàng óng, nhóng nhánh như mật ong. Trái muỗm chín cây vừa thơm vừa ngọt. Vị ngọt thơm ủa vào trong cả giấc mơ. Giấc mơ cho tôi đôi cánh để tự bay lên hái những trái muỗm và bay thật xa đến nỗi không còn thấy cây muỗm đâu, chỉ thấy mùi thơm bay ra từ quả. Hương thơm trái muỗm chín cũng có màu vàng óng ả nâng chúng tôi lên cao, cao mãi...

Những mùa hè cứ thế trôi qua, để lại dưới gốc cây bao nhiêu kỉ niệm. Cây muỗm cứ già đi mỗi ngày để cho trái được chín đúng mùa, đủ thơm, đủ ngọt. Mảnh nương cứ xói trôi dần lớp đất màu mỡ sau mỗi cơn mưa làm trơ những tảng đá tai mèo. Đá gầy gò như những gò xương núi nhưng vẫn chắt chiu nuôi cây ngô xanh tốt để cho bắp mỗi mùa. Dù những ếp ngô bố gửi về ngày một vơi đi...

Chúng tôi đi học xa rồi cũng ít về...

Bây giờ thì bố tôi đã mất. Mẹ già xòm, yếu hẳn sau ngày bố ra đi. Đôi chân mẹ gầy như cành muỗm già nên không còn lên nương được nữa.

Những ngày nghỉ cuối tuần, vợ chồng tôi vẫn tranh thủ vác cuốc lên nương làm đất trồng ngô, nuôi thêm con gà con lợn. Lên nương để mảnh đất ông bà khai phá không bị biến thành đồi hoang cỏ dại, lên nương để chăm nom, gìn giữ cây muỗm già.

Cây muỗm giờ đã thành cổ thụ. Vỏ cây nhẵn nhoe xù xì những u, những hốc. Chỉ tán

lá là vẫn luôn xanh tốt và năm nào cũng sai trĩu quả. Bây giờ, cây muỗm không những là nơi lưu giữ một tuổi thơ đẹp, nó còn là một cái cây thiêng liêng. Là một lời nhắc, lời răn, một bài học thâm trầm mà sâu sắc nằm sâu dưới đất, trong lòng gốc cây.

Trước khi nhắm mắt, bố tôi đã nói về cái bí mật thiêng liêng ấy.

Người Thái quê tôi từ lâu đã có phong tục chôn giấu tiền bạc nhờ đất trời giữ hộ. Dù nhà giàu hay nghèo thì cũng phải để ra được ít của cải cất đi. Làm được một đồng thì chỉ tiêu một nửa, làm được ba đồng phải cất đi hai. Giọt mồ hôi rơi xuống để những đồng bạc trong chum nhiều lên mỗi ngày. Đầy chum bạc thì chọn ngày tốt đem chôn xuống một nơi bí mật, trồng cái cây lên đánh dấu. Bạc cất đi sau này cho con cho cháu, để tự lo cho tuổi già và để dạy con cháu không được bỏ cái đức tính tiết kiệm, cần cù. Bụng đói cũng không vét sạch chỗ xôi, khát đến đâu cũng đừng dốc chai giữa cỏ.

Ông bà nội tôi nghèo đến nỗi mỗi một năm chỉ được no ngày cơm mới, nhưng vẫn vượt qua được cái đói, cái rách để giữ tròn cái tục đẹp của người xưa. Mỗi lần bán được con gà, con lợn, ông bà lại cất đi một vài đồng. Thế mà rồi cũng đầy chum nhỏ. Ông đem chôn ở cái nương gần nhà, trồng lên cây muỗm mà nhớ nơi chỉ cho cháu cho con. Chum bạc ấy, khi mất, ông bà để lại cho bố tôi.

Bố bảo đời bố cái khó cũng không chịu bỏ đi, nhưng chưa bao giờ nghĩ đến chum bạc. Để lấy được chum bạc thì phải phá bỏ cái cây. Cái cây phá đi thì có thể trồng lại cây khác. Nhưng chum bạc là mồ hôi nước mắt của ông bà. Muốn vượt qua cái nghèo, cái đói mà không phải bằng mồ hôi nước mắt của chính mình thì chẳng bao giờ hết khổ. Cái chum bạc ấy, bố để lại cho tôi.

Sau này tôi sẽ kể cho con cháu tôi nghe về cái chum bạc như là một huyền thoại. Huyền thoại thì phải giữ cho lành. Cứ để rễ cây muỗm ôm lấy cái chum đi qua nắng mưa gió bão, đi qua những đời người. Gìn giữ cái chum bạc cũng như giữ lời nhắc của ông tôi trở thành bất tử. Để con cháu sau này biết quý những giọt mồ hôi...

THÔNG BÁO

Thể lệ Cuộc thi sáng tác Tiểu phẩm tuyên truyền Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/04/1975 - 30/4/2025); 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025)

Triển khai Quyết định số 240/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức Cuộc thi sáng tác, in ấn và phát hành Tiểu phẩm tuyên truyền Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp số 3239/CTr-BVHTTDL-BCA ngày 03/9/2020 giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Công an giai đoạn 2020 - 2025. Cục Văn hóa cơ sở phối hợp với Cục C10 - Bộ Công an thông báo thể lệ cuộc thi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền sâu rộng về truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của dân tộc; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố quyết định làm nên thắng lợi vĩ đại giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Tuyên truyền về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và những cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc Việt Nam.

- Cuộc thi được phát động rộng rãi nhằm phát huy năng lực sáng tạo, thu hút, khuyến khích các tác giả sáng tác nhiều kịch bản sân khấu tuyên truyền mới có giá trị nghệ thuật cao, góp phần phục vụ hiệu quả công tác tuyên truyền tại cơ sở hướng tới kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Yêu cầu cuộc thi đảm bảo chất lượng, tiến độ và thu hút đông đảo các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp tham gia.

- Các tác phẩm có chất lượng cao được tuyển chọn in ấn và phát hành tuyên tập gửi địa phương phục vụ công tác dàn dựng, tuyên truyền.

II. TÊN GỌI, NỘI DUNG, LOẠI HÌNH, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Tên gọi: Cuộc thi sáng tác tiểu phẩm tuyên truyền kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Nội dung

- Ca ngợi Đảng, Bác Hồ kính yêu, cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thể hiện lòng thành kính, tri ân sâu sắc của nhân dân Việt Nam và tình cảm yêu mến, kính trọng của nhân dân các nước trên thế giới đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khẳng định sức sống trường tồn, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Ca ngợi giá trị lịch sử trong việc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, những thành tựu của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

3. Loại hình sáng tác: Kịch bản sân khấu, gồm các loại hình: Tuồng, chèo, cải lương, kịch dân ca, kịch nói...

4. Đối tượng tham gia

- Là các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp, công dân Việt Nam và người Việt Nam định cư ở nước ngoài, không giới hạn về độ tuổi, nghề nghiệp.

- Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và Tổ Thư ký không được tham gia dự thi.

III. QUY ĐỊNH KỊCH BẢN DỰ THI

1. Yêu cầu kịch bản dự thi

- Kịch bản phải tuân thủ theo thể lệ, là sáng tác mới, chưa gửi tham dự bất kỳ cuộc thi khác, chưa được phổ biến dưới mọi hình thức;

- Kịch bản phải đúng chủ đề, kịch bản phải có cốt truyện, có nhân vật gắn với tình huống, nội dung trong kịch bản.

- Thời lượng kịch bản: Từ 30 - 35 phút khi dàn dựng biểu diễn.

- Mỗi kịch bản tham gia từ 20 trang đến 30 trang, kích thước khổ A4.

(Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về các kịch bản gửi tham gia không đúng thời gian quy định và thất lạc trong quá trình tác giả gửi kịch bản tham gia dự thi; những tranh chấp quyền tác giả và các quyền liên quan đối với các kịch bản tham dự cuộc thi. Nếu phát hiện tác giả có kịch bản vi phạm các quy định liên quan, Ban Tổ chức sẽ thu hồi giải thưởng và giấy chứng nhận).

2. Hình thức gửi kịch bản dự thi

Ban Tổ chức nhận kịch bản dự thi bằng hai hình thức bao gồm;

- *Gửi qua hộp thư điện tử Email*: 01 file điện tử.

- *Gửi trực tiếp qua đường bưu điện*: 01 Bản giấy in 2 mặt, khổ giấy A4, phông chữ Times Roman.

- *Tác giả gửi kịch bản ghi rõ thông tin*: Họ và tên; bút danh (nếu có); ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ; số điện thoại liên hệ, số Căn cước công dân, số tài khoản, mã số thuế cá nhân (nếu có).

- *Thông tin nhận kịch bản dự thi*: 3 + Phòng Quản lý hoạt động Văn nghệ quần chúng - Cục Văn hoá cơ sở, 51 Ngô Quyền, Thành phố Hà Nội. + Điện thoại: (024) 3.944.8343; ĐD: 0946.141076 (Đ/c Mai Thị Ánh Tuyết); Email: vnqc.vhcs@gmail.com.

IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Ban Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cho các tác giả, đơn vị đạt giải kèm theo tiền thưởng, cụ thể như sau:

- 01 giải Nhất: Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức kèm theo tiền thưởng là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng);

- 02 giải Nhì: Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức kèm theo tiền thưởng là 10.000.000đ/giải (Mười triệu đồng);

- 03 giải Ba: Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức kèm theo tiền thưởng là 8.000.000đ/giải (Tám triệu đồng);

- 10 giải khuyến khích: Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức kèm theo tiền thưởng là 4.000.000đ/giải (Bốn triệu đồng);

- 01 giải phong trào cho đơn vị vận động nhiều tác giả tham gia có nhiều tác phẩm có chất lượng tốt: Giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng 10.000.000đ/giải (Mười triệu đồng).

V. SỬ DỤNG KỊCH BẢN

1. Tất cả các kịch bản dự thi không trả lại tác giả, Ban Tổ chức cuộc thi được quyền sử dụng kịch bản để phục vụ các hoạt động tuyên truyền dưới mọi hình thức khi thấy phù hợp. Những kịch bản đạt giải chủ sở hữu thuộc về Nhà nước (*Cục Văn hóa cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*); Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm khi có tranh chấp bản quyền tác giả và sẽ thu hồi giải thưởng, giấy chứng nhận khi phát hiện vi phạm bản quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Việc nộp kịch bản tham gia dự thi khẳng định tác giả chấp thuận Thể lệ Cuộc thi và chuyển giao quyền sử dụng kịch bản cho Ban Tổ chức Cuộc thi.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TÁC GIẢ

Chịu trách nhiệm về quyền tác giả khi có tranh chấp bản quyền, luật thuế thu nhập cá nhân, các quyền liên quan theo quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm thể lệ cuộc thi,

VII. THỜI HẠN, NƠI NHẬN VÀ TỔNG KẾT TRAO GIẢI

1. Thời gian nhận kịch bản dự thi (bao gồm cả 02 hình thức):

- Hạn cuối cùng **ngày 10 tháng 8 năm 2024**.

- Các đơn vị và tác giả ở xa, căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi và ngày tác giả gửi kịch bản qua Email của Ban Tổ chức Cuộc thi.

2. Kết quả cuộc thi: Ban Tổ chức thông báo trên website: www.vhtts.org.vn và Cục C10 - Bộ Công an.

3. Tổng kết và trao giải: Dự kiến tổ chức vào tháng 10 năm 2024 (*thời gian, địa điểm cụ thể sẽ thông báo sau*).

VIII. BAN GIÁM KHẢO

Thành phần Ban Giám khảo gồm đại diện các cơ quan:

- Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam;

- Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam;

- Các nhà nghiên cứu lý luận phê bình sân khấu;

- Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Ban Tổ chức mong nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp trong và ngoài nước; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan để cuộc thi sáng tác Tiểu phẩm thành công tốt đẹp./

Thẻ lệ Cuộc thi Thơ, Văn xuôi **“Di sản, văn hóa, đất và người Ninh Bình”**

Thực hiện Kế hoạch 185/KH-UBND, ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về “Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 10 năm Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (2014 - 2024). Hội Văn học nghệ thuật Ninh Bình tổ chức Cuộc thi Thơ, Văn xuôi (Truyện ngắn, Truyện ký, Bút ký văn học) với chủ đề “Di sản, văn hóa, đất và người Ninh Bình”.

1. Mục đích, yêu cầu:

- Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 07-NQ-TƯ ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045; Kết luận số 07-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch.

- Tuyên truyền, quảng bá về di sản, văn hóa, đất và người; khẳng định, tôn vinh và phát huy những giá trị di sản, truyền thống văn hóa, từng vùng đất, con người Ninh Bình trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

- Động viên, cổ vũ đội ngũ văn nghệ sĩ, cán bộ, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân phát huy tính sáng tạo để có những tác phẩm hay phản ánh về vùng đất, con người Ninh Bình.

2. Tên gọi: Cuộc thi Thơ, Văn xuôi chủ đề “Di sản, văn hóa, đất và người Ninh Bình”.

3. Đề tài:

- Các hoạt động gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống trong xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước và trong thời kỳ hội nhập; các giá trị văn hóa, truyền thống, những góc nhìn mới về di sản, văn hóa, đất và người của vùng đất Ninh Bình.

- Phản ánh, làm sâu sắc những nét riêng, đặc sắc về di sản - văn hóa - đất và con người Ninh Bình.

- Những tấm gương tiêu biểu, cách làm hay trong công tác gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa, di sản; phẩm chất tốt đẹp của con người Ninh Bình trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

4. Thẻ loại:

- Thơ: Thẻ loại trữ tình, không nhận trường ca.

- Văn xuôi: Truyện ngắn, truyện ký, bút ký văn học.

5. Yêu cầu về tác phẩm dự thi:

- Thơ, Văn xuôi (*truyện ngắn, truyện ký, bút ký văn học*). Không hạn chế số lượng tác phẩm dự thi, số lần gửi dự thi.

- Đối với truyện ngắn, truyện ký, bút ký văn học: Mỗi tác phẩm dự thi không quá 10.000 chữ.

- Tác phẩm dự thi phải được đánh máy rõ ràng, sử dụng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ: 14 trên khổ giấy A4.

- Tác phẩm dự thi ghi rõ họ tên, bút danh, địa chỉ, email, số điện thoại, số Tài khoản ngân hàng, số Căn cước công dân.

- Tác phẩm được sáng tác, tác giả chưa gửi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc in, ấn, xuất bản (kể cả mạng xã hội); đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trong thời gian dự thi, tác giả không được gửi tác phẩm tham dự cuộc thi để in, phát hành ở nơi khác.

- Mỗi tác giả có thể dự thi cả thơ và văn xuôi, nhưng chỉ được lấy 01 tên, 01 địa chỉ gửi, nếu tác giả dùng bút danh phải ghi kèm họ tên của mình.

- Không nhận các tác phẩm viết theo kiểu trào phúng, châm biếm, phóng tác...

- Ban Tổ chức không trả lại tác phẩm dự thi.

- Ban Tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả và thu hồi giải thưởng nếu phát hiện tác giả vi phạm Thể lệ Cuộc thi.

6. Quy định về sử dụng tác phẩm và trách nhiệm của tác giả dự thi:

6.1. Quy định về sử dụng tác phẩm dự thi:

- Các tác phẩm dự thi nếu đạt yêu cầu, Ban Sơ khảo phối hợp với Ban Biên tập Tạp chí sẽ chọn đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Ninh Bình, nhuận bút được hưởng theo quy định của Tạp chí Văn nghệ Ninh Bình.

- Tác giả chịu trách nhiệm về tác phẩm dự thi theo quy định của pháp luật. Ban Tổ chức sử dụng tác phẩm để in ấn phẩm nhằm mục đích tuyên truyền.

- Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về những tranh chấp quyền tác giả và quyền liên quan.

6.2. Trách nhiệm của tác giả dự thi:

Chịu trách nhiệm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật đối với tác phẩm tham gia dự thi.

7. Đối tượng dự thi:

- Các tác giả là người Việt Nam đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.

- Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo (gồm Sơ khảo, Chung khảo), Tổ Thư ký không được tham gia dự thi.

8. Thời gian, địa chỉ nhận tác phẩm:

- Nhận tác phẩm dự thi: Từ khi công bố Thể lệ đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024.

- Đối với tác phẩm dự thi gửi bản in trình bày trên giấy A4, gửi về: Tạp chí Văn nghệ Ninh Bình, Số 2, ngõ 48, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Đồng thời gửi qua thư điện tử đính kèm file định dạng Word, gửi về Email: tcvanngheninhbinh@gmail.com

- Tác phẩm dự thi ghi rõ: Bài dự thi **Cuộc thi Thơ, Văn xuôi với chủ đề “Di sản, văn hóa, đất và người Ninh Bình”**.

- Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm trong trường hợp bài dự thi bị thất lạc khi gửi qua đường bưu điện.

9. Ban Giám khảo cuộc thi: (gồm Ban Sơ khảo và Chung khảo)

- Ban Sơ khảo: Do Ban Tổ chức thành lập, có trách nhiệm kiểm tra, sơ tuyển các tác phẩm dự thi theo Thể lệ Cuộc thi.

- Ban Chung khảo Cuộc thi do Ban Tổ chức mời các Nhà thơ, Nhà văn chuyên ngành Trung ương có uy tín chấm.

- Ban Chung khảo chịu trách nhiệm về việc chấm giải phù hợp với yêu cầu nội dung của Thể lệ Cuộc thi.

10. Thể thức chấm giải:

- Căn cứ vào số lượng, chất lượng tác phẩm dự thi, Ban Sơ khảo xem xét, tuyển chọn chuyển Ban Chung khảo chấm.

- Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét và quyết định các tác phẩm đoạt giải theo đề nghị của Ban Chung khảo.

11. Cơ cấu giải thưởng, gồm:

- Văn xuôi (truyện ngắn, truyện ký, bút ký văn học)

- + 01 Giải Nhất,
- + 02 Giải Nhì,
- + 03 Giải Ba,
- + 04 Giải Khuyến khích.

- Thơ:

- + 01 Giải Nhất,
- + 02 Giải Nhì,
- + 03 Giải Ba,
- + 04 Giải Khuyến khích.

(Mức tiền của từng loại giải thưởng sẽ căn cứ vào kinh phí được cấp)

12. Thông báo kết quả dự thi và trao thưởng:

Ban Tổ chức sẽ tổng kết và trao giải thưởng trong quý IV năm 2024./.

Thế lệ Cuộc thi sáng tác Ca khúc “Di sản, văn hóa, đất và người Ninh Bình”

Thực hiện Kế hoạch 185/KH-UBND, ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về “Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 10 năm Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (2014 - 2024). Hội Văn học nghệ thuật Ninh Bình tổ chức Cuộc thi sáng tác ca khúc với chủ đề “Di sản, văn hóa, đất và người Ninh Bình”.

1. Mục đích, yêu cầu:

- Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 07-NQ-TU' ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045; Kết luận số 07-KL/TU' của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU' ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch.

- Tuyên truyền, quảng bá về di sản, văn hóa, đất và người; khẳng định, tôn vinh và phát huy những giá trị di sản, truyền thống văn hóa, từng vùng đất, con người Ninh Bình trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

- Động viên, cổ vũ đội ngũ văn nghệ sĩ, cán bộ, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân phát huy tính sáng tạo để có những tác phẩm hay phản ánh về vùng đất, con người Ninh Bình.

2. Tên gọi: Cuộc thi sáng tác Ca khúc chủ đề “Di sản, văn hóa, đất và người Ninh Bình”.

3. Đề tài:

- Các hoạt động gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống trong xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước và trong thời kỳ hội nhập; các giá trị văn hóa, truyền thống, những góc nhìn mới về di sản, văn hóa, đất và người của từng vùng đất Ninh Bình.

- Phản ánh, làm sâu sắc những nét riêng, đặc sắc về di sản - văn hóa - đất và con người Ninh Bình.

- Những tấm gương tiêu biểu, cách làm hay trong công tác gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa, di sản; phẩm chất tốt đẹp của con người Ninh Bình trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

4. Quy định sử dụng tác phẩm tham gia cuộc thi:

- Bản quyền ca khúc thuộc về tác giả. Ban Tổ chức có quyền sử dụng các tác phẩm tham gia cuộc thi của các tác giả để phục vụ công tác tổ chức Cuộc thi hoặc phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, tuyên truyền, xuất bản, sử dụng trong các chương trình văn hóa nghệ thuật hoặc sự kiện chính trị của tỉnh... dưới mọi hình thức mà không phải trả tiền nhuận bút tác phẩm.

- Giá trị giải thưởng sẽ được trao trực tiếp cho tác giả có tác phẩm dự thi đoạt giải hoặc người được tác giả đoạt giải ủy quyền khi kết thúc cuộc thi (*Tác giả phần nhạc được hưởng 2/3, tác giả phần lời hưởng 1/3 giá trị giải thưởng hoặc theo thỏa thuận giữa các tác giả và được nhận giấy chứng nhận như nhau*).

Trường hợp tác giả không có điều kiện tham dự lễ trao giải, Ban Tổ chức sẽ gửi qua đường bưu điện.

- Đối với các tác phẩm không đoạt giải, Ban Tổ chức không gửi trả hồ sơ tác phẩm đã tham gia cuộc thi; tổ chức, cá nhân tham gia dự thi liên hệ Ban Tổ chức để nhận lại hồ sơ dự thi nếu có nhu cầu.

5. Đối tượng dự thi:

- Các tác giả là người Việt Nam đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.

- Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo (gồm Sơ khảo, Chung khảo), Tổ Thư ký không được tham gia dự thi.

6. Trách nhiệm của tác giả:

- Tác giả chịu trách nhiệm về quyền tác giả, các quyền liên quan theo quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm túc Thế lệ Cuộc thi. Trường hợp có tranh chấp hoặc vi phạm quy định về quyền tác giả, quyền liên quan, vi phạm Thế lệ Cuộc thi, Ban Tổ chức

sẽ thu hồi giải thưởng và giấy chứng nhận đồng thời thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Việc nộp ca khúc tham gia cuộc thi khẳng định tác giả đã chấp thuận Thể lệ cuộc thi và chuyển giao quyền sử dụng tác phẩm cho Ban Tổ chức cuộc thi.

- Các khoản thuế thu nhập liên quan đến giải thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật do tổ chức, cá nhân đoạt giải chi trả.

7. Thời gian tổ chức:

- Thời gian nhận tác phẩm dự thi: Từ khi công bố Thể lệ Cuộc thi đến hết tháng 9 năm 2024.

- Thời gian tổ chức xét chọn và công bố giải thưởng: Quý IV năm 2024.

8. Một số quy định cụ thể:

a. Thể loại âm nhạc: Ca khúc theo phong cách đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

b. Số lượng tác phẩm: Không giới hạn số lượng tác phẩm tham gia dự thi.

9. Điều kiện tác phẩm dự thi:

Tác phẩm dự thi phải là ca khúc được sáng tác nhưng chưa được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng (kể cả mạng xã hội). Trong thời gian tham gia dự thi, tác phẩm không được gửi tham gia cuộc thi khác và không được công bố. Ban Tổ chức sẽ không xét giải đối với tác phẩm sao chép, mô phỏng ý tưởng và giai điệu, lời ca của các tác giả khác.

Tác giả dự thi chịu trách nhiệm về bản quyền tác phẩm dự thi của mình theo quy định của pháp luật. Nếu phát hiện tác phẩm đoạt giải vi phạm quy định về quyền tác giả, quyền liên quan, Ban Tổ chức sẽ thu hồi giải thưởng và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ngôn ngữ sử dụng trong tác phẩm phải trong sáng, dễ hiểu, phong phú hình tượng nghệ thuật, không vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc.

10. Hồ sơ tác phẩm tham gia:

- 01 bản ký âm đầy đủ phần nhạc và lời bằng tiếng Việt trên giấy A4 ghi rõ tác giả lời và nhạc, trường hợp có đồng tác giả thì ghi đầy đủ thông tin của các tác giả.

- 01 bản thu âm ca khúc dự thi định dạng file mp3, đĩa CD, hoặc bản thu âm USB.

- 01 bản thỏa thuận của tập thể các tác giả, cá nhân ủy quyền cho một nhóm tác giả, cá nhân đứng ra đại diện tham dự (*đối với tác phẩm có nhiều tác giả*).

- 01 phong bì (*dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ, email, số điện thoại của tác giả để Ban Tổ chức liên hệ khi cần thiết*).

11. Địa chỉ nhận tác phẩm:

- Gửi về: Tạp chí Văn nghệ Ninh Bình: Số 2, ngõ 48, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tác phẩm dự thi ghi rõ: Cuộc thi sáng tác Ca khúc “**Di sản, văn hóa, đất và người Ninh Bình**”.

- Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm trong trường hợp bài dự thi bị thất lạc khi gửi qua đường bưu điện.

12. Ban Giám khảo Cuộc thi:

- Ban Giám khảo Cuộc thi do Ban Tổ chức mời các Nhạc sỹ chuyên ngành Trung ương có uy tín chấm.

- Ban Giám khảo chịu trách nhiệm về việc chấm giải phù hợp với yêu cầu nội dung của Thể lệ Cuộc thi.

13. Thẻ thức chấm giải:

- Căn cứ vào số lượng, chất lượng tác phẩm dự thi, Ban Giám khảo có thể chấm qua 2 vòng Sơ khảo và Chung khảo, hoặc chấm trọn trực tiếp.

- Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét và quyết định các tác phẩm đoạt giải theo đề nghị của Ban Giám khảo.

14. Cơ cấu giải thưởng, gồm:

- + 01 Giải Nhất,
- + 02 Giải Nhì,
- + 03 Giải Ba,
- + 04 Giải Khuyến khích.

(*Mức tiền của từng loại giải thưởng sẽ căn cứ vào kinh phí được cấp*)

15. Thông báo kết quả dự thi và trao thưởng:

Ban Tổ chức sẽ tổng kết và trao giải trong quý IV năm 2024./.

1. Ngày 24/02/2024, tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên tổ chức Lễ hội Thơ Nguyên tiêu - Thái Nguyên 2024 với chủ đề “Tiếng ca người Việt Bắc”. Tới



dự Lễ hội Thơ có lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang. Các tiết mục tại Lễ hội Thơ đều hướng về chủ đề “Bản hòa âm đất nước”, ca ngợi vẻ đẹp độc đáo, nét văn hóa đặc sắc của mảnh đất con người Việt Bắc. Đêm Thơ Nguyên tiêu đã để lại ấn tượng tốt cho đại biểu, hội viên và đông đảo người yêu thơ trên cả nước. Tại buổi Lễ, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tham gia với bài thơ “Bên dòng sông chảy ngược” do tác giả Phạm Anh Vũ sáng tác và thể hiện.

PHẠM ANH VŨ

2. Sáng 25/02/2024, 11 huyện, thành phố trong tỉnh Lạng Sơn đồng loạt tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2024. Tham dự Lễ giao nhận quân có các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và đại diện lãnh đạo địa phương. Năm nay, các tân binh nhập ngũ sẽ về các đơn vị: Tổng Cục Kỹ thuật Bộ Quốc phòng; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn; Bộ Tham mưu, Sư đoàn BB3, Sư đoàn BB306, Lữ đoàn 575 và Lữ đoàn 382 thuộc Quân khu 1; Trường bắn Quốc gia khu vực 1; Công an tỉnh Lạng Sơn; Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.

Để thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2024, thời gian qua Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các cấp đã chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản quy định về công tác tuyển quân; đồng thời, cơ quan quân sự các cấp đã phát huy vai trò nòng cốt, tham mưu Hội đồng Nghĩa vụ quân sự cùng cấp chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các khâu, các bước trong công tác tuyển quân, bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai và đúng luật. Trước khi lên làm nghĩa vụ quân sự, đại diện các tổ chức chính trị, xã hội ở các địa phương trong tỉnh tổ chức gặp mặt, tặng quà, ôn lại truyền thống tốt đẹp của các thế hệ thanh niên, chia sẻ những tâm tư nguyện vọng với thanh niên lên đường nhập ngũ. Buổi lễ giao quân được các địa phương trong tỉnh tổ chức đúng nghi thức, trang trọng, an toàn, tiết kiệm.

HOÀNG VI

3. Tối 01/3/2024, tại đường Hùng Vương, thành phố Lạng Sơn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh tổ chức chương trình Giao lưu nghệ thuật Xuân Xứ Lạng năm 2024 với chủ đề “Lung linh Xứ Lạng”. Tham dự



chương trình có đồng chí Dương Xuân Huyền, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức Lễ hội hoa đào Xứ Lạng và các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân Giáp Thìn năm 2024; đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành, đoàn thể của

tỉnh, thành phố Lạng Sơn. Cùng dự có đoàn đại biểu, diễn viên thị Bằng Tường, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) do ông Lý Minh, Cục trưởng Cục Văn hóa, Thể thao, Du lịch và phát thanh truyền hình làm Trưởng đoàn. Tại chương trình, đại biểu, Nhân dân và du khách được thưởng thức nhiều tiết mục nghệ thuật đặc sắc do các ca sĩ, diễn viên chuyên và không chuyên đến từ tỉnh Lạng Sơn và thị Bằng Tường, Quảng Tây (Trung Quốc) biểu diễn với nội dung ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước; đề cao mối quan hệ láng giềng thủy chung son sắt, bền chặt của Nhân dân hai nước.

MAI THUẬN

4. Sáng 02/3/2024 (tức 22 tháng Giêng năm Giáp Thìn), Ban Tổ chức lễ hội phường Vĩnh Trại và Hoàng Văn Thụ (thành phố Lạng Sơn) long trọng tổ chức khai mạc Lễ hội Đền Kỳ Cùng và Lễ hội Đền Tả Phủ - Kỳ Lừa. Dự lễ khai hội có đồng



chí Đoàn Thanh Sơn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; lãnh đạo Thành ủy, HĐND, UBND thành phố; đông đảo Nhân dân và du khách thập phương. Tại Đền Kỳ Cùng còn có sự tham gia của đoàn đại biểu thị Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc; đoàn đại biểu một số tỉnh bạn. Tại lễ khai mạc, các đại biểu đã ôn lại lịch sử hai di tích, lễ hội, đồng thời thưởng thức màn múa lân sư rồng đặc sắc, các tiết mục văn nghệ dân ca then, sli, lượn và nhiều bài hát, múa ca ngợi cảnh đẹp và con người Xứ Lạng, tình yêu quê hương đất nước. Sau lễ khai mạc, các đại biểu tiến hành dâng hương. Tại Đền Tả Phủ - Kỳ Lừa, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố đọc thư ngỏ kêu gọi xây dựng tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Bia và Đền Tả Phủ. Lãnh đạo thành

phố trao thư cảm ơn cho 13 doanh nghiệp, tổ chức, nhà hảo tâm đã ủng hộ xây dựng, tôn tạo di tích lịch sử Bia và Đền Tả Phủ. Lễ hội diễn ra 6 ngày từ ngày 02/3 đến ngày 11/3/2024 (tức ngày 22 đến ngày 27 tháng Giêng năm Giáp Thìn) với nhiều hoạt động: nghi thức tế lễ, rước kiệu, cướp đầu pháo, tái hiện các trò chơi dân gian đậm nét văn hóa độc đáo của các dân tộc Xứ Lạng. Lễ hội Đền Kỳ Cùng - Tả Phủ mang đậm nét văn hóa truyền thống của Nhân dân các dân tộc Lạng Sơn, thể hiện sự tri ân, tưởng nhớ công lao to lớn của hai vị quan đã góp phần xây dựng và phát triển Lạng Sơn, Xứ Lạng vào cuối thế kỷ 17, đầu thế kỷ 18 là Tả Đô Đốc Hán Quận Công Thân Công Tài (được thờ tại Đền Tả Phủ - Kỳ Lừa) và Quan lớn Tuần Tranh (được thờ tại Đền Kỳ Cùng).

NAM PHƯƠNG

5. Chiều 05/3/2024, Thành ủy Lạng Sơn long trọng tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí nhân dịp Xuân Giáp Thìn 2024. Tới dự có bà Đoàn Thị Loan, Ủy viên



Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Lạng Sơn; lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông; đại diện Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo Thành ủy, HĐND, UBND thành phố; lãnh đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn; các phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí trên địa bàn và trung ương thường trú tại Lạng Sơn. Tại chương trình, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn đã thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 và tình hình tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn 2024 trên địa bàn thành phố. Tại buổi gặp mặt, lãnh đạo thành phố Lạng Sơn, đại diện các cơ quan

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 365-03/2024

báo chí đã trao đổi, thảo luận về việc phối hợp nhằm triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền về tất cả các lĩnh vực của thành phố Lạng Sơn. Phát biểu tại buổi gặp mặt, đồng chí Bí thư Thành ủy ghi nhận và đánh giá cao sự đồng hành của các cơ quan báo chí trong thời gian qua. Trong năm 2023, các cơ quan báo chí đã bám sát các nhiệm vụ chính trị của thành phố, kịp thời phản ánh các vấn đề thành phố đã triển khai trên các lĩnh vực, qua đó góp phần giúp thành phố hoàn thành các chương trình, mục tiêu đề ra. Trong năm 2024, đồng chí Bí thư Thành ủy mong muốn các cơ quan báo chí tập trung tuyên truyền việc triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Lạng Sơn trong những năm tới; tuyên truyền sâu về các nhiệm vụ trọng tâm của thành phố, phản ánh đa dạng các thông tin hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp của thành phố Lạng Sơn. Tại buổi gặp mặt, lãnh đạo UBND thành phố Lạng Sơn tặng Giấy khen cho 8 tập thể và 16 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác thông tin tuyên truyền về thành phố Lạng Sơn trên các phương tiện thông tin đại chúng năm 2023.

NGỌC HẰNG

6. Trong hai ngày 05 và 06/3/2024 tại Đền Cửa Đông (Thành phố Lạng Sơn), Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch phối hợp với Ban Quản lý Đền Cửa Đông tổ chức Liên hoan diễn xướng Châu văn tỉnh Lạng Sơn mở rộng với sự tham gia của gần 60 nghệ nhân, thanh đồng đến từ 15 tỉnh, thành phố. Tại chương trình, mỗi nghệ nhân, thanh đồng



tham gia diễn xướng ba tiết mục với những giá hầu đồng, hát văn đặc sắc như: Quan lớn Đệ Tam, Quan lớn Tuần Tranh, Chúa đệ nhất Tây Thiên, Ông Hoàng Bảy, Ông Hoàng Mười... Đây là một trong những hoạt động nhằm tôn vinh di sản văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu, khơi dậy truyền thống văn hóa, ý thức giữ gìn và phát huy giá trị tinh thần mang tính nhân văn. Đây cũng là một trong các nội dung nằm trong chuỗi sự kiện Lễ hội hoa đào và các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024.

7. Trong hai ngày 06 và 07/3/2024, thành phố Lạng Sơn tổ chức Hội thi “Hương sắc ẩm thực Xứ Lạng” mở rộng và Hội chợ trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP Xuân Giáp Thìn 2024.



Chương trình là một trong các sự kiện thuộc chuỗi hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn và Lễ hội đền Kỳ Cùng - Tả Phủ năm 2024. Tham dự có các đại biểu đến từ Trung Quốc, Hàn Quốc, các tỉnh Bắc Giang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Quảng Ninh... cùng đông đảo người dân và du khách trong và ngoài tỉnh. Tham gia hội thi và hội chợ năm nay có 32 gian hàng của 28 đơn vị, có 23 đội thi quay lợn, 15 đội thi quay vịt theo phương pháp truyền thống. Kết thúc hội thi, Ban Tổ chức đã trao 63 giải thưởng cho các nội dung thi và trưng bày gian hàng đẹp nhất. Đây là hoạt động nhằm quảng bá, duy trì, phát huy những nét đẹp trong văn hóa ẩm thực truyền thống của Lạng Sơn, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, đẩy mạnh du lịch, dịch vụ và các ngành kinh tế mũi nhọn địa phương.

PV

Văn nghệ

Số 365-03/2024 - Xứ Lạng